



**TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN**  
Add: 10B - Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam  
3.864625 - 862946 - 862367  
Fax: 05103.861779 - Email: ttqlbtdt@dng.vnn.vn

## **BẢN TIN**

### **Số 3 (11) - 2010**



## **Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ**

- Tu bổ di tích - Sự mâu thuẫn giữa điều kiện thực tế với nguyên tắc về tính chân xác
- Vài suy nghĩ về việc bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An hiện nay
- Xây dựng nếp sống phố thị qua văn bản cổ
- Thông tin về nhà thờ tộc Phạm
- Miếu Ngũ Hành - Cẩm Phô
- Chợ quê
- Nghề trồng thuốc lá ở Thanh Hà
- Tích Hàn Sơn Tự trên tờ sớ thời Minh
- Chơi nê
- Tác động của việc phát triển du lịch cộng đồng đối với đời sống người dân Cẩm Kim

## **Tin tức - sự kiện**

## **Bạn cần biết**



# TU BỔ DI TÍCH SỰ MÂU THUẤN GIỮA ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ VỚI NGUYÊN TẮC VỀ TÍNH CHÂN XÁC

Nguyễn Chí Trung

Theo Luật Di sản Văn hóa (Việt Nam), tu bổ di tích là hoạt động nhằm tu sửa, gia cố, tôn tạo di tích. Và theo chúng tôi, nó cũng là hoạt động có ý nghĩa sống còn đến di tích trong cả chuỗi hoạt động bảo tồn di tích. Bởi muốn tu bổ thì phải hạ giải (tháo dỡ) cục bộ hay toàn bộ, rồi tháo bỏ hay thay thế, lắp dựng lại... cũng giống như việc “giải phẫu” trong y học. Vậy, nếu giải phẫu sai, không đúng nguyên tắc thì coi như đã “giết chết di tích”.

Và chúng ta đều biết, di tích (hay di tích lịch sử - văn hóa theo khái niệm của Luật Di sản Văn hóa) luôn chứa đựng thông tin lịch sử, bởi nó là: Chứng nhân lịch sử; nguồn sử liệu xác thực; và giá trị lịch sử là giá trị trên hết của mỗi di tích. Như vậy, thông tin lịch sử từ di tích (bao gồm cả vật thể và phi vật thể) cần phải được nâng niu, giữ gìn một cách chu đáo, cẩn trọng. Dù đó là di tích gì: Lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật, các di sản đô thị, các di sản

thiên nhiên... Tuy nhiên, trong đó việc bảo tồn di tích kiến trúc và đô thị là hết sức khó khăn, phức tạp. Bởi di tích kiến trúc và đô thị vốn là tài sản văn hóa - sản phẩm của lịch sử và mang giá trị của tương lai (bao gồm cả giá trị sử dụng). Nó chứa đựng những giá trị cô đọng của một dân tộc, đất nước, một giai đoạn, một vùng miền, địa phương. Di tích được biểu hiện vật chất thông qua ngôn ngữ đường nét kiến trúc, cấu trúc, bố cục, kỹ thuật, tổ hợp không gian gắn với chức năng sử dụng và vật dụng được chứa đựng/gắn trong di tích (bao gồm cả di tích: cổ vật, bảo vật, di vật...); biểu hiện tinh thần thông qua ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình, điêu khắc mang những ý niệm về tâm thức của cá nhân và cuộc đời...; bao gồm cả những tri thức dân gian, kinh nghiệm, kỹ thuật truyền thống tự bao đời được giữ gìn và cấu thành di tích... Đặt di tích trong bối cảnh rộng hơn thì nó là sự cộng hưởng giữa thiên nhiên, môi trường và con người. Nói cách khác,

đó là sản phẩm của sự gắn kết giá trị vật thể và phi vật thể. Hơn nữa, nó cũng thật mong manh, yếu đuối trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên bởi sự “già nua”, sự phát triển, thay thế của vật liệu công nghệ hiện đại, cả sức ép của tốc độ phát triển dịch vụ du lịch, tiến trình đô thị hóa... Chính vì thế, người ta xem tu bổ di tích là một bộ môn khoa học mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực từ xã hội, kinh tế, kiến trúc, nghệ thuật đến kỹ thuật, và nó ngày càng trở nên cần thiết trong sự phát triển của xã hội nói chung và lĩnh vực xây dựng đô thị nói riêng.

Xuất phát từ nhận thức như vậy, trong nhiều năm qua hoạt động bảo tồn di tích ở Hội An luôn được các cấp, ngành chức năng quan tâm một cách đặc biệt. Sự quan tâm này được dựa trên cơ sở khoa học; tính đặc thù của “*Đô thị di sản Hội An - Một bảo tàng sống về lịch sử kiến trúc đô thị, lịch sử dân cư*”; và dựa vào công ước quốc tế (*Hiến chương ATHENS - 1931, Hiến chương WASHINGTON - 1987, Văn kiện NARA - 1994*); Luật Di sản Văn hóa cùng các văn bản dưới luật và kinh nghiệm của các chuyên gia quốc tế về bảo tồn di tích kiến trúc gỗ, đặc biệt là của các chuyên gia Nhật Bản. Nhờ vậy mà hoạt động bảo tồn di tích kiến trúc gỗ ở Hội An đã được các cơ quan, tổ chức quản lý, bảo tồn di tích trong và ngoài nước đánh giá rất cao (*cho cả đến nay*). Tuy nhiên theo chúng tôi, hãy tĩnh tâm nhìn nhận từ góc độ khoa học và thực sự nghiêm túc thì hiện nay quả

là chúng ta đang đứng trước một thực trạng rất đáng lo ngại về công tác tu bổ di tích? Một thực trạng mà chúng tôi cho rằng không chỉ riêng ở Hội An mà rất nhiều địa phương trong cả nước đang gặp phải. Đó là làm thế nào để đảm bảo được **tính chân xác - một nguyên tắc tối quan trọng trong tu bổ di tích**. Nó quan trọng đến mức nếu không tuân thủ nguyên tắc này thì việc tu bổ di tích xem như đã làm mất di tích hay nói như GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kính là đã làm *trẻ hóa di tích, làm giả di tích (di tích trở lại còn có 1 tuổi)*.

Bởi, khi chúng ta nói đến tính chân xác là muốn nói đến 3 yếu tố: **Hình thể** (*Bố cục, kiểu dáng, chi tiết, kết cấu...*); **chất liệu** (*tức là vật liệu, nguyên liệu... và với kỹ thuật truyền thống để tạo dựng/cấu thành công trình di tích*); **sắc màu** (*màu sắc di tích, kể cả nguyên liệu, chất liệu tạo nên màu sắc đó...*). Hơn nữa, để bảo tồn tính chân xác thì phải giữ cho được tối đa các yếu tố gốc bởi đó là thông tin lịch sử về di tích. Mà thông tin lịch sử về di tích lại nằm ở chính trong 3 yếu tố này. Về hình thể và sắc màu tuy cũng có nhiều vấn đề phải bàn nhưng việc khắc phục chắc là không khó lắm bởi nếu quan tâm người ta có thể làm/giữ lại y như hình thể, màu sắc cũ (*thậm chí hiện nay còn có xu hướng hoài cổ/nhái cổ*). Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ xin bàn về chất liệu của công trình di tích trong khi tu bổ. Ở đây có 2 vấn đề đặt ra:

Trong tu bổ di tích, nếu không đảm bảo được nguyên tắc về tính chân xác, thì như lời của GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kính là đã làm trẻ hóa di tích, làm giả di tích.

**Thứ nhất:** Chất liệu/vật liệu gốc với kỹ thuật truyền thống phải giữ lại tối đa. Trong khi chúng (*nhất là loại vật liệu bằng gỗ*) đã bị phân hủy, hết khả năng chịu lực hoặc không còn đủ tính năng để tiếp tục chống chọi với sự khắc nghiệt của thời tiết (*mưa, nắng, nóng, ẩm, bão, gió...*), sự xâm hại của côn trùng (*mối, mọt*). Ở Nhật Bản hoặc một số nước khác, người ta nghiên cứu tạo ra loại hóa chất để quét lên bề mặt của các vật liệu được giữ lại, chúng có tác dụng chống mối mọt, giúp bảo quản, gia cường, tăng thêm độ bền của các loại vật liệu này. Còn ở nước ta, một mặt do cơ chế, mặt khác cũng do chưa được quan tâm đầu tư nghiên cứu khoa học một cách thấu đáo để áp dụng trong thực tiễn tu bổ di tích, mặc dù trong định mức về tu bổ di tích có cho phép áp dụng các loại hóa chất bảo quản, hoặc đôi nơi có áp dụng mà chưa biết kết quả như thế nào? Mặt khác, mua ở đâu loại hóa chất bảo quản này, tính năng và tác dụng của nó ra sao? Nó có ảnh hưởng gì đến môi trường sống của con người? Hay nó có thích ứng với môi trường khí hậu của từng vùng hay không... thì khoa học chưa chứng minh, kết luận được. Vì vậy, việc sử dụng lại các cấu kiện, vật liệu cũ không được xử lý vừa không đảm bảo an toàn (*nhất là đối với di tích dân dụng có người đang sinh sống như ở Hội An*), vừa rất ngắn thời gian sử dụng, nghĩa là các cấu kiện, vật liệu được giữ lại này tiếp tục bị phân hủy, hư hỏng rất nhanh và chỉ vài năm sau di tích lại xuống cấp, cần phải tu bổ gấp, điều chắc chắn là mỗi lần tu bổ thì di tích lại bị mất dần.

**Thứ hai:** Chất liệu/vật liệu mới theo kỹ thuật truyền thống buộc phải sử dụng để thay thế vật liệu/chất liệu cũ/gốc hiện nay rất khó hoặc không có để mua, sử dụng. Ví dụ như các công trình kiến trúc ở Hội An khi tu bổ buộc phải thay thế thì gỗ mua ở đâu khi rừng đã cấm khai thác (*vì bảo vệ môi trường*). Gạch, ngói với kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất theo công nghệ truyền thống hiện nay trên thị trường cũng đang rất khan hiếm, cũng bởi không được nung theo cách thủ công do gây ô nhiễm và khả năng đất sét cũng không có do hạn chế khai thác. Chất liên kết/gắn kết dùng để xây, tô, trát... được gọi là Vữa vôi (*tạo bởi: cát + vôi (nung từ vỏ hến/sò...) + chất keo/nhót (từ thực vật: lười long, blời, mật mía... ngâm lâu ngày)*) ngày nay không dễ gì sản xuất, kể cả đơn giá áp dụng trong công trình tu bổ ra sao... cho nên hầu như loại vữa vôi này không được sử dụng. Kể cả những loại vật liệu dầu mù u, dầu rái, sơn ta... dùng để sơn, quét bảo quản các cấu kiện gỗ theo cách của cha ông ta ngày xưa thì hiện nay có mấy ai sản xuất, sử dụng. Như vậy các công trình được gọi là tu bổ, tôn tạo, hay phục hồi di tích phải sử dụng gỗ không đạt yêu cầu về chất lượng, cả chủng loại (*gỗ kiên kiên ở các địa phương khác, nhất là nhập từ nước ngoài về kém chất lượng hoặc không thích ứng với khí hậu Quảng Nam*). Hay phải sử dụng gạch, ngói nung theo công nghệ tuynel (*loại gạch ống 6 hay 4 lỗ*) không cần biết nguyên gốc của công trình dùng gạch, ngói như thế nào? Mà có biết cũng không dễ để mua. Vữa vôi thực chất hiện nay là dùng vữa xi măng, chỉ trong trường

hợp buộc phải dùng để lợp ngói âm dương thì mới trộn vào một ít.

Mặt khác, cơ chế quản lý đầu tư tu bổ di tích hiện nay vẫn đang được áp dụng theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, tức là nó được ứng xử như các công trình xây dựng mới, hiện đại, nghĩa là đặt tu bổ di tích vào quỹ đạo của ngành xây dựng. Cho nên việc triển khai các hoạt động nghiệp vụ mang tính khoa học trong tu bổ di tích rất khó thực hiện, rất khó điều chỉnh thiết kế, bổ sung dự toán, kể cả đơn giá tài chính nào cho việc tổ chức sản xuất hoặc mua các loại vật liệu/chất liệu đặc thù/đặc biệt nêu trên trong tu bổ di tích... Đặc biệt, Hội An với hơn 90% di tích thuộc sở hữu tư nhân - tập thể, việc tu bổ di tích chủ yếu do các chủ di tích tự tiến hành thì để sử dụng vật liệu/chất liệu đúng theo nguyên tắc về tính chân xác trong tình hình thực tế như đã phân tích ở trên quả là vấn đề hết sức khó, nếu như không muốn nói là không thực hiện được. Về lý thuyết, nếu chưa có giải pháp kỹ thuật về tu bổ di tích thì người ta phải ngừng công việc này, nhưng ở Hội An thì không thể ngừng, chờ nghiên cứu hay chờ có giải pháp vì di tích cũng chính là ngôi nhà mà người dân đang sinh sống, khi đã xuống cấp thì cần phải tu bổ, bởi nó liên quan đến tính mạng con người sống trong di tích.

Với thực trạng và những mâu thuẫn nêu trên, điều mà chúng ta cố gắng làm được như hiện nay thực chất mới chỉ đạt được về hình thức bề ngoài, tức là mới chỉ cố giữ được cái hình thể. Hay nói một cách khác, nó thực sự chủ yếu là nhái/giả cổ, nhất là đối với các công trình tôn tạo, phục hồi

di tích. Còn các công trình tu bổ/trùng tu thì đang làm mất dần đi các di tích, làm biến dần thành ***di tích giả hay di tích đã bị đánh mất trí nhớ sau mỗi lần tu bổ, không còn là chứng nhân lịch sử của đời trước nữa mà là chứng nhân lịch sử của ngày hôm nay cho thế hệ mai sau***. Chúng ta cứ tưởng tượng, mỗi một năm có tới trên 200 lượt di tích tư nhân - tập thể được tu bổ, sửa chữa trong điều kiện nêu trên (*theo thống kê từ giấy phép đã cấp*) thì tốc độ về số lượng di tích bị mất dần đi sẽ như thế nào trong tương lai nếu tình trạng này không được khắc phục sớm.

Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi mới chỉ nêu thực trạng của vấn đề, còn làm sao để tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích trở thành một hoạt động khoa học, thực tiễn riêng biệt, theo đúng nguyên tắc, nhằm giữ gìn giá trị lịch sử của những di tích vật chất - di sản kiến trúc Đô thị cổ Hội An quả không phải dễ đối với điều kiện của chúng ta hiện nay. Hơn nữa, nó cũng đòi hỏi phải có sự quan tâm chỉ đạo của nhiều cấp bộ, ngành từ trung ương xuống các cấp, ngành địa phương. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta ngồi chờ trước thực trạng về tu bổ di tích nêu trên. Nên chăng ở Hội An phải sớm có một cuộc hội thảo để bàn thảo thảo vấn đề này để tìm ra giải pháp, thậm chí phải có một cuộc phá rào, vượt坎 nhằm đạt được về nguyên tắc trong tu bổ di tích, vì mục tiêu bảo tồn di sản văn hóa kiến trúc Hội An, không thể ngồi chờ các quy định mới, cụ thể của trung ương, tỉnh. Hy vọng trong dịp này chúng tôi sẽ tiếp tục tham gia về những giải pháp cho thực trạng nêu trên◆

# VÀI SUY NGHĨ VỀ VIỆC BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA HỘI AN HIỆN NAY

*Quảng Văn Quý*

Đã gần 11 năm ngày Đô thị cổ Hội An được thế giới vinh danh là Di sản Văn hóa của nhân loại. Nhìn lại chặng đường quản lý bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An trong thời gian qua, mặc dù đã đạt được những kết quả to lớn nhưng vẫn đặt ra cho chúng ta nhiều trăn trở, suy nghĩ. Bởi lẽ, Di sản Văn hóa - Đô thị cổ hiện nay vốn mong manh lại đang đứng trước những áp lực vô cùng lớn do sự biến đổi khí hậu, tự nhiên và những tác động tiêu cực của quá trình phát triển xã hội hiện đại. Trong đó, tác động của yếu tố xã hội - chính là tác

động tiêu cực của con người lên khu di sản qua hoạt động quản lý, sử dụng, tu bổ... trong thời gian qua đã làm cho cả “thể xác” và “hồn phách” có nhiều thay đổi, biến dạng kể cả phần bên ngoài và những góc bên trong khuất không nhìn thấy được.

Đến với Khu phố cổ Hội An hiện nay, nhiều người có cảm nhận là phố không còn xiêu vẹo, đổ nát, hoang phế như trước, bởi đã có hàng trăm di tích thuộc sở hữu nhà nước, tập thể và tư nhân được tu bổ với số vốn lên đến hàng chục tỷ đồng. Tuy nhiên, với tốc độ tu bổ diễn ra nhanh chóng như vậy (mỗi năm có khoảng 200 trường hợp được tu bổ theo giấy phép) thì việc kiểm tra, giám sát chắc chắn khó mà theo kịp và hệ lụy của nó là nhiều di tích đã bị biến đổi nghiêm trọng. Sự biến đổi di tích trong quá trình tu bổ biểu hiện bởi sự thay đổi từ chất liệu, vật liệu bên trong, diện mạo, cảnh quan kiến trúc bên ngoài và kể cả những kỹ thuật và phương pháp được sử dụng



trong quá trình tu bổ.

Trước hết, có thể thấy là việc sử dụng các loại vật liệu trong công tác tu bổ di tích hiện nay ở Hội An còn rất tùy tiện, chưa được người dân và nhà nước quan tâm đúng mức. Thực tế này biểu hiện rõ nét trên nhiều các công trình tu bổ. Về vật liệu ngói lợp, như chúng ta biết rằng trong lịch sử các công trình kiến trúc ở Đô thị cổ Hội An không chỉ sử dụng duy nhất một loại ngói âm dương để lợp. Tuy vào kích thước, công năng của công trình người xưa đã dùng các loại ngói khác nhau như: như ngói âm dương (*cả đất nung và gốm*), ngói bằng (*bình ngõa*), vảy cá.. với rất nhiều kiểu dáng, trang trí, kích thước đa dạng. Nhưng hiện nay, người ta chỉ sử dụng một kiểu ngói âm dương cho việc tu bổ các công trình di tích vốn mang tính “*độc bản*” riêng có trong Khu phố cổ, ấy thế chất lượng của loại ngói này lại không tốt, tính mỹ thuật lẫn tính an toàn không đảm bảo. Việc sử dụng vật liệu gạch đất nung trong tu bổ các di tích cũng nằm trong tình trạng này. Thống kê sơ bộ ở một vài công trình di tích trong khu phố cổ thì số lượng gạch trong các di tích xưa có đến hàng chục loại, phong phú về kích thước lẫn công năng sử dụng. Mỗi một loại gạch xưa đều có cách sắp xếp khác nhau trong quá trình xây dựng, và mỗi viên gạch đều mang dấu ấn riêng của mỗi thời kỳ lịch sử. Tuy nhiên, trong quá trình tu bổ hiện nay người ta chỉ sử dụng *loại gạch đĩnh* có kích thước đều nhau, được sản xuất theo qui trình công nghệ mới. Thậm chí có công trình đã sử dụng loại *gạch ống* được nung theo công nghệ tuynel hiện đại - loại gạch hoàn toàn xa lạ với di tích để

tiến hành tu bổ. Nhìn chung, trong khu phố cổ đã có quá nhiều di tích cùng sử dụng chung một loại ngói, một loại gạch vốn không phải kiểu nguyên gốc để tiến hành tu bổ thì đây chính là một vấn đề đáng quan ngại (*mặc dù có nhiều nguyên nhân khó có thể cưỡng lại*). Nếu như tất cả các di tích đều được tu bổ theo cách ấy thì ranh giới giữa những “*vẻ đẹp không trùng lặp*” của các di tích ở Hội An sẽ dần mất đi một cách đáng tiếc. Ngoài ra, việc sử dụng các vật liệu khác như: gỗ, đá, gốm, vôi, vữa... trong tu bổ các di tích ở Hội An vẫn trong tình trạng bất cập, đang đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề cần phải thật sự nghiêm túc, suy ngẫm, nhìn nhận.

Về phương pháp và kỹ thuật tu bổ các di tích trong khu phố cổ Hội An hiện nay cũng là vấn đề cần phải được quan tâm. Bởi đối với các di tích thuộc sở hữu tư nhân (*loại di tích chiếm gần 90% trong tổng số các di tích trong khu phố cổ*) hiện nay, trong tu bổ, người ta thường chọn phương pháp thi công theo kiểu: “*hạ giải toàn bộ - xây mới hoàn toàn*”, thay hết các cấu kiện gỗ cũ, mặc dù chúng chưa hư hỏng nặng. Rất ít công trình quan tâm đến việc: “*hạ giải từng phần*” nhằm phát hiện, gia cố, bảo quản kịp thời các cấu kiện còn có thể dùng được. Cá biệt có những di tích được tu bổ bằng nguồn vốn nhà nước cũng được tiến hành trùng tu theo những phương pháp “*hạ giải toàn bộ*” như trên. Có lẽ tu bổ như vậy, thời gian thi công sẽ nhanh hơn, giá thành lại rẻ, độ an toàn cho di tích lại cao hơn. Tuy nhiên, dưới góc độ của khoa học bảo tồn di tích thì việc tiến hành tu bổ các di tích theo những



phương pháp như thế là không thể chấp nhận được, vì như vậy cũng đồng nghĩa với việc chúng ta đã làm giả di tích hoàn toàn.

Ngoài ra, hiện nay, vì mục đích kinh doanh đã có hiện tượng chủ di tích cố tình thay đổi, coi nói không gian bên trong di tích dẫn đến làm sai các nguyên tắc tu bổ theo qui định hiện hành. Một biểu hiện đáng quan tâm là nhiều chủ di tích đã cố tình làm sai giấy phép tu bổ được cấp, nhưng sau đó làm “*đơn xin phép cứu xét*” hoặc chấp nhận nộp phạt hành chính để tồn tại các hạng mục công trình sai phạm (*dù rằng chủ yếu sai phạm nhỏ*).

Không phải ngẫu nhiên, mà không ít chủ nhân các di tích tư nhân, tập thể trong khu phố cổ Hội An hiện nay, không quan tâm, hoặc thờ ơ với sự hỗ trợ sự kinh phí của nhà nước để tu bổ di tích, mặc dù mức hỗ trợ này là rất lớn lên đến 60 - 70 % giá trị công trình (*số tiền hỗ trợ có thể lên hàng trăm*

*triệu*). Phải chăng các chủ di tích không cần hỗ trợ của nhà nước là vì họ muốn tu bổ di tích theo ý muốn riêng, mục đích riêng của mình chứ không muốn tuân theo quy chế hiện hành. Theo quy chế, các di tích được sự hỗ trợ kinh phí tu bổ của nhà nước sẽ “*bị*” giám sát chặt chẽ, thường xuyên của cán bộ chuyên môn và hơn nữa, là nhà nước tuyệt đối không quyết toán phần kinh phí hỗ trợ cho di tích tu bổ di tích sai giấy phép. Phải chăng vì thế mà nhiều chủ di tích tỏ ra không mấy mặn mà với cơ chế hỗ trợ kinh phí này.

Chính từ những bất cập trên nên qua quá trình tu bổ, không ít di tích trong phố cổ Hội An đã có những thay đổi nghiêm trọng về không gian, chất liệu, lẫn công năng sử dụng. Ở nhiều công trình, tính chân xác, tính nguyên gốc, tính lịch sử trong tu bổ không đảm bảo hoặc mất dần đi, cho dù “*giá trị về sự an toàn*” cho con người sống trong di tích cao lên. Vì thế nhiều di tích ở Hội An đang ngày càng “*trẻ ra và*

*giảm đi giá trị*” như cảnh báo của các nhà khoa học.

Song hành với mối lo biến dạng về “*phần xác*” thì hiện tượng vui đi, phai nhạt đi “*phần hồn*” của Di sản Văn hóa Hội An vẫn đang diễn ra một cách mạnh mẽ, cần xem là một vấn đề phải được nhìn nhận một cách thấu đáo. Đó chính là sự thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, biểu hiện ở việc sự thay đổi về lối sống, sinh hoạt văn hóa, phong tục tập quán, ứng xử... và đó còn là sự phai nhạt về truyền thống gia đình, tộc họ, phai nhạt tình cảm cố kết cộng đồng của một bộ phận những chủ nhân Di sản Văn hóa Hội An đương đại.

Hiện nay, thật khó khăn để tìm được trong Khu phố cổ còn những gia đình với ba, bốn thế hệ cùng chung sống, hòa quyện, yêu thương dưới một nếp nhà. Theo xu hướng chung, khi cuộc sống phát triển giàu lên, nhiều người cho con cái ăn riêng, ở riêng. Vì nhằm giúp con cái ra riêng có vốn làm ăn, hay nhiều lý do khác, đã có không ít người dân trong khu phố cổ phải bán nhà cổ vốn là tài sản thiêng liêng của gia đình dòng tộc cho người khác. Mặc dù sự thay đổi chủ sở hữu của các ngôi nhà, những bất động sản nói chung ở các địa phương hiện nay là chuyện thường. Nhất là đối với Hội An vốn là “*đất lành nên chim đậu*”, nhiều người đến đây mua đất, mua nhà và cả thuê nhà để lập nghiệp làm ăn thì cũng là điều dễ hiểu. Và ngay cả trong lịch sử, Đô thị - thương cảng Hội An là nơi hợp cư của nhiều nguồn gốc cư dân, của nhiều quốc gia đến đây đô hội. Vì thế, các ngôi nhà trong khu phố cổ trong quá khứ chắc chắn đã không ít

lần đã đổi hiệu, thay tên vì có sự thay chủ nhân. Và cũng chính sự thay đổi, giao lưu đó đã để lại cho chúng ta một Khu di sản Văn hóa - Đô thị thương Hội An vô giá như hiện nay.

Nếu lịch sử cứ diễn biến tốt đẹp, êm xuôi như vậy thì chẳng có gì để bàn. Nhưng hiện nay, sự thay đổi chủ sở hữu các ngôi nhà cổ trong khu Di sản Hội An ngày càng diễn ra ngày một nhanh chóng. Đặc biệt, những người chủ sở hữu mới của các ngôi nhà cổ Hội An đa phần đều là trẻ tuổi. Trong đó, có nhiều người từ các địa phương khác đến Hội An với mục đích “*mua nhà cổ*” chỉ thuần túy là để hoạt động kinh doanh chứ không phải để ở. Và vì mục đích kinh doanh nên họ đã có những cách hành xử khác đối với di tích. Người ta sẵn sàng sửa đổi hoàn toàn công năng của những ngôi nhà cổ hàng trăm năm tuổi vốn đã có giá trị văn hóa được kết tinh bao đời, đã định hình và được cả Thế giới công nhận. Và sự thật, trong khu di sản Hội An đã có những khám thờ trong những ngôi nhà hàng trăm năm tuổi đặt ở vị trí trang trọng nhất phải bị gỡ bỏ đi nhường chỗ cho những không gian buôn bán. Như vậy, những không gian linh thiêng của các gia đình truyền thống góp phần làm nên cái “*hồn phố*” đã dần bị mai một. Điều đó cũng đồng nghĩa các giá trị văn hóa truyền thống của Di sản văn hóa Hội An sẽ bị phai nhạt mà không gì có thể bù đắp, tái tạo được. Vì vậy đây đã trở thành vấn đề mà chúng ta cần phải quan tâm tìm cách tháo gỡ.

Đứng trước những hiện tượng biến đổi của di sản Hội An, nhiều người yêu mến Hội An hoài niệm rằng trước đây,

khi Đô thị cổ Hội An chưa được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới, thì không chỉ những người dân nơi đây, mà cả bộ máy chính quyền Hội An cũng vậy, đã quan tâm chăm chút từng mái nhà, nếp phố, hẻm ngõ. Nhưng bây giờ đâu đó, đã có sự chủ quan, bằng lòng, thiếu trách nhiệm hoặc vô tâm với các di sản. Như thế thì quả là việc đáng buồn, bởi lúc người ta còn nghèo thì chăm chút gìn giữ được Di sản, nhưng khi giàu lên từ chính Di sản ấy thì lại quay lưng hoặc vô tình hay cố ý đã có hành vi làm tổn hại đến di sản.

Trên đây chỉ là hai vấn đề, hai hiện tượng mang tính nổi cộm đã và đang diễn ra trong thời gian qua trong lòng Di sản Văn hóa Hội An. Để giải quyết được những vấn đề này không phải một sớm một chiều là chúng ta thực hiện được. Trên thực tế, việc bảo tồn và phát huy một Di sản Văn hóa nói chung cho đúng cách, đúng hướng thì thật là khó khăn, nhất là đối với Di sản Văn hóa Hội An - một Di sản sống - môi trường sống của hàng chục ngàn con người đương đại, với vô vàn những mối quan hệ chi phối, ràng buộc và có cả cách hành xử khác nhau thì sự khó khăn của công tác bảo tồn lại càng nhân lên gấp bội. Chính vì thế, công tác quản lý bảo tồn và phát huy di sản trong thời gian đến cần phải được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, ngành, các nhà chuyên môn nhằm tìm ra những giải pháp thích hợp và bền vững. Tuy nhiên, theo chúng tôi, trong khi chờ các giải pháp mang tính bền vững, dài hơi thì trước tiên các cơ quan chính quyền địa phương cần phải quan tâm là tăng cường và quyết liệt hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, xử

lý kịp thời những sai phạm trong các hoạt động từ khu Di sản Hội An đảm bảo theo các văn bản pháp luật đã ban hành như: Luật Di sản Văn hóa, các Thông tư, Nghị định hướng dẫn của Trung ương và theo các qui chế, qui định của địa phương về quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích, kinh doanh thương mại dịch vụ trong khu phố cổ và trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, việc triển khai thực hiện đó phải đảm bảo được sự nghiêm minh, công bằng cho mọi người với tư cách là công dân, là những chủ di tích. Trong khi không thể chờ đợi việc tuyên truyền để chuyển hóa nhận thức chung cho cộng đồng hay đến nhận thức tự thân của từng cá nhân - chủ nhân Di sản Văn hóa Hội An (*vốn đa văn hóa, đa nhận thức, đa tập quán, đa cách hành xử... như hiện nay*) về ý thức trách nhiệm chung bảo tồn di sản (*vì đây là một chặng đường dài không phải một sớm một chiều*) thì việc thực thi nghiêm minh những qui định của pháp luật về quản lý bảo tồn di sản sẽ là những giải pháp tối ưu để cứu nguy cho Di sản trước những nguy cơ bị xâm hại. Người viết rất mong nhận được sự quan tâm trao đổi của đồng nghiệp cơ quan♦



# XÂY DỰNG NẾP SỐNG PHỐ THỊ QUA VĂN BẢN CỔ

Trần Văn An

Trong số các văn bản Hán Nôm sưu tầm được ở Hội An thời gian qua, chúng tôi tìm thấy một số văn bản đề cập đến vấn đề giữ gìn cảnh quan môi trường và nếp sống phố thị. Điều này cho thấy không phải đến bây giờ mà nếp sống văn minh, lịch sự mang tính phố thị đã được chính quyền sở tại, cụ thể là chính quyền ở dinh Quảng Nam và phố Hội An quan tâm từ khá sớm.

Tuy chưa có một cơ quan chuyên về quản lý đô thị nhưng việc giữ gìn bộ mặt của đô thị - thương cảng Hội An, vấn đề cảnh quan môi trường và hạ tầng cơ sở phố xá đã được chính quyền

sở tại chú ý xây dựng và quản lý. Nhà cửa, cống rãnh và vệ sinh môi trường được đặc biệt chú ý nhằm ngăn ngừa dịch bệnh và phòng chống lũ lụt, hỏa hoạn. Một trát văn của công đường Quảng Nam năm Cảnh Hưng XIX (1758) đã chỉ thị: “*Truyền cho hai bên phố (Hội An) các nhà khách cũ, mới hễ nhà nào mà trước nhà có đường thông ra đường lớn cùng cống rãnh nhỏ thông xuống sông có bị úng tắc thì phải đào khơi hay bồi đắp cho thông để phòng khi bị nước lụt hay hỏa tai. Như hai bên đường đi trước chùa Cây Me ra đường lớn, nay hiệp truyền phối hợp dụng công bồi đắp để nước mưa chảy khỏi bị dơ nhớp...*”.

Nền nếp văn minh, lịch sự trong hoạt động kinh doanh - dịch vụ cũng đã được chú ý quản lý bằng những trát văn liên quan đến việc sắp xếp hàng quán sao cho gọn gàng, đẹp mắt, thuận tiện buôn bán. Một trát văn ban hành đến Hội An năm Minh Mạng IX (1828) ghi: “*Nay truyền, phàm ở các*

*công phố cốt yếu phải khai trương hàng hóa cho thiệt chỉnh đốn, một là vì sự buôn bán làm ăn của mình, một là để cho phong tục ngày càng khởi sắc đẹp hơn, như thế thì phố mới xứng với người mà người cũng được xứng với phố...*”. Văn bản ra đời cách đây hơn 150 năm, cho thấy vấn đề văn minh, lịch sự trong kinh



doanh - dịch vụ đã được đặt ra và được xem là một yếu tố để tạo thành phong tục của địa phương.

Cùng với việc tạo lập phố xá theo lối thị dân, các nề nếp trong sinh hoạt cộng đồng đã được xác lập. Một số hương ước của các làng Cẩm Phô, Hội An, Minh Hương đã được xây dựng, trong đó quy định những vấn đề về quan, hôn, tang, tể, về lễ lệ, về trách nhiệm của bộ máy tổ chức làng - xã và của các hạng dân. Tộc ước của các tộc họ lần lượt ra đời nhằm động viên các thành viên của tộc tham gia xây dựng lối sống lành mạnh, nề nếp sinh hoạt văn hóa, động viên bảo ban con cháu trong tộc học hành, phấn đấu... Trong phố, các làng xã kế cận nhau, giáp với nhau như Minh Hương, Cẩm Phô, Thanh Hà, Hội An, Cổ Trai, Mậu Tài, Đông An, Phong Niên, Hoa Phô đều có quan hệ rất thân thiện, hữu nghị. Dường như không có sự đối kháng xảy ra. Những tranh chấp về đất đai, nhà cửa đã được giải quyết ổn thỏa bằng con đường thương lượng, thỏa thuận hoặc bằng sự can thiệp của Nhà nước. Bên cạnh đó chính quyền ở đình trấn cũng đã có những văn bản để điều chỉnh các sinh hoạt mang tính phố thị tại thương cảng Hội An. Chúng tôi đã tìm thấy những trát văn có niên đại thế kỷ XVIII liên quan đến việc cấm thương khách đi chơi qua đêm quá khuya (*dạ hành*), chơi cờ bạc (*đổ bạc*), hút á phiện. Việc cấm đoán này cho thấy sự có mặt của các sinh hoạt trên tại thương cảng Hội An trước đây và mặt khác, thể hiện thái độ kiên quyết của chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn các tệ nạn này.

Liên quan đến xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự, vấn đề ăn mặc, thái

độ khi vào lễ bái ở các di tích rất được chú ý, vì vậy những hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục đều bị phê phán. Một trát văn cách đây trên 250 năm, đã đề cập đến vấn đề này tại phố Hội An: “... *Năm nay cung thờ sum nghiêm, phải giữ theo lệ mới để được thần yên và cũng nhờ thần mà công việc của xã được an thỏa, cho nên từ nay về sau phải giữ hai điều này: một là thần linh hiệp phối đất trời cùng một thể không được xem thường, cho nên không cho một lính sai nào vào hành hương mà có thái độ khinh suất (không trang nghiêm). Hai là trong ngày thần dẫn ở thần cung, các thương khách vào lễ không được quỳên sách tiền lễ vì như vậy rất không tiện...*”. Cung thờ ở đây chính là Lai Viễn Kiều - Chùa Cầu và niên đại ban hành văn bản này là năm Cảnh Hưng X (1749). Tuy ra đời cách đây hơn 250 năm nhưng những nội dung của văn bản này đến nay vẫn chưa mất tính thời sự, nhất là trong việc tổ chức tham quan lễ bái tại các di tích tôn giáo, tín ngưỡng.

Điểm qua một số văn bản xưa, chúng ta có thể thấy việc xây dựng lối sống văn minh, lịch sự ở phố Hội An nói riêng, các phố thị khác ở Quảng Nam nói chung đã được đặt ra từ khá sớm. Một số quy định liên quan đến quá trình xây dựng này đã được thực thi và mang lại những kết quả nhất định, góp phần xây dựng nên những truyền thống văn hóa tốt đẹp tại các phố thị ở xứ Quảng trong đó phố Hội An là một điểm sáng. Đây là nền tảng truyền thống hết sức quan trọng, góp phần cung cấp những kinh nghiệm cần thiết để vận dụng vào việc xây dựng thành công các khu phố, thị tứ, thị xã văn hóa hiện nay.♦

# THÔNG TIN VỀ NHÀ THỜ TỘC PHẠM

Võ Hồng Việt

*Tọa lạc tại khu vực I của khu phố cổ Hội An, nhà thờ tộc Phạm - số 58/9 Lê Lợi là một trong những điển hình của loại hình di tích nhà thờ tộc ở Hội An, góp phần tạo nên những giá trị đặc sắc của di sản văn hoá vật thể lẫn phi vật thể của mảnh đất Hội An.*

Theo nhiều nguồn tư liệu, tộc Phạm thuộc chur tộc phái của Minh Hương xã, có lịch sử cư trú khá lâu đời ở Hội An. Ngôi nhà thờ này được các bậc tiền nhân trong tộc xây dựng từ khá sớm để phụng thờ tổ tiên. Xà cò hiện còn trong di tích đề: 大南紹治元年歲次辛丑肆月建癸巳初拾日甲午吉時重脩 (Đại Nam Thiệu Trị nguyên niên tuế thứ tân sừ từ nguyệt kiến quý tỵ sơ thập nhật giáp ngọ cát thời trùng tu). Như vậy, vào năm 1841 ngôi nhà thờ đã được trùng tu, điều này có nghĩa là di tích được xây dựng trước đó ít nhất chừng vài chục năm.

Ngôi nhà thờ này nằm ở vị trí thuộc ấp Hương Thăng - xã Minh

Hương trước đây. Trước mặt di tích là đường kiệt nhỏ nối thông đường Trần Phú với Lê Lợi và Phan Chu Trinh, phía nam giáp với nhà thờ tộc Thái và tộc Lâm, khoảng hơn 50m về phía Tây Bắc là giếng nước cổ xây bằng gạch mang phong cách giếng của người Chăm, hơn 100m về hướng Đông Bắc là đình Ông Voi - đình làng Hội An trước đây, không xa về phía Nam là dòng chảy của sông Thu Bồn qua Hội An.

Di tích có mặt tiền xoay hướng Tây (lệch về Nam  $8^0$ ), khuôn viên được giới hạn bởi tường rào xây bằng gạch với phần phía trên trở hai hàng ô hình lục giác đứng nhằm tăng tính thẩm mỹ và tạo sự thông thoáng. Cổng chính dẫn vào di tích nằm ở phía Tây, tại vị trí đối diện với gian phía Bắc của công trình chính, rộng 2m05. Hai trụ cổng có kích thước 240 x 54 x 54 cm. Dấu vết cổng phụ ở tường phía Đông, sát nhà bếp hiện nay.

Bên trong khuôn viên di tích, dọc tường rào phía Tây, Nam và Đông là bồn hoa, cây cảnh, phía Bắc là nhà ở của con cháu trong tộc. Đặc biệt, đối diện với gian giữa công trình chính còn có bồn cây cảnh được ghép bằng những phiến sa thạch xám xanh, xám nâu. Mặt ngoài của các phiến sa thạch trở các gờ chỉ rất sắc nét. Sân nhà thờ cao hơn đường kiệt phía trước khoảng 50cm, 3 bậc cấp dẫn lên sân lát bằng sa thạch, toàn bộ mặt sân cũng được lát sa thạch màu xám xanh, nâu đỏ gồm 16 hàng dọc tính từ cổng vào đến hiên. Các phiến sa thạch có kích thước khoảng từ 120 - 223 x 37cm.

Công trình chính là tòa nhà 1 tầng gồm 2 nếp liền kề, chia thành 3 gian theo chiều ngang, trong đó gian ở giữa

rộng nhất. Nền công trình chính cao hơn sân phía trước 52cm, được lán xi măng kê roan, bó móng nền phía trước ốp sa thạch xám xanh. Tường bao dày 50cm, xây bằng gạch vữa vôi/xi măng, mặt tiền đắp các gờ chỉ tạo thành những ô hình chữ nhật. Hệ khung chịu lực bằng cột gỗ, đá tảng chân cột bằng sa thạch, mái lợp ngói âm dương.

Hiên có chiều rộng khiêm tốn, được tạo thành bởi bảy hiên hình con cá đưa mái vươn về phía trước. Nền hiên lát sa thạch xám xanh gồm 3 phiến có kích thước từ 250 - 290 x 43 cm, trong đó phiến ở giữa dài nhất.

Ngăn cách giữa hiên và nội thất là hệ thống cửa đi mặt tiền kiểu thượng song hạ bản. Cửa được tra trực tiếp lên cột, gồm 3 bộ, trong đó bộ cửa giữa rộng 282cm, có 6 cánh, bộ cửa bên rộng 203cm, có 4 cánh.

Nếp nhà trước có hai gian chiều sâu, trong đó gian phía trước hẹp hơn. Tại vị trí gian trước, tường hồi 2 bên có cửa giả hình vòm với kích thước 172 x 78 cm, phía trên cửa gắn khuôn bông hình chữ “卍” (Vạn) để ánh sáng xuyên vào nội thất nhằm tăng tính tôn nghiêm của di tích. Cột gỗ tròn, đá tảng chân cột bằng sa thạch gồm hai viên chồng lên nhau trong đó viên phía trên hình tròn, viên phía dưới hình bát giác. Bên trên xuyên có pano hình chữ nhật được trang trí hình chữ “卍” (Vạn) hoặc hình thoi lồng vào nhau. Phía dưới xuyên là những con ke được chạm trổ tinh xảo theo đề tài dơi ngậm đồng tiền dài lụa. Vì kèo kiểu trính chồng trụ đội, chia thành ba tầng. Tuy nhiên, vì kèo nằm giữa hàng cột thứ nhất và hàng cột thứ nhì chỉ có hai tầng. Trụ đội trang trí bông (tai) trụ

được chạm trổ mềm mại. Các trụ đội đều chạm hình chữ “壽” (Thọ) tròn và hoa dây trang trí ở hai bên. Trính được bào xoi chỉ và tạo dáng mềm mại, đầu trính chạm cách điệu. Riêng ở trính dưới cùng, phần đầu còn được chạm thêm nhánh hoa cúc, mặt dưới là hai đồ vật trong bát bửu (tính từ Bắc đến Nam: Tù và và ống bút; Bình hồ lô và hòm thư; Quạt ba tiêu và bút; Ống sáo và Dải lụa). Tổng cộng có 8 cây đòn tay tròn, trong đó mái trước 6 cây, mái sau 2 cây. Rui được đóng chặt vào đòn tay bằng đinh nia, nằm cách nhau 12cm. Mỗi mái có 36 cây rui, trong đó gian giữa có 14 cây, số rui còn lại chia đều cho hai gian bên. Mái lợp ngói âm dương theo kiểu âm dương với tỉ lệ 1/3-1/4 viên ngói, có 25 vòng ngói. Ở mái trước, tại điểm kết thúc của mỗi vòng ngói trang trí đĩa sứ màu xanh. Bờ nóc đắp cong hình thuyền, bờ chảy đắp giạt cấp, uốn lượn uyển chuyển bởi các hình xoáy ốc. Điểm kết thúc của bờ chảy ở mái trước trang trí đĩa sứ men trắng vẽ lam chữ “壽” (Thọ).

Nếp nhà sau ngăn cách với nếp nhà trước bởi tường gạch và cửa pano với ba bộ cửa bốn cánh. Nếp nhà sau gồm 4 gian chiều sâu, cột gỗ tròn có đường kính 21,5cm, đá tảng chân cột bằng sa thạch gồm hai viên chồng lên nhau trong đó viên phía trên hình tròn, viên phía dưới hình vuông. Tại hàng cột thứ 5, ở gian hai bên có vách ngăn bằng gỗ từ chân cột lên đến mái. Tường phía nam và bắc của gian trước nếp nhà sau có trổ cửa sổ với kích thước 95 x 70 cm. Tường sau có trổ ba cửa sổ và hai cửa đi. Vì kèo cấu tạo kiểu kẻ chuyền. Kèo được tạo dáng cong mềm mại, đầu kèo chạm trổ cách điệu. Trụ đội hình

trụ tròn, chân đế được chạm trổ, cánh ác hình con dơi. Mặt dưới của trính chạm trổ đồ án cát tường. Có 20 cây đòn tay tròn, trong đó mái trước 8 cây, mái sau 12 cây. Giống nhà nếp nhà trước, rui được đóng chặt vào đòn tay bằng đinh nửa, nằm cách nhau 12cm. Mỗi mái có 36 cây rui, trong đó gian giữa có 14 cây, mỗi gian còn lại có 11 cây. Mái cũng được lợp ngói âm dương theo kiểu âm dương với tỉ lệ 1/3 - 1/4 viên ngói, có 25 vòng ngói.

Nội thất công trình chính được trang hoàng rực rỡ và trang nghiêm bởi các bức hoành phi, liễn đối Hán tự và tranh cẩn xà cừ.

Toàn bộ nếp nhà trước bố trí làm nơi đón tiếp con cháu và khách quý đến thăm viếng nhà thờ cũng như thắp hương tưởng niệm ông bà tổ tiên. Chính giữa đặt bộ bàn lớn, gian hai bên đặt hai bộ phản gỗ quý. Nếp nhà trước trang trí 5 bộ liễn đối Hán tự, 2 bức hoành và 2 bức tranh cẩn xà cừ. Ở gian giữa, trước pano hàng cột thứ nhì là

bức hoành sơn màu nâu đà cần bài thơ Hán tự thể chữ triện, trên tường ngăn cách giữa nếp nhà trước và nếp nhà sau là bức hoành màu đỏ viền vàng, chính giữa đề: 范宗祠 (Phạm Tông Từ). Hàng cột thứ nhì treo 3 cặp liễn đối gồm 2 cặp ở giữa đề: 仁義為友道德為鄰, 金石為心芝蘭為室 (Nhân nghĩa vi hữu đạo đức vi lân, Kim thạch vi tâm chi lan vi thất); 寢廟既成太嫂一天完孝念, 門楣增煥先兄九地慰潛靈 (Tẩm miếu ký thành thái tẩu nhất thiên hoàn hiếu niệm, Môn mi tăng hoán tiên huynh cửu địa uỷ tiềm linh); Cặp ở ngoài đề: 天外有奇觀和風明月, 亭前多好景綠竹青松 (Thiên ngoại hữu kỳ quan hoà phong minh nguyệt, Đình tiền đa hảo cảnh lục trúc thanh tùng). Hàng cột thứ 3 treo 2 cặp liễn đối, cặp ở giữa đề: 茂樾睹喬材堂構喜今完作室, 馥苒聯誼譜駟軒此後卜充閭 (Mậu việt đồ kiều tài đường cấu hỷ kim hoàn tác thất, Phức phù



liên nghị phổ tứ hiên thử hậu bốc sung  
lư); Cặp ở ngoài đề: 經之營之爽豈  
重恢新制度, 有矣完矣丹塗增  
賁舊規模 (*Kinh chi doanh chi sang  
khởi trùng khôi tân chế độ, Hữu hĩ  
hoàn hĩ đan đồ tăng bí cự quy mô*).

Nếp nhà sau là nơi thờ tự chính và  
để đồ vật tế lễ. Ở khu vực thờ tự trang  
trí 3 bức nghi môn, 5 cặp liên đối, 3  
bức hoành và 2 bài thơ cần xà cừ. Ba  
bức hoành đặt phía trên nghi môn  
trước mỗi khám thờ, bức ở giữa đề: 木  
本水源 (*Mộc bản thủy nguyên*); bức  
bên phải đề: 翰墨林 (*Hàn mặc lâm*),  
bức bên trái đề: 圖書府 (*Đồ thư phủ*).  
Năm cặp liên đối gồm: Hàng cột thứ 4  
có 2 cặp, cặp giữa đề: 茂蔭久栽眷  
德有天霑雨露, 孫枝繼發流光  
隨地裕雲仍 (*Mậu âm cửu tài quuyến  
đức hữu thiên triêm vũ lộ, Tôn chi kế  
phát lưu quang tuy địa dụ vân nhưn*);  
Cặp ở ngoài đề: 五湖仰舊門風琴  
瑟續黍雞而合好, 百代喜新家  
廟箕裘延弓冶之貽謀 (*Ngũ hồ  
ngưỡng cự môn phong cầm sắt tục  
thử kê nhi hợp hảo, Bách đại hỷ tân gia  
miếu cơ cửu diên cung dã chi di mưu*).  
Hàng cột thứ 5 cũng treo 2 cặp liên  
đối, cặp ở giữa đề: 仁其曾潤色一  
連??? 瓜葛, 厚脈遠流光奕? 箕  
裘徵濟美 (*Nhân cơ tăng nhuận sắc  
nhất liên ??? qua cát, Hậu mạch viễn  
lưu quang dịch ? cơ cửu trung tế mỹ*);  
Cặp ở ngoài đề: 海水貽謀先  
代肇培由德澤, 燕山衍派後人繼  
述在書香 (*Hải thủy di mưu tiên đại  
triệu bồi do đức trạch, Yên sơn diên  
phái hậu nhân kế thuật tại thư hương*).  
Hàng cột thứ 6 treo cặp liên đối Hán tự

thể chữ triện. Hai bài thơ cần xà cừ  
trên gỗ treo phía trên khám thờ bên.

Gian thờ đặt 4 khám thờ lớn sơn  
sơn thếp vàng. Các khám thờ đề các  
câu Hán tự và được chạm trổ tinh tế  
bởi nhiều đồ án khác nhau. Chính giữa  
có hai khám thờ, khám đặt trên tủ thờ  
ông bà tổ tiên, khám treo phía trên thờ  
Thổ địa, Thiên Y A Na, Cửu Thiên  
Huyền Nữ,... Khám bên trái, phải thờ  
những người vô tự và những người có  
công với tộc.

Hàng năm, vào các ngày kỵ tổ tiên  
theo lệ truyền, con cháu trong tộc tụ  
hội đông đủ về ngôi nhà thờ thắp nén  
hương tưởng nhớ các bậc tổ tiên. Vào  
những ngày này, tùy theo tình hình  
kinh tế cũng như theo quy định trong  
tộc mà hình thức tổ chức cúng kính và  
quy mô lớn nhỏ khác nhau.

Nhà thờ tộc Phạm là công trình  
kiến trúc tín ngưỡng thờ tộc họ của gia  
tộc Phạm, gia tộc có lịch sử cư trú lâu  
đời tại Hội An. Hiện nay di tích là bộ  
phận không thể tách rời của di sản văn  
hóa Hội An, góp phần làm phong phú  
loại hình di tích nhà thờ tộc họ ở Hội  
An. Di tích bảo tồn được nhiều yếu tố  
nghệ thuật - mỹ thuật cổ, đặc biệt là  
phong cách trang trí tường hồi và bờ  
chạy, bờ nóc, kiểu thức trang trí khám  
thờ, các bức hoành phi liên đối... Đây  
là nguồn tư liệu quý giá đối với nhiều  
nhà nghiên cứu trên các lĩnh vực mỹ  
thuật, văn hóa, dân tộc học. Các chi tiết  
trang trí kiến trúc, kết cấu kiến trúc và  
số lượng các cấu kiện kiến trúc hàm  
chứa những ý niệm tinh thần tâm linh,  
hội tụ tinh hoa, dấu ấn văn hóa của  
nhiều giai đoạn lịch sử

# MIẾU NGŨ HÀNH

## CẨM PHÔ

Trần Thị Lệ Xuân

Cẩm Phô là một trong những làng được hình thành khá sớm ở Hội An, vào khoảng thế kỷ XVI. Cùng với sự hình thành làng/xã, việc xây dựng đình, miếu để thờ các vị thần bản xứ, các vị tiền hiền, hậu hiền nhằm

tưởng nhớ công khai mở đất đai và cầu mong sự phù hộ để được yên ổn làm ăn, sinh sống... là điều tất yếu. Trong đó, Ngũ Hành Tiên Nương là năm vị thần có vị trí quan trọng trong hệ thống các vị thần thuộc tín ngưỡng truyền thống gắn liền với tục thờ mẫu của người Việt.

Từ thời Trung Hoa cổ đại, Ngũ Hành vốn là một khái niệm siêu hình học, Ngũ Hành là năm loại vật chất cơ bản của vũ trụ, gồm: Kim (*kim loại*), Mộc (*gỗ*), Thủy (*nước*), Hỏa (*lửa*) và Thổ (*đất*), tượng trưng cho năm yếu tố cơ bản của vũ trụ. Năm loại vật chất này ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người và đã được người xưa tôn sùng thành đối tượng thờ cúng.

Từ xưa, người Việt đã xem trọng tục thờ Ngũ Hành Tiên Nương nên đã xây miếu để thờ. Thậm chí triều đình phong kiến cũng ban sắc phong cho phép các đình làng thờ cúng và được tế theo điển lễ quốc gia (*tân quang đại*

lễ). Sắc phong, ban mỹ tự chung cho năm Bà là các “Đức Thánh Nương, Trứ Phong Dực Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần”, phân ra là: Thổ Đức Thánh Phi, Hỏa Đức Thánh Phi, Kim Đức Thánh Phi, Thủy Đức Thánh Phi và Mộc Đức Thánh Phi.



Miếu Ngũ Hành tọa lạc tại số 127 - 129 đường Phan Châu Trinh - phường Cẩm Phô (thuộc xóm Dinh, làng Cẩm Phô cũ) cũng được xây dựng với mục đích tín ngưỡng đó. Cho đến nay

vẫn chưa xác định được thời gian xây dựng ngôi miếu, chỉ biết ngôi miếu đã có từ trước khi thực dân Pháp khởi công xây dựng nhà lao Thông Đẳng (trong cùng khuôn viên của ngôi miếu) vào năm 1947. Di tích đã qua một số lần tu bổ và lần gần đây nhất là vào năm 2007, trong lần tu bổ này có xây dựng một nhà bảo vệ bên cạnh miếu. Trong tổng quan khuôn viên di tích hiện còn giếng nước, bia di tích lịch sử cách mạng nhà lao Thông Đẳng.

Miếu Ngũ Hành nằm trong khuôn viên của di tích nhà lao Thông Đẳng, mặt tiền xoay hướng Tây Nam, lệch Tây 15°. Di tích nằm thấp hơn so với mặt bằng chung của nhà lao Thông Đẳng. Phía trước là 3 bậc cấp hình cánh cung để bước xuống di tích, cách 185cm là bình phong hình cuốn thư (kích thước: 242cm (rộng) x 180cm (cao)). Hai bên là hai trụ biểu (cao 225cm). Mặt trước bình phong đắp nổi đề tài “long mã phụ hà đồ” bằng sành sứ, hai bên đắp nổi “mai, lan, cúc,

trúc”, bên dưới đắp hình cảnh lựu, đường viền ở trên và dưới trang trí hoa. Chân bình phong trang trí hồi văn. Mặt trong bình phong, chính giữa đắp nổi chữ phúc (福) bằng sành sứ, hai bên đắp nổi đề tài “*quy trừ hạc toán*” cũng bằng sành sứ với nhiều màu sắc tinh xảo. Bên dưới là bệ thờ hình chữ nhật (kích thước: 104cm x 43cm x 59cm), quần bàn trang trí hình quả lựu. Từ bình phong cách khoảng sân rộng 320cm là hai tường chắn lưng tạo thành lối đi vào trong miếu, từ tường chắn vào chính điện rộng 220cm. Toàn bộ ngôi miếu bị thân, rễ phụ của cây cổ thụ và nhiều loại cây bụi khác bao quanh làm ảnh hưởng đến tuổi thọ của di tích, tuy nhiên lại tạo cho di tích nét độc đáo.

Di tích gồm một gian chính điện và gian hậu tẩm, kích thước miếu (438cm x 597cm). Mái lợp ngói âm dương gồm 21 vòng ngói, nền lát xi măng. Hiên rộng: 236cm.

Không gian thờ tự bên trong miếu gồm gian trước có hai khám thờ tả ban (左班), hữu ban (右班), kích thước và trang trí của hai khám thờ như nhau, rộng 130cm, quần bàn 155cm x 69cm. Xung quanh khám trang trí mai, lan, cúc, trúc, dơi, quả bầu, cuốn thư. Trán khám trang trí lưỡng long triều dương. Quần bàn, bên tả vẽ trang trí mai điều, bên hữu trang trí tùng lộc.

Gian hậu tẩm, hai bên là cặp câu đối đắp nổi chữ màu xanh trên nền màu đỏ, với nội dung: Ngũ sắc tường vân lung tọa thánh (五色祥雲瓏座聖). Thiên thu ân vụ phúc dân sinh (千秋恩霧覆民生). Chính giữa có bức hoành hình cuốn thư đắp nổi: 五行宮 (Ngũ Hành cung), ngăn cách không

gian bên trong và bên ngoài là hệ cửa 2 cánh thượng song hạ bản, kích thước 186cm x 95cm. Không gian bên trong hậu tẩm hơi hẹp, từ cửa cách 82cm là khám thờ, xung quanh khám thờ trang trí nhiều đề tài, họa tiết với nhiều màu sắc: “*quy trừ hạc toán*”, tùng lộc, trúc, mai, hoa cúc, dơi, phụng; Trán khám trang trí đề tài “*lưỡng long triều dương*”. Bên trong thờ bộ tượng Ngũ Hành Nương Nương bằng gỗ ở cấp trên và một số tượng thờ khác bằng hợp chất ở cấp dưới, thấp hơn nữa là nơi đặt đồ thờ tự. Tượng Ngũ Hành khoác bên ngoài áo choàng màu đỏ, bên trong là áo nhiều màu sắc. Quần bàn vẽ trang trí đề tài “*cá hoá long*”. Tại di tích đắp nổi nhiều đề tài, họa tiết đều bằng sành sứ với ý nghĩa cầu mong sự trường tồn vĩnh cửu, mọi việc đều hanh thông, an lành,... cho người dân trong làng xóm.

Trước đây, hàng năm tại ngôi miếu này bà con trong xóm tổ chức cúng tế theo lệ thường nhưng từ khi thực dân Pháp xây dựng nhà lao Thông Đăng trong khuôn viên này thì lệ cúng tế đã mai một dần và cho đến hiện nay bà con trong xóm không còn duy trì lệ cúng tế hàng năm như trước đây nữa.

Đây là di tích có giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật, đồng thời với tín ngưỡng thờ tự này, góp phần làm đa dạng loại hình tín ngưỡng thờ tự ở Hội An. Đặc biệt, nơi đây còn là nơi ghi dấu những dấu tích lịch sử cách mạng của quân và dân ta trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

# CHỢ QUÊ

Nguyễn Đức Minh

Chợ quê còn gọi là chợ làng, được họp thường xuyên hoặc họp theo phiên. Nếu họp vào buổi sáng thì gọi là chợ hôm, họp vào buổi chiều thì gọi là chợ



chiều. Chợ phiên thường diễn ra vài ngày một lần tương đối cố định còn chợ thường thì ngày nào cũng có. Chợ quê là chợ của làng và làng nào cũng có chợ, vì thế nó có tính liên vùng giúp cho người nông dân được tự do đáp ứng việc trao đổi hàng hoá không ở chợ làng mình thì ở chợ làng bên hoặc chợ ở một làng xa xa hơn một chút.

Tại chợ làng truyền thống hay là chợ quê chính là loại chợ nông nghiệp bao gồm các thành phần:

Thứ nhất: Một số gần như chuyên nghiệp trong nghề buôn bán, họ có lều quán gồm: hàng xén, hàng vải, hàng thịt, hàng cá, hàng lương thực, thực phẩm... tuy nhiên số lượng ít, chỉ đủ để cung ứng cho dân trong vùng.

Thứ hai: Một số người khác là nông dân chạy chợ gánh hàng lưu động lấy công làm lãi do công việc nhà nông vào dịp “*nông nhàn*”. Loại này chỉ xuất hiện khi thật sự nhàn hạ, không có việc nhà nông để làm.

Thứ ba: Một số người tiểu nông mang các sản phẩm do mình tự tạo thuộc về trồng trọt, chăn nuôi, thủ công để tới chợ trao đổi.

Hàng hoá ở chợ quê chủ yếu vẫn là nông sản thuộc phạm vi tự sản tự tiêu trong kinh tế tự cung tự cấp. Mạng lưới

chợ quê là sản phẩm của quá trình phát triển kinh tế hàng hoá nhỏ, đây là nơi người tiểu nông bán những sản phẩm thừa chưa dùng đến nhưng đồng

thời cũng là nơi mua vào những sản phẩm mình đang thiếu. Hình thức trao đổi ở chợ quê cơ bản là **vật đổi vật**. Vai trò tiền tệ không giữ chủ chốt. Chợ quê về cơ bản vừa biểu hiện **sự phân biệt sinh thái** vùng, miền vừa biểu hiện **sự phân biệt kinh tế hàng hoá** nên nó cũng còn là biểu hiện của sự bế tắc trong kinh tế tiểu nông. Song chợ quê lại cũng chính là biện pháp để giải quyết bế tắc của tiểu nông. Vì chợ quê thúc đẩy sự phát triển sản xuất hàng hoá trong kinh tế tiểu nông nhưng đồng thời nó cũng góp phần bổ sung vào kinh tế tiểu nông. Các mặt này tồn tại, cùng phát huy tác dụng tạo nên tính ổn định, tính phong phú của hàng hoá và vai trò quan trọng trong kinh tế nông thôn của chợ quê.

Chợ quê tồn tại trên cơ sở những cung ứng tự phát của nông dân, nó gắn bó với đời sống của nông thôn nhưng nó vừa có sức lôi cuốn, vừa có khả năng duy trì, phát triển văn hoá làng, đồng thời nó lại có sức chi phối đến sự

phát triển của thành thị, dù nó không đủ sức tạo ra thành thị tự do giữa nông thôn. Chợ quê tác động vào kinh tế tự cấp tự túc và là chủ thể trong sự kết hợp giữa tiểu nông, tiểu thương, thủ công nghiệp để duy trì kinh tế cá thể một cách độc lập. Vì thế trong nền kinh tế phong kiến, khi tiểu nông đóng vai trò làm cơ sở thì thường xuất hiện những điều chỉnh kinh tế trong một thể thống nhất tương hỗ nhau.

Chợ quê ở Quảng Nam, Hội An là loại chợ mở, là điểm liên hệ kinh tế - văn hoá thường xuyên giữa các làng. Vì thương phẩm trao đổi ở chợ quê do tiểu nông làm ra nên các mặt hàng này tương đối giống nhau hay nói cách khác về mặt hàng hoá là biểu hiện của thương nghiệp thành thị phân tán trong nông thôn.

Về vai trò của chợ quê với đô thị, nếu trên thế giới, cơ bản có các loại hình: đô thị nông nghiệp, đô thị hành chính - quân sự, đô thị thương nghiệp thì ở Hội An, trong một chừng mực nào đây vẫn có thể thấy rõ chợ quê - một loại chợ nông nghiệp - nội thương đã góp phần tác động để hình thành và phát triển Đô thị - Thương cảng Hội An - một loại chợ ngoại thương quốc tế hưng thịnh sầm uất song song tồn tại cùng chợ quê suốt trong nhiều thế kỷ.

Việc khôi phục chợ quê truyền thống ở Hội An trong các dịp lễ hội chính là một biện pháp giúp cho mọi người gần xa khi đến với Hội An sẽ thấy được nền tảng cơ bản, mặt sau và cũng là căn nguyên tồn tại, phát triển của Di sản Văn hoá Thế giới Hội An như trong một thể đối sánh, soi rọi các yếu tố chợ, yếu tố văn hoá dù là nhỏ lẻ ở một địa phương hay bề thế quy mô có tính quốc tế♦

# NGHỀ TRỒNG THUỐC LÁ Ở THANH HÀ

*Thương Hoàng Vinh*

Trong lịch sử, Hội An có nhiều



nghề truyền thống phản ánh sự đa dạng của nền kinh tế. Có nhiều nghề vẫn còn duy trì và phát triển trong thời gian hiện nay như nghề mộc Kim Bồng, nghề gốm Thanh Hà. Nhưng cũng có nghề đã mất đi vì sự tác động của bối cảnh hiện đại hay cụ thể hơn là quá trình đô thị hoá. Nằm trong trường hợp này là nghề trồng cây thuốc lá ở Thanh Hà, một nghề đã có sự phát triển mạnh cách đây 20 năm trở về trước. Trong chương trình sưu tầm tư liệu về những nghề truyền thống, chúng tôi đã thu thập được một số tư liệu về nghề này, có thể là chưa đầy đủ những cũng xin giới thiệu để góp thêm một tư liệu làm cơ sở cho việc điều tra về di sản văn hoá vật thể Hội An nhất là những nghề truyền thống đã mất.

Thanh Hà ngày xưa bao gồm cả phường Thanh Hà, xã Cẩm Hà và một phần nhỏ của phường Cẩm An hiện nay. Trong đó, vùng đồi cát phía Tây

Thanh Hà gồm các ấp Bàu Súng, Bàu Ốc Thượng, Bàu Ốc Hạ, An Bang, Cửa Suối, Trảng Kèo là nơi thích hợp cho cây thuốc lá. Cây thuốc lá là loại cây hoang dại đã có cách đây khoảng 4.000 năm ở vùng Trung và Nam Mỹ. Lịch sử chính thức của việc sản xuất thuốc lá được đánh dấu vào ngày 12/10/1492 do chuyến thám hiểm tìm ra châu Mỹ của Christopher Columbus, ông đã phát hiện thấy người bản xứ ở quần đảo Antil vừa nhai mủ, vừa hút một loại lá cuộn tròn gọi là Tabaccos. Cây thuốc lá có tên khoa học là *Nicotiana Tabacum* L. Không biết cây thuốc lá có mặt ở Hội An vào thời gian nào, nhưng theo điều tra dân gian và qua tư liệu thơ ca dân gian thì có thể biết nghề trồng thuốc lá ở Thanh Hà ít nhất là đã phát triển trong gần suốt thế kỷ XX.

Theo một số người trồng thuốc lá ở Bàu Súng kể lại thì thời gian trồng một mùa vụ thuốc lá từ 3 - 4 tháng. Mỗi năm có hai vụ, vụ thứ 1, trồng từ tháng 2 - 5 âm lịch, vụ thứ 2 từ 7 - 10 âm lịch. Trong thời gian này cũng có xen canh trồng cà chua, dưa hoặc xen vụ là vụ trồng dưa trước, vụ trồng thuốc lá sau. Cây thuốc lá là loại cây ngắn ngày và quá trình phát triển của cây thuốc lá được gọi một cách dân gian là: lá chân, lá nhất, lá nhì, lá ba, lá tư. Cây thuốc được trồng bằng hạt trên những luống đất ở vùng đồi cát cao đã được đánh vòng, vun hàng cao. Ở vùng đất thấp hơn thì vun thấp hơn. Đất được vun luống, đánh hàng (*mỗi hàng cách nhau 40cm*) để làm rãnh thoát nước mưa cũng rộng khoảng 40cm.

Kỹ thuật gieo trồng thuốc lá khá công phu, trước tiên, hạt cây thuốc lá được ươm bằng cách cắt lá dừa khoanh kín tròn, bỏ hạt giống vào, tưới nước

cho đến khi lên cao khoảng 3cm thì lấy lá dương liễu che hạt giống để giảm sự tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng. Sau đó, cây con được bỏ vô bầu rồi trồng trên những hàng đã được vun sẵn. Cây con được bón bánh dầu quanh bầu, tưới nước để lớn dần. Giai đoạn ươm cây con này là khoảng 20 ngày. Sau đó, cây thuốc lá tiếp tục được người dân tưới nước, bón phân chuồng, bồi đậu (*thân của cây đậu phụng*), lá thông để tăng chất mùn. Đến khi cây được 2 tháng thì bẻ/cơi đột (*nhánh*) và bẻ 3, 4 lá chân để kích thích cây lên tược, giai đoạn này được nông dân Thanh Hà gọi là **bẻ lá chân**. Sau khi bẻ lá nhất, người nông dân bón phân chuồng, bánh dầu để cây tiếp tục tăng trưởng. Đến khi cây được 2 tháng 20 ngày thì bẻ ngọn lần hai (*cơi*), gọi là **bẻ lá nhất**. Sau đó, 20 ngày, ta tiếp tục bẻ lá gọi là **bẻ lá nhì**. Lúc cây được 3 tháng 20 ngày thì **bẻ lá ba** sau đó nhổ cây để trồng lại cây khác. Như vậy, với 3 lần lá là 3 lần thu hoạch lá thuốc.

Lá thuốc tốt là những lá được bẻ lần 1 và 2, những lá này vừa thơm, vừa mềm. Lá thuốc sau khi hái về được bỏ ủ bằng cách xếp chồng thành từng hàng rồi lấy chiếu, bạt phủ lên để cho lá vàng đi, rồi những lá lớn được tước cộng bằng tay, nếu những lá có cộng nhỏ thì không cần làm như vậy.

Tiếp đến, người ta lấy lá chín vàng đem ra xắt lần thứ 1, nhiều lá thuốc được xếp chồng lên nhau theo cùng chiều rồi xắt bằng dao to bản. Người xắt lá thuốc ngồi dưới đất bên cạnh *bàn sắt* thuốc, một tay cầm dao to bản, tay kia giữ bó thuốc đã được vào bàn xắt rồi theo chiều ngang của lá thuốc. Sau khi xắt xong lần 1, thuốc lá được rải đều lên líp/vĩ tre và **kéo mặt** để cho

thăng sợi thuốc rồi đem phơi lần nữa cho sợi thuốc héo đi, phơi khoảng 3 nắng thì vừa. Trong lúc phơi phải thường xuyên trở mặt cho sợi thuốc khô đều. Khi sợi thuốc đã khô, người ta lại đem sợi thuốc phơi sương khoảng 2, 3 lần để thuốc dịu lại. Đến đây công đoạn sơ chế thuốc lá đã hoàn thành. Cuối cùng, người ta xấp sợi thuốc vào lá chuối, bó theo khối hình chữ nhật gọi là cây thuốc, dài 30 - 40 cm, dày 10 - 20cm, dùng lá chuối, dây chuối buộc lại.

Nghề trồng thuốc lá ở Thanh Hà là một nghề nông kết hợp với sơ chế thủ công và là một hoạt động xen canh nên trong quá trình trồng trọt, sơ chế thuốc lá đều yêu cầu nhiều lao động. Theo truyền thống, người đàn ông thường lo việc đánh hàng, gieo hạt giống, bẻ lá, xắt thuốc; phụ nữ thì hàng ngày lo việc nước, trong khi phụ nữ tưới nước thì đàn ông lo việc chăn nuôi trâu, bò hoặc làm việc khác và phụ trách khâu quan trọng nữa là mang thuốc đến chợ Hội An, Vĩnh Điện, Nam Phước, Chợ Bà để bán.

Theo hồi cố của một số người dân thì Bàu Súng - Thanh Hà là một trong những nơi có nhiều gia đình trồng thuốc lá. Khoảng 20 năm trở về trước, ở Bàu Súng có khoảng 30 - 40 hộ trồng thuốc lá.

Nghề trồng thuốc lá ở Thanh Hà đã có sự phát triển trong gần suốt thế kỷ XX, đem lại thu nhập cho nhiều nông dân ở Thanh Hà và góp phần làm phong phú thêm di sản văn hoá nghề truyền thống ở Hội An. Tuy nhiên hiện nay nghề này đã mất dần vì quá trình đô thị hoá cũng như nhiều nguyên khác♦

# TÍCH HÀN SƠN TỰ TRÊN TÔ SỨ THỜI MINH

Tống Quốc Hưng

Hiện nay, trong bộ sưu tập của các nhà sưu tầm cổ vật, các tiệm bán đồ lưu niệm ở Hội An có loại tô sứ lớn thời Minh, trên tô vẽ trang trí điển tích liên quan đến lịch sử văn hóa Trung Hoa, trong đó có 1 loại vẽ cảnh bến Phong Kiều và Cô Tô thành khá đẹp. Bến Phong Kiều tấp nập thuyền ngư, thành Cô Tô cờ hoa phát phới. Bên cạnh có đề 2 câu thơ trong bài “**Phong Kiều dạ bạc**” của Trương Kế - một đại thi gia thời Đường. Tương truyền có lần Trương Kế đến Tô Châu thưởng cảnh. Một đêm ông đậu thuyền ở bến Phong Kiều, thấy nơi đây cảnh trên bến dưới thuyền thật là thơ mộng ông bèn tức cảnh làm thơ tả cảnh sông đêm: *Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên, Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.* Nhưng ông chỉ làm được 2 câu thì hết ý, cứ nằm trần trọc không sao ngủ được.

Đêm hôm đó, khoảng ngày đầu tháng, ánh trăng mờ ảo khiến người xúc cảm. Vị sư già trong chùa Hàn Sơn bên Cô Tô thành cũng tức cảnh làm thơ tả cảnh đêm trăng hư ảo: *Sơ tam sơ tứ nguyệt mông lung, bán tự ngân câu bán tự cung.* Nghĩa là “*mông ba mông bốn trăng mông lung, nửa giống ngân câu nửa giống cung*”. Nhưng vị sư chỉ ngâm được 2 câu rồi hết ý, nên cứ đi tới đi lui trầm ngâm suy nghĩ. Chú tiểu



thấy sư phụ bần thần, sợ thầy mất ngủ bèn ân cần thăm hỏi. Vị sư già kể nỗi tâm tư hết ý thơ, chú tiểu xin phép thầy làm tiếp bài thơ. Được sư phụ đồng ý, chú tiểu ngâm tiếp 2 câu: *Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoan, bán trâm thủy để bán phù Không*. Nghĩa là “*một miếng ngọc hồ phân đôi mảnh, nửa in đáy nước nửa trên không*”. Sau khi nghe chú tiểu ngâm xong, vị sư già khen hay và đem hai câu ấy ghép với hai câu đầu thành một bát thơ thất ngôn tứ tuyệt. Để cảm tạ ơn đức của đức Phật giúp thầy trò nảy sinh thi tứ, hai thầy trò cùng vào chánh điện thắp nhang và đánh chuông cung tạ, lúc đó trời đã nửa đêm (*dạ bán*).

Trong khi đó Trương Kế đang thao thức trên thuyền chợt nghe tiếng chuông vọng lại từ chùa Hàn San nên ông mới có ý tứ sáng tác tiếp hai câu chót của bài thơ là: *Cô Tô thành ngoại Hàn San tự, dạ bán chung thanh đáo khách thuyền*.

Nguyên văn bài thơ “**Phong Kiều dạ bạc**” đầy đủ như sau:

**Nguyên văn:**

月落烏啼霜滿天  
江楓漁火對愁眠  
姑蘇城外寒山寺  
夜半鐘聲到客船

**Phiên âm:**

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên  
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên  
Cô Tô thành ngoại Hàn San tự  
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

**Tản Đà dịch là:**

Quạ kêu trăng lặn trời sương,  
Lửa chài le lói sầu vương giấc hồ.  
Thuyền ai đậu bến Cô Tô,  
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San ♠

# CHƠI NẼ

*Le Thị Tuấn*

Trước đây, ngày còn ở tuổi tiểu học, mỗi khi ba dùi trống báo hiệu giờ ra chơi vang lên là lũ học trò chúng tôi ùa ra sân trường để giành chỗ chơi các trò như bắn bi, chơi nẻ, đá kiện, lia thùng,... Mỗi trò chơi mỗi vẻ nhưng thật hồn nhiên, vui tươi.

Lũ con trai thì đua nhau đá gà, bắn bi, lia ục,... còn tụi con gái chúng tôi thì chơi những trò nhẹ nhàng, nữ tính hơn như lia thùng, nhảy dây, đá kiện bằng lá cây, chơi sạn, chơi nẻ,... Trong các trò chơi này, ngày ấy tôi thích nhất là chơi nẻ. Không hiểu vì sao thuận tay phải nhưng mỗi lần chơi nẻ tôi lại quen chơi tay trái mà lại chơi hay hơn lũ bạn. Thích nhất trong trò chơi này là đi canh chuyên, khi chuyên, trái banh dội lên cao, hai tay xoay tròn bó nẻ, mắt ngược nhìn theo banh còn miệng thì hát đồng dao rất ngộ nghĩnh vui tai.

Ngày xưa muốn chơi trò này, trước tiên phải tìm dụng cụ, đó là bó que gồm 10 cây. Thường thì những cây que chơi nẻ bằng tre, dài khoảng 20, 25cm được ông nội vót cho, ông chuốt nhẵn cây que và chặt cho hai đầu bằng nhau. Khi không có que đẹp của ông thì chúng tôi bẻ những cọng

lá gòn, cành keo làm que. Đi đôi với nẻ là trái banh bàn bằng nhựa đặc hoặc banh tennis, có khi dùng tạm trái cà pháo, trái bông non để làm banh, nhưng cà pháo và bông non chỉ chơi trong thời gian ngắn vì chơi lâu nó sẽ mềm thì không đồng nữa.

Ngày ấy, ở trường thì tranh nhau từng khoảnh sân, còn ở nhà chỗ nào có nền gạch, nền ximen hay đất cứng thì xúm lại chơi nẻ, có lúc kéo nhau lên phản ngồi đánh nẻ, tiếng nẻ lòn cồn lẩn tiếng banh lốc cốc trên phản thật là vui nhưng cũng nhiều lần làm cho người lớn phàn nàn vì không ngủ được. Chơi nẻ, đưa thì ngồi chồm hổm, đưa thì co, thì dũi, đưa lại gặp hai chân ra sau.

Trò chơi này phải có từ 2 người trở lên đến 4 hoặc 6 người. Có khi chơi đơn lẻ hay chia phe. Trò chơi này gồm 3 bước:

- Đầu tiên đánh tù tỳ ai thắng sẽ đi (chơi) trước.
- Bước thứ hai: Đi nẻ. Đi nẻ có 3 bước chính, một là đi từ canh một đến



canh chín, hai là đi canh cung, ba là đi canh chuyển.

### 1. Từ canh một đến canh chín:

Tay thuận vừa cầm bó nẻ vừa cầm trái banh, dôi banh lên đồng thời trái nẻ ra, khi banh đồng một lần xuống đất thì phải chụp banh lại, sau đó dôi banh lần hai và lượm một cây que, tiếp tục đi như vậy cho đến hết mười cây que. Tay đi nẻ, còn miệng phải đọc theo từng canh đi. Dôi banh lần một đọc canh đi, dôi banh lần hai trở lên thì đọc số que lượm lên, cụ thể canh một đọc: đi canh một (dôi banh lần đầu), dôi banh lần hai, đọc một bắt (*lượm một cây que*), dôi banh lần ba đọc một bắt một (*lượm thêm một cây que nữa*), tiếp tục lần tư cho đến lần cuối cùng của canh một cũng đọc một bắt một. Hết canh một đến canh hai cứ thế đến canh chín thì đọc chín bắt (*lượm chín cây que*), chín bắt một (*lượm cây que cuối cùng*).

2. Canh cung: Trước khi đi canh cung, có công đoạn chuyển canh, giống như đi canh mười nhưng ở đây đọc là thả chụp, hót chụp, nhập chụp, tay sang chụp, tay sang bó. Mỗi lần tay sang như vậy thì dôi banh mắt nhìn theo banh đoán hướng banh rơi còn hai tay xoay đôi đầu nẻ một vòng.

Để tiến hành cung thì phải hót bó để biết cung mấy. Dôi banh lên, thả nẻ xuống, đọc là thả bó, khi thả bó không được thả trải rộng mà phải thả chụm lại để dễ hót. Khi hót bó phải hót hết nẻ trong tay rồi mới lừa que lại, nếu lừa được 2 que thì cung 2, lừa 3 que phải cung 3. Lừa được hai hay ba que thì dễ cung chứ lừa 5, 6 que rất khó vì thời gian dôi banh lên đến khi chụp banh lại rất ngắn, không đủ để cung.

Sang canh cung, tay trái cầm 8 que còn tay thuận đặt 2 que theo hình chữ T và dôi banh lên, đặt ngón tay trở chấm nhẹ xuống nền sát hai bên cây cung đứng, sao cho ngón tay chấm nền không vượt ra ngoài giới hạn cây cung ngang, hoặc banh không được đồng vào trúng cây cung. Khi cung đọc là cung một một đôi, cung một hai đôi đến cung một mười đôi rồi lên cung, xuống cung, dùa cung, các động tác này tức là dồn que lại cho gọn, dễ hót, tiếp tục dôi banh hót cung, tay sang cung, tay sang chuyển.

3. Canh chuyển: Canh này là khó ăn (*chơi*) nhất.

Bắt đầu dôi banh lên xoay chuyển đầu nẻ theo chiều kim đồng hồ và mỗi lần dôi banh như vậy thì phải xoay được hai vòng nẻ. Canh này kết hợp ba động tác, dôi banh chuyển nẻ, mắt nhìn theo banh và miệng đọc là chuyển một một đôi, chuyển một hai đôi đến chuyển một mười đôi rồi lên chuyển, xuống nẻ, khẽ chum/chân, sung giò, co căng, lỏng miếng cùi, lúi miếng thịt, xít chum ra ăn một bản nẻ, tay sang và bắt đầu đi lại canh một.

Bước thứ 3: Thường - phạt:

Bên ăn sẽ được bên thua trả bằng những sợi dây su hay được búng vào tai của bên thua, bao nhiêu cái được quy định ngay từ đầu. Ngó phạt nhẹ là vậy nhưng cũng lắm người rơm rớm nước mắt vì những cái búng căng tay của lũ bạn.

Chơi nẻ chỉ đơn giản vậy thôi, dễ hiểu, dễ học theo lại vui vẻ, rộn ràng, có lúc cũng căng thẳng tranh cãi về những lỗi phạm nguyên tắc do mọi người đặt ra ban đầu như không đồng

banh hai lần, không đụng que cung, thả bó phải chum, không được trải dài ra,...

Ngày xưa, những trò chơi dân gian như thế này thật gần gũi với trẻ em, ở trường, ở nhà, đầu thôn, cuối xóm đều thấy trẻ em đùa giỡn vui vẻ trong những lúc chiều hè, đêm trăng. Mặc dù ngày ấy cái ăn của trẻ em chúng tôi còn thiếu thốn, quà vật chỉ là cây kẹo ú, kẹo mè, không được đầy đủ, sung sướng như bây giờ, nhưng hoạt động tinh thần của chúng tôi ngày ấy được thoải mái, hồn nhiên. Còn bây giờ, do áp lực của việc học hành làm cho trẻ em không có thời gian để chơi, sự bận rộn của các bậc cha mẹ không cho phép về thời gian để truyền dạy trò chơi dân gian lại cho con, cháu. Và thời đại công nghệ thông tin phát triển, nhiều trò chơi cảm giác mạnh qua game online như đua xe, bắn súng,... đã lôi cuốn các em ngày đêm dán mắt vào màn hình.

Qua bài viết này, tôi nghĩ rằng những bậc làm cha mẹ như chúng ta bây giờ cần quan tâm đến đời sống vật chất của con cái nhưng cũng không xem nhẹ về đời sống tinh thần của các con. Nếu chúng ta biết kết hợp quan tâm hài hòa giữa vật chất và tinh thần trong việc nuôi dạy các con thì sẽ hạn chế rất nhiều về trẻ em hư hỏng, bỏ trường bỏ lớp, trẻ em vi phạm các tệ nạn xã hội. Về phía nhà trường cũng tạo cho các em có sân chơi trong những giờ ngoại khóa để các em phát triển tự nhiên và thể hiện sở trường trong hoạt động vui chơi. Từ đó sẽ góp phần cho chúng ta nhìn nhận, đánh giá và có định hướng trong giáo dục các em đặc biệt là những em có sở trường và những em có cá tính♦

# TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN CẨM KIM

Huỳnh Thị Kim Hoa

Là một làng quê thanh bình tọa lạc bên cạnh Đô thị cổ Hội An, Kim Bồng được các chuyên gia trong ngành du lịch đánh giá là nơi hội tụ nhiều tiềm năng trong việc phát triển Du lịch cộng đồng hay còn gọi tắt là CBT (*CBT: Community Based Tourism*).

Mất khoảng 15 phút đi thuyền, du khách sẽ đến với vùng đất Cẩm Kim - một xã ngoại ô thành phố Hội An. Khi xưa miền quê này có tên gọi mỹ miều là Kim Bồng Châu. Tuy diện tích không lớn lắm nhưng vùng đất này lại chứa đựng trong lòng khá nhiều di tích lịch sử - văn hóa như đình Tiên Hiền, chùa Kim Bửu, nhà thờ tộc Phan Xuân, rải rác khá nhiều ngôi nhà cổ... Kim Bồng cũng là nơi tồn tại của nghề thủ công truyền thống từng phát triển rực rỡ trong lịch sử và gắn bó với sự phát triển của Đô thị thương cảng Hội An, đó là nghề mộc - nề Kim Bồng. Cùng với việc Hội An được công nhận là di sản văn hóa thế giới (12/1999) và làn sóng phát triển du lịch những năm sau đó, làng mộc này đã được khôi phục và phát triển cùng với nhu cầu phát triển

du lịch, đáp ứng nhu cầu tham quan mua sắm của du khách.

Kim Bồng cũng được đánh giá là một nơi có môi trường thân thiện, không khí trong lành, thoáng đãng để cho du khách thưởng ngoạn.

Là một khu vực có tiềm năng nên Kim Bồng đã nằm trong kế hoạch phát triển CBT của thành phố nhằm nâng cao thu nhập cho người dân ở vùng ngoại thành. Dự án CBT (*du lịch cộng đồng*) tại làng mộc Kim Bồng dưới sự tài trợ, đầu tư của ITC (*International Trade Center: Trung tâm Thương mại Thế giới*) cho đến nay đã trải qua gần 5 năm hoạt động.

ITC đã có quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lâu dài ở mảnh đất này và trên thực tế bắt đầu từ năm 2005, dự án CBT đã được triển khai ở đây. Cho đến nay việc phát triển du lịch cộng đồng tại làng mộc Kim Bồng đã mang lại nhiều thay đổi trong bộ mặt nông thôn xã Cẩm Kim.

Có 2 tour du lịch được triển khai ở đây: Tour đi bộ và tour xe đạp. Chính nhờ phát triển du lịch mà sản phẩm do các xã viên Hợp tác xã Du lịch Dịch vụ Kim Bồng sản xuất đã có thị trường tiêu thụ, người dân đã có được nguồn thu. Đời sống người dân được cải thiện đáng kể.

Theo số liệu cung cấp của Hợp tác xã Dịch vụ Du lịch Kim Bồng, thì doanh thu bán hàng sản phẩm thủ công mỹ nghệ qua các năm như sau:

| Năm        | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 |
|------------|------|------|------|------|
| Triệu đồng | 127  | 176  | 184  | 210  |

Phát triển du lịch đã đem lại nhiều chuyển biến tích cực cho đời sống của người dân. Nhờ vào du lịch, người dân Cẩm Kim đã được hưởng lợi từ việc cung cấp các dịch vụ du lịch cũng như hướng dẫn tham quan và trình diễn nghề... Hơn 50% lượng khách tham gia cũng đã mua quà lưu niệm tại các xưởng mộc, túi xách và thậm chí là nước giải khát ở quán. Chính vì thế du lịch đã giải quyết được vấn đề việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân ở vùng quê này.



Ngoài ra chính du lịch đã làm cho bộ mặt nông thôn ở đây thay đổi từng ngày. Cơ sở hạ tầng được cải thiện và ngày một nâng cao hơn. Với địa hình địa mạo của vùng sông nước nên giao thông toàn xã chủ yếu là đường thủy trong sự thông thương với bên ngoài. Sau khi triển khai dự án này phương tiện ghe thuyền được nâng cấp, người dân được trang bị áo phao khi đi đò... Các tuyến đường trong toàn xã đã được mở rộng, bê tông hóa nên việc lưu thông thuận lợi hơn.

Trước đây nguồn nước sinh hoạt của người dân chủ yếu bằng nước

ngầm và đa số bị nhiễm phèn, nhiễm mặn. Từ năm 2008, với chiến lược phát triển du lịch, chính quyền địa phương đã đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch toàn xã.

Vấn đề môi trường cũng được quan tâm hơn, xã Cẩm Kim đã được trang bị xe chở rác, và đội ngũ dọn vệ sinh trên đường làng. Nói chung vấn đề rác thải, vệ sinh công cộng đã được đầu tư thích đáng.

Và chính nhờ phát triển du lịch đã đem lại sự công bằng cho cộng đồng thông qua phân phối thu nhập. Cùng với Hợp tác xã, chính quyền Hội An quyết định tạo ra một “*Quỹ cộng đồng*” sẽ được quản lý bởi Hợp tác xã. Mục đích của quỹ này là lợi nhuận của nó sẽ được phân phát lại cho các thành viên của cộng đồng liên quan tới dự án và được đầu tư vào việc cải thiện du lịch ở làng Kim Bồng. Ví dụ sau một tour tham quan đường bộ và xe đạp thì người ta sẽ trích lại 2.000 VNĐ (0,11USD) từ tiền thu được của du khách cho quỹ này.

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng thông qua hoạt động du lịch người dân ở đây đã được hưởng lợi thích đáng. Bên cạnh những mặt tích cực như trên, dự án CBT ở đây cũng còn nhiều hạn chế như chưa tận dụng hết mọi tiềm năng, chưa kích thích khả năng mua sắm của du khách... Nhưng với sự quan tâm của chính quyền Thành phố thông qua Phòng Thương mại Du lịch, sự giúp đỡ của tổ chức quốc tế - Trung tâm Thương mại Thế giới, hy vọng mô hình du lịch cộng đồng ở Cẩm Kim ngày nay sẽ đạt được kết quả tốt hơn nữa♦

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

### QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ KINH PHÍ BẢO VỆ DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

*Lê Xuân*

Nhằm bảo tồn và phát huy tốt hơn những giá trị của di sản văn hoá Hội An, ngày 02/7/2010, UBND thành phố Hội An ra Quyết định số 1628/QĐ-UBND về việc hỗ trợ kinh phí bảo vệ các di tích trên địa bàn thành phố Hội An. Theo đó, các di tích thuộc sở hữu cộng đồng, làng xã đã được xếp hạng (*những di tích nằm trong ô vé tham quan không thuộc đối tượng hỗ trợ theo quyết định này trừ Tuy tiên đường Minh Hương và đình Cẩm Phô vì mới đưa vào hoạt động tham quan thử nghiệm*) thì được hỗ trợ kinh phí bảo vệ từ 120.000đ đến 200.000đ mỗi tháng. Cụ thể, hỗ trợ 200.000đ/tháng đối với di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia, 150.000đ/tháng đối với di tích lịch sử văn hoá cấp Tỉnh và đối với di tích nằm trong danh mục bảo vệ của Thành phố là 120.000đ/tháng. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2010. Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí hỗ trợ trùng tu di tích tư nhân, tập thể♦

### ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỘI AN LẦN THỨ XVI (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

*Thanh Lương*

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hội An

tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trong 3 ngày 14, 15 và 16 tháng 7 năm 2010 tại Hội trường Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị. Tham dự Đại hội có Mẹ Việt Nam Anh hùng Võ Thị Tài đại diện cho hơn 200 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng của Thành phố; đ/c Nguyễn Văn Sỹ - Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí lãnh đạo, chuyên viên các Ban Xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy; đại diện Văn phòng Trung ương Đảng tại Đà Nẵng; các đồng chí nguyên là lãnh đạo thành phố qua các thời kỳ; các đồng chí Bí thư, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong thành phố; các đồng chí lãnh đạo, phóng viên đại diện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài truyền hình của Trung ương, Tỉnh, Thành phố đã về dự và đưa tin cùng 298 đại biểu chính thức từ 68 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ Thành phố. Đại hội đã báo cáo những thành tựu mà Đảng bộ Thành phố đạt được trong nhiệm kỳ qua và thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ đến. Đại hội cũng đã tập trung trí tuệ tham gia ý kiến vào các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Qua hơn 3 ngày làm việc, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá mới gồm 47 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu gồm 16 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của Đảng bộ Thành phố đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

Phiên họp đầu tiên của BCH Đảng bộ khoá mới đã bầu Ban Thường vụ



gồm 15 đồng chí, trong đó đ/c Nguyễn Sự làm Bí thư Thành ủy, đ/c Kiều Cư - Phó Bí thư thường trực Thành ủy và đ/c Lê Văn Giảng - Phó Bí thư Thành ủy♦

## **BAN HÀNH CƠ CHẾ HỖ TRỢ KINH PHÍ TU BỒ DI TÍCH NẴM NGOÀI KHU PHỐ CỔ HỘI AN**

*NV. Quân lý Di tích*

Xét đề nghị của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích và ý kiến của các ban ngành liên quan, vào ngày 27/7/2010, UBND Thành phố Hội An đã ra Quyết định số 17/2010/QĐ -UBND về việc ban hành “*Cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư tu bổ các di tích trên địa bàn thành phố Hội An nằm ngoài khu vực Phố cổ*”. Cơ chế này quy định các đối tượng áp dụng; những nguyên tắc hỗ trợ tu bổ di tích với mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng; những quy định về việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách đối với di tích sở hữu Nhà nước, di tích xếp hạng cấp Quốc gia và cấp Tỉnh, di tích tư nhân, tập thể thuộc danh mục bảo vệ của Thành phố và một số quy định khác. Việc ban hành Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tu bổ phục hồi di tích, qua đó góp phần phát huy giá trị các di tích trên địa bàn Thành phố♦

## THUYẾT TRÌNH “TĂNG BAN TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THỜI LÝ, TRẦN”

*Lê Xuân*



Nhân dịp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức đại lễ Phật giáo chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, theo sự chỉ đạo của Giáo hội và sự thống nhất của Chính quyền các cấp, Ban đại diện Phật giáo thành phố Hội An tổ chức buổi thuyết trình với đề tài “*Tăng Ban trong bộ máy Nhà nước thời Lý, Trần*” do Giáo sư Sử học Nguyễn Khắc Thuần - Trường khoa Việt Nam học trường Đại học Bình Dương trình bày, vào lúc 19h00 ngày 27/7/2010 (nhằm ngày 16/6 Canh Dần) tại chùa Pháp Bảo - Hội An, đã thu hút đông đảo phật tử và người dân tham dự.

Nội dung buổi thuyết trình, Giáo sư phân tích trách nhiệm, vai trò và vị trí của Tăng Ban trong bộ máy nhà nước thời Lý - Trần. Theo ghi chép của thư tịch cổ, toàn bộ đội ngũ quan lại của nhà Lý và nhà Trần được chia thành bốn Ban, mỗi Ban có phạm vi quyền hạn và trách nhiệm khác nhau. Trong đó, Tăng Ban là cơ quan chuyên trông coi các hoạt động của đời sống tâm linh; Là cơ quan chịu trách nhiệm

truyền giảng kinh sách và phép giữ đức; Là cơ quan quản lý các hoạt động của Phật giáo; Là cơ quan quy tụ các cố vấn của triều đình. Qua đó, Giáo sư cho rằng một khi đã thừa nhận công hiến to lớn của nhà Lý và nhà Trần thì cũng có nghĩa là đã thừa nhận công lao không nhỏ của Tăng Ban, tức là của Phật giáo và Đạo giáo♦

## TRIỂN LÃM ẢNH “NGƯỜI DÂN Ở ĐÂY”

*Thu Hà*

Trong thời gian qua, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã phối hợp với nhiều cá nhân trong và ngoài nước tổ chức nhiều cuộc triển lãm tranh, ảnh và các hoạt động văn hoá có ý nghĩa khác tại nhà triển lãm chuyên đề 46 Nguyễn Thái Học - Hội An.

Với chủ đề “*người dân ở đây*”, triển lãm ảnh của hai nhiếp ảnh gia người Pháp Anna Moi và Etienne Bossot (do bà Dương Thị Hoa làm đại diện) trong thời gian từ ngày 10 đến ngày 30/7 vừa qua tại nhà triển lãm chuyên đề nêu trên đã tạo ra một sức hấp dẫn mới đầy thú vị đối với du khách trong và ngoài nước đến tham quan khu phố cổ Hội An♦

## THAM GIA GIẢI BÓNG ĐÁ CHÀO MỪNG NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG AN NHÂN DÂN

*BCH Chi đoàn*

Chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống Công an Nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2010) và 5 năm

Ngày Hội toàn dân bảo vệ ANTO (19/8/2005 - 19/8/2010), Chi đoàn Công an thành phố Hội An tổ chức giải bóng đá mini mở rộng diễn ra từ ngày 03 - 06/8/2010, gồm có 4 đội tham gia tranh giải. Nhận lời mời của Ban tổ chức, cùng với đội bóng Chi đoàn Đồn biên phòng 260, Chi đoàn Công ty TNHH Mai Linh Hội An, đội bóng Chi đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích đến tham gia giải với tinh thần học hỏi, giao lưu và thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị.

Sau 4 ngày thi đấu vòng tròn đầy sôi nổi và hào hứng, kết quả giải nhất thuộc về Chi đoàn Công ty TNHH Mai Linh, giải nhì là Chi đoàn Công an Thành phố, Chi đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích đạt giải ba, giải phong cách là Chi đoàn Đồn biên phòng 260♦

## TẬP HUẤN KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

*Văn Quý*



Ngày 17/8/2010, Tại hội trường Trung tâm QLBT Di tích Hội An, Cục Di sản Văn hóa tổ chức tập huấn về kiểm kê Di sản Văn hóa phi vật thể.

Đây là đợt tập huấn về công tác kiểm kê, nhận diện Di Sản Văn hóa phi vật thể tại Việt Nam với sự tham dự của các cơ quan chuyên môn thuộc các sở VH-TDL, các ban quản lý di sản văn hóa khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.

Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Lý, Cục trưởng Cục Di sản Văn hóa chủ trì tập huấn cùng các chuyên gia của Cục đã có những tham luận giới thiệu về những nhận thức mới từ các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế về di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời hướng dẫn các địa phương về phương pháp lập danh mục, hồ sơ khoa học, phương thức bảo tồn phát huy và lộ trình xây dựng hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia cho các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị đặc biệt.

Sau đợt tập huấn này các địa phương sẽ tiến hành kiểm kê và lập hồ sơ khoa học cho các di sản văn hóa phi vật thể địa phương mình trình Bộ VH-TT-DL xem xét để đến năm 2011 sẽ công nhận một số di sản tiêu biểu♦

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIAO LƯU VĂN HÓA HỘI AN - NHẬT BẢN LẦN THỨ VIII - 2010

*NV. Quản lý Di tích*

Những ngày giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản diễn ra trong 4 ngày từ ngày 20/8/2010 đến ngày 23/8/2010 trên địa bàn thành phố Hội An, với nhiều hoạt động hấp dẫn đã thu hút

đông đảo người dân địa phương và du khách đến tham quan, thưởng ngoạn.

### TỌA ĐÀM “BỐ TRÍ KHÔNG GIAN TRONG NGÔI NHÀ CỔ HỘI AN”



Trong xu thế phát triển hiện nay vấn đề bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Hội An đang đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề cần phải xem xét thấu đáo hơn. Nhất là vấn đề sử dụng không gian di tích kiến trúc trong đời sống sinh hoạt và trong kinh doanh. Chính vì vậy, trong chương trình các hoạt động giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản lần thứ VIII, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An phối hợp cùng tình nguyện viên Nhật Bản - cô Eri Ishizaki tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề “*Bố trí không gian trong ngôi nhà cổ Hội An*”. Buổi tọa đàm diễn ra vào lúc 8h00 ngày 20/8/2010, tại Hội trường Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích với sự tham gia của đại diện một số chủ di tích, hộ kinh doanh trong Khu phố cổ cùng đại diện một số cơ quan ban ngành liên quan. Sau khi nghe Trung tâm báo cáo một số kiểu bố trí không gian sinh hoạt truyền thống trong nhà cổ Hội An và thực trạng việc bố trí không gian trong ngôi nhà cổ hiện nay, các nhóm thảo luận ý tưởng bố trí không gian cho nhà

cổ Hội An hiện nay và cùng nhau trình bày ý kiến thảo luận, trao đổi, góp ý, tìm ra những giải pháp tốt hơn, khoa học hơn để trưng bày, sử dụng không gian di tích một cách hài hoà, đảm bảo tốt cho công tác phát huy di tích.

### TỌA ĐÀM “BẢO TỒN DI SẢN VÀ QUẢN LÝ DU LỊCH TẠI KHU DI SẢN THẾ GIỚI HỘI AN”



Nằm trong chuỗi các hoạt động của Những ngày Giao lưu Văn hoá Hội An - Nhật Bản lần thứ 8, sáng ngày 21/8/2010, tại Hội trường Trung tâm Quản lý Bảo tồn Hội An đã diễn ra cuộc tọa đàm “*Bảo tồn di sản và Quản lý du lịch tại Khu Di sản thế giới Hội An*” do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An phối hợp với tổ chức JICA, Đại học Chiba, Đại học Nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản) tổ chức.

Tọa đàm đã được nghe các báo cáo tham luận của các nhà quản lý ở Hội An và các nhà khoa học của Nhật Bản về thành quả 10 năm đạt được trong công tác bảo tồn và những khó khăn, thách thức trong công tác quản lý khu di sản VHTG Hội An, Công tác quản lý và quy hoạch du lịch ở Hội An, Công tác quản lý di sản và du lịch tại khu di sản VHTG Hội An theo quan điểm của các nhà nghiên cứu Nhật

Bản, Một số vấn đề đặt ra qua trao đổi với người dân phố cổ. Các ý kiến tham luận đều thống nhất đánh giá, hơn 10 năm qua, Di sản Văn hóa Thế giới Hội An đã nhận được sự quan tâm hỗ trợ của bạn bè quốc tế, trong đó có Nhật Bản, góp phần cho việc bảo tồn, phát huy di sản có những bước phát triển tích cực. Di sản ngày càng được trân trọng giữ gìn, nhận thức của cộng đồng, ý thức bảo tồn di sản trong các tầng lớp nhân dân ngày càng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, thực tiễn sau 10 năm được công nhận là Di sản văn hóa thế giới đã bộc lộ một số vấn đề cần quan tâm giải quyết thấu đáo trong sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà quản lý, nhà chuyên môn và cộng đồng cư dân. Có như vậy mới có thể bảo tồn, phát huy hiệu quả và bền vững giá trị của khu di sản thế giới Hội An trong tương lai.

## LỄ KHAI MẠC



Vào tối ngày 21/8/2010, Những ngày giao lưu Văn hoá Hội An - Nhật lần thứ VIII được chính thức diễn ra tại vườn tượng An Hội. Đến dự lễ khai mạc có sự tham gia của Thượng nghị sĩ, Phó Chủ tịch Liên minh hữu nghị Nhật - Việt Mát-xư-cô I-ao; Đại sứ

Nhật Bản tại Việt Nam Mít-xư-cô Xa-ca-ba; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Minh Cả, ông Lê Văn Giảng - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An và các vị lãnh đạo của thành phố Hội An, cùng đông đảo nhân dân, du khách. Đêm hội diễn ra bên dòng sông Hoài lung linh đèn hoa, trong không khí ấm tình hữu nghị. Nhiều tiết mục hát múa đầy sắc màu dân gian, đậm chất lịch sử kết hợp với hiện đại như múa cung đình, múa lân của Nhật Bản, múa lồng đèn, hoà tấu nhạc cụ truyền thống của Hội An được các nghệ sĩ trình diễn khá ấn tượng. Đây là hoạt động trong chuỗi chương trình trình diễn về các loại hình văn hoá, nghệ thuật, trò chơi dân gian, ẩm thực của Hội An và Nhật Bản cùng hội thảo đánh giá công tác bảo tồn di sản văn hoá và cải thiện môi trường sẽ diễn ra trong các ngày 21 - 22/8.

## GIỚI THIỆU ẨM THỰC NHẬT BẢN

Trong khuôn khổ chương trình giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản lần này, về phía Nhật Bản có tổ chức buổi giới thiệu ẩm thực Nhật Bản đến với bạn bè Việt Nam vào lúc 10h00 ngày 22/8/2010, tại nhà hàng Rau Muống - số 106 đường Nguyễn Thái Học.

Trước khi chế biến một số món ăn Nhật ngay tại Nhà hàng, cô Kougo Chisato đến từ Nhật Bản đã giới thiệu sơ lược về ẩm thực Nhật Bản, cách trang hoàng, bố trí không gian ẩm thực Nhật Bản (*cách bố trí bàn ghế, chỗ ngồi của từng đối tượng khách...*). Sau hơn một tiếng đồng hồ, Cô Kougo Chisato cùng với chủ nhà hàng Rau Muống - Cô Trịnh Diễm Vy đã giới



thiệu và chế biến 5 món ăn Nhật Bản mang đậm hương vị của xứ sở hoa Anh Đào để các bạn Việt Nam thưởng thức. Qua đó, nhận thấy thành phần chính trong bữa ăn của người Nhật là cơm, ngoài ra là hải sản và rau... Ngũ vị chính là ngọt, chua, cay, đắng, mặn. Món ăn Nhật chủ yếu nhằm giữ lại nhiều nhất hương vị, màu sắc của tự nhiên nên thường là các món ăn sống, hấp, luộc.... Chính những điều đó tạo nên đặc trưng ẩm thực Nhật Bản♦

## HỘI THI CÔNG ĐOÀN VIÊN GIỎI

*Lê Phương*

Nhằm chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố Hội An lần thứ 16 thành công tốt đẹp, kỷ niệm 65 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, hoà cùng không khí nhân dân cả nước đang nô nức hướng đến sự kiện Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, vừa qua Liên đoàn Lao động thành phố Hội An đã tổ chức Hội thi Công đoàn viên giỏi vào ngày 26/8/2010 tại Hội trường UBND phường Tân An. Đến với Hội thi, đ/c Quảng Văn Quý - uỷ viên BCH Công đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng Ban giám

khảo và khán giả qua phần thi chào hỏi cũng như trong phần thi tài năng và đặc biệt là sự nhạy bén ở phần thi kiến thức. Hội thi đã thành công tốt đẹp với giải nhất thuộc về BCH Công đoàn Phường Cửa Đại, BCH Công đoàn Khối Nội chính đạt giải nhì và giải ba thuộc về BCH Công đoàn Phòng Văn hoá Thông tin♦

## GẶP MẶT KỶ NIỆM 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP NGÀNH VĂN HÓA - THÔNG TIN

*Văn Quý*

Chiều ngày 27/8/2010, tại Quảng trường Sông Hoài - Hội An, Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các cơ quan trong Ngành Văn hóa Thông tin Thành phố tổ chức buổi gặp mặt kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Ngành Văn hóa Thông tin (28/8/1945-28/8/2010).

Tham dự buổi gặp mặt có đại diện lãnh đạo sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, lãnh đạo BTV. Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố, đại diện các cơ quan, ban ngành, các địa



phương trên địa bàn Thành phố cùng với hơn 200 đồng chí là lãnh đạo, các bộ, công nhân viên chức lao động đã và đang công tác trong ngành Văn hóa Thông tin của Thành phố qua các thời kỳ. Đây là dịp để tập thể cán bộ, nhân viên trong ngành ôn lại truyền thống vẻ vang của ngành Văn hóa Thông tin của đất nước nói chung và Thành phố Hội An qua chặng đường 65 năm xây dựng cống hiến và phát triển.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, đ/c chỉ Kiêu Cư, Phó Bí thư thường trực Thành ủy Hội An đã đánh giá, ghi nhận những đóng góp to lớn của ngành Văn hóa Thông tin Thành phố qua những chặng đường lịch sử, đồng thời đồng chí cũng đề nghị đội ngũ các bộ ngành Văn hóa Thông tin Hội An hiện nay tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ đi trước, đoàn kết và tập trung trí tuệ, lấy văn hóa làm nền tảng tin thần và là động lực để góp phần xây dựng thành phố Hội An bền vững theo định hướng “*Hội An - Thành phố Sinh thái - Văn hóa - Du lịch*”.

## SINH HOẠT GIAO LƯU NHÂN KỶ NIỆM CÁC NGÀY LỄ LỚN

*Lê Phương*

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Ngành Văn hoá Thông tin, đồng thời hoà cùng không khí với nhân dân cả nước kỷ niệm 65 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9, vào ngày 31/8/2010, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã tổ chức một buổi sinh hoạt giao lưu nhằm học hỏi và tăng cường tình đoàn kết lẫn nhau giữa các tổ công

đoàn bộ phận, buổi sinh hoạt vừa mang ý nghĩa về chính trị hết sức thiết thực vừa mang lại những niềm vui, những nụ cười sảng khoái sau những ngày làm việc hết sức căng thẳng. Qua buổi sinh hoạt giao lưu này, chúng ta mới thật sự cảm nhận hết được những tâm huyết, sự nhiệt tình của anh em làm công tác bảo tồn bảo tàng luôn luôn cống hiến hết mình vì sự nghiệp bảo tồn di sản văn hoá thế giới Đô thị cổ Hội An♦

## MITTING KỶ NIỆM 65 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9

*Hồng Việt*



Hoà trong không khí tung bừng của cả nước, sáng ngày 01/9/2010, tại Quảng trường Sông Hoài, UBND thành phố Hội An đã tổ chức long trọng lễ mitting kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - ngày 02/9. Tham dự buổi mitting có đồng chí Trần Minh Cả - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng

Nam, đồng chí Nguyễn Sự - Bí thư Thành uỷ Hội An, đồng chí Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND thành phố Hội An, lãnh đạo các ban ngành của Thành phố và các đồng chí nguyên là lãnh đạo các ban ngành của Tỉnh và Thành phố qua các thời kỳ lịch sử cùng đông đảo bà con nhân dân, học sinh, các đoàn hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hội An và cán bộ viên chức của thành phố.

Buổi mitting đã ôn lại truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường anh dũng của dân và quân Hội An qua các thời kỳ lịch sử, nêu bật những đóng góp xương máu của các thế hệ đi trước để xây dựng nền hoà bình, độc lập cho dân tộc và khơi dậy niềm tự hào để vun đắp nghị lực cho thế hệ trẻ hôm nay trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương.

Buổi mitting cũng đã công bố quyết định của Chủ tịch nước về việc phong tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” cho đồng chí Nguyễn Văn Xế - nguyên đoàn trưởng đoàn thuyền tãi - Tiêu đoàn 248 - Liên khu V. Thay mặt UBND tỉnh Quảng Nam, đồng chí Trần Minh Cả đã long trọng trao tặng huy hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” cho đồng chí Nguyễn Văn Xế♦

## KÝ KẾT THIẾT LẬP QUAN HỆ HỢP TÁC HỘI AN - TẮN TRUNG

*Quốc Hưng*

Được sự thống nhất của các cơ quan cấp trên, vừa qua đoàn đại biểu



của tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An do đồng chí Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND thành phố dẫn đầu đã tổ chức chuyến thăm và làm việc tại thành phố Tấn Trung, tỉnh Sơn Tây - Trung Quốc từ ngày 3 - 10/9/2010. Trong chuyến thăm, 2 thành phố đã tổ chức tọa đàm trao đổi về những lĩnh vực sẽ xúc tiến hợp tác trong thời gian tới. Ngày 08/9/2010, đoàn đại biểu 2 thành phố tham dự hội nghị các thành phố hữu nghị tổ chức tại thành phố Thượng Hải. Trong hội nghị này diễn ra lễ ký kết thiết lập quan hệ hợp tác giữ thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam - Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và thành phố Tấn Trung - Tỉnh Sơn Tây - Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa với sự chứng kiến của hơn 700 đại biểu tham dự hội nghị♦

## THÔNG QUA NỘI DUNG PHIM “HỘI AN - VÙNG ĐẤT ANH HÙNG”

*Văn Quý*

Ngày 9/2010, tại Hội trường Thành uỷ Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã trình chiếu báo cáo xin ý kiến góp ý của BTV Thành uỷ Hội An về nội dung 2 tập phim tài liệu

về lịch sử đấu tranh cách mạng (1930 - 1975) với tên gọi “*Hội An - Vùng đất Anh hùng*” có độ dài 75 phút do Trung tâm phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Nam thực hiện.

Kết luận sau buổi trình chiếu, BTV Thành ủy đã đánh giá cao về hình thức, chất lượng và nội dung 2 tập phim tài liệu đã khái quát cô đọng được truyền thống yêu nước cách mạng và phẩm chất anh hùng của vùng đất và con người Hội An trong suốt chặng đường đấu tranh cách mạng 1930 - 1975. Tuy nhiên, để bộ phim phản ánh đầy đủ hơn nữa những đóng góp của các tầng lớp nhân dân trong các giai đoạn lịch sử, BTV Thành ủy đã thống nhất chủ trương cho phép kéo dài thời lượng 2 tập phim và đề nghị Trung tâm bổ sung kinh phí xây dựng những nội dung bổ sung nhằm hoàn thiện trong năm 2010. Đồng thời, BTV cũng thống nhất chủ trương cho phép Trung tâm xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện tập 3 của bộ phim với nội dung giới thiệu về thành tích anh hùng của cán bộ, quân và dân Hội An trong thời kỳ đổi mới♦

## PHÁT ĐỘNG “NGÀY HỘI AN NÓI KHÔNG VỚI TÚI NI LÔNG LẦN THỨ 2”

*Hồng Việt*

Túi ni lông là sản phẩm có vòng đời rất ngắn nhưng có khả năng gây nguy hại rất lớn đối với môi trường và sức khỏe con người. Hưởng ứng cuộc vận động bảo vệ môi trường thế giới và hướng đến xây dựng Hội An trở thành Thành phố Sinh thái - Văn hoá - Du



lich “*xanh, sạch, đẹp*”, sau đợt phát động lần thứ 1 vào ngày 9/9/2009 đạt được những kết quả nhất định, sáng ngày 09/9/2010, tại sân Bảo tàng Hội An, Phòng Tài nguyên - Môi trường phối hợp với UBND thành phố Hội An tổ chức lễ phát động “*Ngày Hội An nói không với túi ni lông*” lần thứ 2. Tham dự buổi lễ có lãnh đạo Thành ủy, UBND Thành phố, lãnh đạo một số ban ngành của Thành phố và đông đảo nhân dân Hội An. Sau những tiết mục văn nghệ mang nội dung tuyên truyền bảo vệ môi trường, thay mặt UBND thành phố Hội An, đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ tịch đọc diễn văn phát động “*Ngày Hội An nói không với túi ni lông*” lần thứ 2. Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Sự - Bí thư Thành ủy Hội An đã có những ý kiến chỉ đạo vô cùng sâu sắc cho hoạt động đầy ý nghĩa này. Cùng ngày, nhiều hoạt động thiết thực khác hưởng ứng “*Ngày Hội An nói không với túi ni lông*” cũng diễn ra tại một số nơi trên địa bàn Thành phố như cấp phát miễn phí túi vải, điều hành xe đạp tuyên truyền♦

# LỄ ĐẶT BIA DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG

*Văn Quy*



Thực hiện chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hội An, sau gần 2 tháng chuẩn bị nội dung văn bia và tiến hành thi công bia lưu niệm, ngày 11/9/2010, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích phối hợp với Đảng ủy phường Cẩm Nam tổ chức lễ đặt bia lưu niệm cho di tích lịch sử cách mạng Nhà thờ tộc Đình Văn.

Tham dự buổi lễ có đồng chí Trần Trung Sơn - Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, đại biểu các ban ngành của Thành phố, đại diện các nhân chứng liên quan đến các sự kiện lịch sử tại di tích. Ngoài ra, còn có sự tham của các ban ngành đoàn thể địa phương cùng với đông đảo thanh niên, học sinh trên địa bàn Phường.

Nhà thờ tộc Đình Văn phường Cẩm Nam là một trong những di tích lịch sử cách mạng quan trọng ghi dấu quá trình hoạt động cách mạng của tổ chức Hội Thanh niên - Học sinh - Sinh viên giải phóng Hội An (tại vùng bị địch tạm chiếm) từ năm 1967 đến năm

1969, đặc biệt vào lúc 9h30 ngày 12/9/1969, tại đây đã diễn ra lễ truy điệu và phục tang Chủ tịch Hồ Chí Minh♦

## HƯỚNG ỨNG CHIẾN DỊCH “LÀM CHO THẾ GIỚI SẠCH HƠN”

*Thanh Lương*

Từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 9 năm 2010, Thành phố Hội An đã hưởng ứng Chiến dịch “*Làm cho Thế giới sạch hơn*” năm 2010 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Nam phát động với chủ đề “*Cộng đồng quan tâm bảo vệ thiên nhiên*” với nhiều hoạt động thiết thực. Mục tiêu của Chiến dịch này nhằm phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và tạo phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường; Tăng cường phối hợp thực hiện công tác phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường, giáo dục, tuyên truyền rộng rãi nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng và vai trò của bảo tồn đa dạng sinh học đối với cuộc sống; Thúc đẩy và hướng dẫn, khuyến khích tổ chức các hoạt động hướng về thiên nhiên, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học; Hướng mọi người tự giác hạn chế khai thác tài nguyên bừa bãi, tích cực tham gia các hoạt động trồng cây, gây rừng, phòng chống cháy rừng, bảo tồn các loài động vật hoang dã♦

# TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH MỚI CỦA UBND THÀNH PHỐ

*Thanh Lương*

Nhằm tăng cường mỹ quan mặt tiền các di tích trong khu phố cổ cũng như đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn của du khách, UBND thành phố Hội An đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/9/2010 và Thông báo số 344/TB-UBND ngày 20/9/2010 hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 02 về việc nghiêm cấm đậu, đỗ xe trên vỉa hè các tuyến đường giao thông thuộc khu vực I Phố cổ Hội An. Theo đó, tất cả các loại phương tiện như xe mô tô, xe máy, xe đạp (*trừ xe đạp của khách vào mua hàng trong Khu phố cổ*) và các loại xe thô sơ khác (*trừ xe xích lô*) sẽ cấm đậu (*đậu, đỗ*) trên tất cả các vỉa hè ở những tuyến đường trong khu vực I phố cổ trong phạm vi thực hiện dự án phố dành cho người đi bộ và xe thô sơ thuộc địa bàn Minh An và Cẩm Phô (*tạm thời chưa áp dụng đối với một số tuyến đường Phan Bội Châu, Nguyễn Duy Hiệu, Hoàng Diệu, Phan Chu Trinh*). Thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày 01/10/2010♦

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TẾT TRUNG THU CANH DẦN - 2010

*Lê Xuân*

Hội Tết Trung Thu năm nay diễn ra trong điều kiện thời tiết “*mưa thuận gió hoà*”, vì thế mà nhiều hoạt động vui tết diễn ra sôi nổi khắp cả thành phố Hội An.



Năm nay, được sự chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh Đoàn về tổ chức các hoạt động Tết Trung Thu năm 2010 và thực hiện chương trình công tác Đoàn và phong trào thiếu nhi Thành phố năm 2010, Ban Thường vụ Thành đoàn vận động các cơ sở Đoàn trực thuộc, trường học Cao đẳng, THPT trên Thành phố ủng hộ hơn 4 triệu đồng và hơn 2.000 lồng đèn để tổ chức hoạt động Trung Thu Canh Dần vào tối ngày 14. Ban Thường vụ Thành đoàn trao tặng lồng đèn, quà bánh cho thiếu nhi xã đảo Tân Hiệp, xã Cẩm Kim, xã Cẩm Hà và xã Cẩm Thanh; Các liên đội tổ chức vui Trung thu cho học sinh, tổ chức thi múa lân, làm lồng đèn, trao tặng lồng đèn cho các em mẫu giáo và phát quà cho các em học sinh khó khăn, 100% học sinh các trường bán trú đều có quà Trung thu. Có khoảng 300 em thiếu nhi khối Tiểu học diễu hành múa lân và rước đèn trong khu phố cổ. Đặc biệt là hoạt động “*Đêm hội trăng rằm*” do đoàn khối CNVC phối hợp với đoàn phường Thanh Hà tổ chức tại Khu thiết chế văn hoá khối 8 - phường Thanh Hà, Ban tổ chức đã

trao tặng lồng đèn, bánh kẹo, sữa cho hơn 400 em thiếu nhi♦

## TIẾP TỤC XỬ LÝ HIỆN VẬT KHẢO CỔ

*Hồng Việt*

Tháng  
8/2006,  
Đoàn công  
tác của  
trường Đại  
học Nữ  
Chiêu Hoà  
- Nhật  
Bản và  
trường Đại  
học Khoa  
học



XH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội đã phối hợp với Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tiến hành khai quật khảo cổ học tại 4 địa điểm trong khu phố cổ Hội An và đã thu được nhiều thông tin vô cùng quan trọng góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về quá trình hình thành và phát triển của đô thị thương cảng Hội An thời Trung đại. Những hiện vật thuộc 4 địa điểm trên đã được đoàn phối hợp với Trung tâm xử lý đồ vẽ, mô tả, phục dựng... vào dịp hè năm 2008, 2009. Năm nay, với lực lượng đông đảo và quỹ thời gian tương đối dài, cùng với Trung tâm, đoàn đã xử lý dứt điểm những hiện vật

thuộc hồ khai quật ở nhà số 16 Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều hiện vật tiêu biểu của hồ khai quật phía đông Cầu Nhật Bản. Dự kiến năm 2011, đoàn sẽ tiếp tục phối hợp với Trung tâm để xử lý hoàn thành những hiện vật còn lại♦

## SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN DU LỊCH KIỂM TRA DI TÍCH Ở HỘI AN

*Quốc Hưng*

Thực hiện kế hoạch kiểm tra di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam của Sở VH&DL, vừa qua, vào ngày 16/9/2010, đoàn kiểm tra của Sở do đồng chí Phan Đình Đường làm trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra khu di tích Mộ Thứ phi vua Quang Trung và các tượng Tây Sơn tại Thôn 5 - xã Cẩm Thanh. Tham gia cùng đoàn phía Hội An có lãnh đạo Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích và UBND xã Cẩm Thanh. Sau khi kiểm tra hồ sơ và đi thực địa, đoàn kiểm tra đánh giá việc quản lý và phát huy di tích cấp quốc gia ở Hội An là khá tốt. Bên cạnh đó, đoàn cũng đề nghị Hội An phải có kế hoạch tôn tạo khu di tích như: Thường xuyên phát quang cây cỏ, di dời 4 ngôi mộ hiện đại ra khỏi khu vực khoanh vùng, trồng cây xanh tạo bóng mát, mở đường vào khu di tích... đồng thời cũng đề nghị địa phương có kế hoạch phát huy khu di tích này gắn với việc phát triển du lịch làng quê Cẩm Thanh♦

# BẢO QUẢN HIỆN VẬT

*Thị Tuấn*

Hiện vật bằng chất liệu sắt đang trưng bày tại Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh (129 - Trần Phú) như dao, giáo, kiếm, thuồng, qua,... có niên đại cách ngày nay trên dưới 2000 năm. Đây là những hiện vật khai quật được ở Hậu Xá I, Hậu Xá II, An Bang, Xuân Lâm,... vào những năm từ 1989 - 1994. Do trước đây nằm trong lòng đất quá lâu và sau một thời gian dài bị tác động bởi điều kiện môi trường ẩm kể từ khai quật nên hầu hết hiện vật sắt này đều bị oxyt hóa nghiêm trọng. Vì vậy, việc bảo quản những hiện vật sắt vốn đã khó, lại càng khó khăn hơn khi mà phương tiện bảo quản, trưng bày còn thô sơ, không đảm bảo cho hiện vật trong môi trường khí hậu khắc nghiệt ở miền Trung này. Trước thực trạng hiện vật tự hủy dần, không còn hình dáng ban đầu, Tổ Nghiệp vụ Bảo tàng qua nhiều lần thử nghiệm đã tìm chất kết dính, đối chiếu bản vẽ khảo cổ để phục chế hiện vật trở lại hình dáng ban đầu.

Chưa biết được độ bền vững của hiện vật sắt phục chế được bao lâu, nhưng kết quả bước đầu đã mang lại cho công chúng sự nhận biết rõ ràng hơn về hiện vật sắt của thời đại văn hóa Sa Huỳnh.

Để góp phần bảo quản hiện vật được tốt hơn, chúng tôi rất mong nhận được thông tin về phương pháp bảo quản cũng như những trao đổi về vấn đề bảo quản của hiện vật sắt♦

# SẼ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH TRI THỨC DÂN GIAN VÀ ẨM THỰC HỘI AN

*Thu Thủy*

Vừa qua, trong chuyến công tác của bà Katherine Marin-Muller tại làng rau Trà Quế - thành phố Hội An, bà đã gặp gỡ và trao đổi với cộng đồng địa phương về kinh nghiệm và tri thức dân gian của họ trong nghề trồng rau. Thấy được sự cần thiết phải bảo tồn và ghi lại những kiến thức dân gian và kinh nghiệm của nghề rau truyền thống này, bà đã đề nghị các cán bộ chương trình văn hóa của Văn phòng UNESCO Hà Nội hỗ trợ cho Trung tâm QLBT Di tích Hội An thực hiện chương trình Tri thức dân gian và Ẩm thực Hội An. Các hoạt động trên dự kiến được triển khai trong tháng 10, 11♦

## ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN LẦN V (NHIỆM KỲ 2010 - 2013)

*Tuyết Phi*

Thực hiện Kế hoạch của LĐLĐ thành phố Hội An về việc tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở, chiều ngày 24/9/2010, Công đoàn cơ sở Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã tổ chức Đại hội Công đoàn lần V (nhiệm kỳ 2010 - 2013). Tham dự Đại hội có lãnh đạo LĐLĐ thành phố, đại diện lãnh đạo công đoàn Phòng VH TT, Trung tâm

VHTT, Đài Truyền Thanh, Đội Kiểm tra Quy tắc và Cấp ủy Đảng bộ Trung tâm cùng toàn thể đoàn viên công đoàn. Đại hội đã tổng kết những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua và thông qua phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ đến. Đại hội đã bầu ra BCH nhiệm kỳ mới gồm 07 đ/c (đ/c *Phong, Quý, Hòa, Sanh, Phương, Thủy, Phi*). Phiên họp đầu tiên của BCH Công đoàn nhiệm kỳ mới đã bầu đ/c Võ Đăng Phong là Chủ tịch, đ/c Quảng Văn Quý là Phó Chủ tịch♦

## CÔNG TÁC CỦA BỘ PHẬN NV. QUẢN LÝ DI TÍCH - QUÝ III

### *NV. Quản lý Di tích*

Về công tác sự vụ, chuyên môn nghiệp vụ, trong quý III vừa, qua Bộ phận NV. Quản lý Di tích đã thực hiện một số công việc sau:

#### **\* Công tác nghiên cứu khoa học:**

- Lập thuyết minh đề tài Sưu tầm biên soạn Địa chí Hội An.

- Hoàn thành thủ tục xin xếp hạng di tích cấp Tỉnh (06 di tích).

- Khảo sát, viết lý lịch di tích: Nhà Miếu Ngũ Hành - Cẩm Phô; Miếu Thần Nông - Cẩm Phô; Lăng Thổ Thần - Cẩm Nam; Nhà ông Huỳnh Cường - Cẩm Kim, Làng gốm Thanh Hà - Thanh Hà; Rừng dừa Bảy mẫu - Cẩm Thanh.

- Khảo sát viết báo cáo nghề trồng thuốc lá.

#### **\* Công tác quản lý:**

- Khảo sát, báo cáo di tích vùng ven quý III.

- Phối hợp thống kê phiếu khảo sát phòng chống lụt, bão.

- Lập danh mục kiểm kê di tích danh thắng ở Hội An gửi Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch.

- Thống kê danh mục: Văn hóa phi vật thể ở Hội An đã có hồ sơ; Di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 trong Khu phố cổ.

- Khảo sát, theo dõi tu bổ di tích Lăng Bà - khối Tân Mỹ - Cẩm An và mộ ông Trần Chương Cờ - Thôn 4 - Cẩm Thanh.

- Nghiệm thu phim Hội An vùng đất anh hùng tập 1, 2.

- Scan ảnh khảo cổ 1.570 tấm.

- Xây dựng cây thư mục di tích vùng ven.

- Tham gia khảo sát mái che trong khu phố cổ.

- Tuyên truyền về di sản văn hóa cho các em học sinh tham gia lớp học kỳ quân đội.

- Nộp lưu trữ 01 đĩa phim tư liệu về Thành phố Tibi.

#### **\* Công tác khác:**

- Làm tư liệu về các sự kiện văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố (đã chụp và nhập lưu 70 ảnh chụp, quay phim 09 sự kiện).

- Tham gia chuẩn bị hồ sơ Đại hội Công đoàn lần V (nhiệm kỳ 2010 - 2013).

- Tiếp nhận, giải quyết và ban hành 21 văn bản♦

# CÔNG TÁC CỦA BỘ PHẬN

## NV. TU BỔ DI TÍCH - QUÝ III

*Quỳnh Phương*

Căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, Bộ phận Tu bổ di tích thuộc Trung tâm QLBT Di tích trong quý III đã thực hiện một số công việc sau:

### \* Công tác tham mưu cấp phép:

Tiếp nhận 78 lượt hồ sơ xin phép xây dựng trong khu phố cổ (*Khu vực I: 29, Khu vực IIA: 20, Khu vực IIB: 29*) và 14 hồ sơ quý II chuyển qua (*Khu vực I: 01, Khu vực IIA: 05, Khu vực IIB: 08*).

Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét hồ sơ, Bộ phận đã trình BGĐ tham mưu cho UBND Thành phố ban hành cấp phép 58 hồ sơ (*Khu vực I: 17, Khu vực IIA: 15, Khu vực IIB: 26*); Đã hướng dẫn và gửi lại cho công dân 22 hồ sơ (*Khu vực I: 06, Khu vực IIA: 04, Khu vực IIB: 12*). Đang thụ lý và giải quyết 12 hồ sơ (*Khu vực I: 07, Khu vực IIA: 05*).

### \* Công tác kiểm tra giám sát xây dựng trong Khu phố cổ:

Bộ phận đã phối hợp với các Phường thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa, tu bổ tôn tạo di tích/nhà ở trong dân nhằm ngăn chặn việc sửa chữa, xây dựng sai phép trong Khu phố cổ.

Tiếp nhận biên bản vi phạm hành chính và đã thụ lý trình BGĐ tham mưu cho UBND Thành phố ra quyết

định xử phạt vi phạm trật tự xây dựng đô thị 03 trường hợp.

### \* Công tác tiếp công dân:

Số lượng lượt tiếp công dân báo cáo Thanh tra thành phố quý III là 10 trường hợp. Không có trường hợp khiếu nại, tố cáo.

Ngoài ra, bộ phận còn tham mưu trả lời đơn cho các tổ chức, công dân và tham mưu trả lời đơn công dân cho UBND Thành phố

Bên cạnh đó, trong quý này, Bộ phận còn tham gia kiểm tra mái che trong KPC và báo cáo cho BGĐ hàng ngày, phối hợp Phòng TM-DL kiểm tra hoạt động kinh doanh

# CÔNG TÁC CỦA BỘ PHẬN

## NV. BẢO TÀNG - QUÝ III

*Hương Thảo*

Trong quý III năm 2010, bên cạnh những công tác chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên, Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng đã nỗ lực thực hiện một số công việc quan trọng như sau:

- Hoàn tất công tác nâng cấp trưng bày tại gian trước Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh.

- Xử lý vệ sinh xong 1.060 hiện vật gồm vót biển.

- Tham gia triển lãm ảnh "Đảng bộ Hội An - 80 năm xây dựng và phát triển" chào mừng Đại hội Đảng Bộ Thành phố.

- Khảo sát, lập phương án nâng cấp trưng bày, bảo quản hiện vật ở các bảo tàng do cơ quan quản lý.

- Quý III cũng là quý thứ 2 áp dụng ô vé ban đêm và là quý thứ 3 áp dụng ô vé mở rộng, nhìn chung số ô vé thu được trong quý III năm nay tương đối giảm hơn so với cùng kỳ năm 2009 (*Quý III/2009: 154.600 ô vé; Quý III/2010: 149.150 ô vé*).

Trong những tháng còn lại của năm 2010, Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng quyết tâm hoàn thành tốt những nhiệm vụ lớn sau:

- Tổ chức Đại hội Chi bộ Bảo tàng (*dự kiến vào tuần thứ 4 của tháng 10*)

- Nâng cấp trưng bày gian sau Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh.

- Hoàn chỉnh nội dung - trình phê duyệt phương án nâng cấp trưng bày và bảo quản các bảo tàng

## CÔNG TÁC TƯ VẤN THÔNG TIN DI SẢN - QUÝ III

*Thu Hà*

Quý III năm 2010, Văn phòng Lưu trữ TVTTDS đã đón tiếp và tư vấn thông tin về di sản văn hóa Hội An cho 31 lượt khách, trong đó có 9 lượt khách quốc tế và 22 lượt khách Việt Nam. Số lượng khách đến văn phòng là sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đến tìm hiểu thông tin về di tích, văn hóa Hội An để phục vụ cho việc học tập và khách du lịch trong và ngoài nước đến để tìm hiểu về văn hoá,

con người, phong tục tập quán, du lịch ở Hội An. Ngoài ra lượng khách du lịch quốc tế đến đọc thông tin trên khung trưng bày tại văn phòng ngày càng tăng.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ tại Văn phòng vẫn đang từng bước bổ sung các tư liệu, tài liệu để có thể cung cấp thông tin về di sản văn hóa Hội An được phong phú và hiệu quả hơn

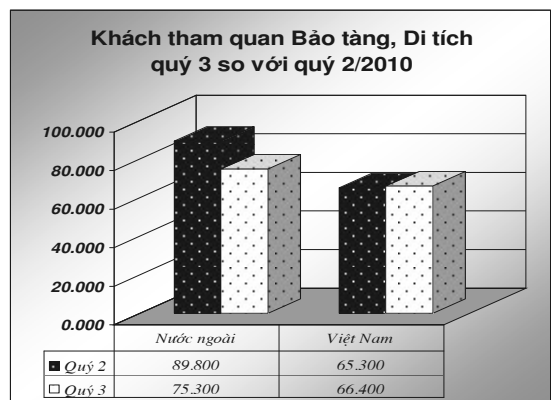
## TÌNH HÌNH KHÁCH THAM QUAN CÁC ĐIỂM DI TÍCH, BẢO TÀNG

*Lê Phương*

Trong quý 3 năm 2010, các điểm bảo tàng, di tích do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An quản lý đã đón nhiều lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan với số lượng cụ thể như sau:

\* Khách nước ngoài: 75.300 lượt

\* Khách Việt Nam: 66.400 lượt



Như vậy, so với quý 2/2010, lượng khách nước ngoài giảm 14.500 lượt khách (-11,9%), lượng khách Việt Nam tăng không đáng kể. Trong thời

gian đến, Trung tâm sẽ có kế hoạch nâng cấp hệ thống bảo tàng, điểm di tích nhằm thu hút lượng khách đến tham quan ngày càng nhiều hơn.

## CÁC ĐOÀN KHÁCH LÀM VIỆC VỚI TRUNG TÂM TRONG QUÝ III

Thu Thủy



Trong quý III năm nay, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã đón tiếp và làm việc với 06 đoàn khách nước ngoài gồm 01 đoàn Hội Kiến trúc sư lịch sử Đài Loan, 02 đoàn Văn phòng UNESCO Hà Nội, 01 đoàn tổ chức Hỗ trợ Phát triển Đức (DED), đoàn các trường đại học Nhật Bản đến tham gia tổ chức những ngày Giao lưu Văn hóa Việt Nam - Nhật Bản và 01 Kiến trúc sư bảo tồn có kinh nghiệm lâu năm của Nhật Bản - ông Narumi. Các tổ chức, cá nhân trên khi đến làm việc với Trung tâm đều có một mối quan tâm đặc biệt đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Hội An.

## BẠN CẦN BIẾT

### DI SẢN THẾ GIỚI

(Dưới góc độ văn hóa vật thể)

Thanh Lương

Di sản thế giới là di chỉ hay di tích của một quốc gia như rừng, dãy núi, hồ, sa mạc, toà nhà, quần thể kiến trúc hay thành phố... do các nước có tham gia Công ước di sản thế giới đề cử cho Chương trình quốc tế Di sản thế giới, được công nhận và quản lý bởi UNESCO. Chương trình quốc tế Di sản thế giới sẽ lập danh mục, đặt tên và bảo tồn những vị trí nổi bật về văn hóa hay đặc điểm tự nhiên cho di sản nhân loại chung. Những vị trí được đưa vào danh sách di sản thế giới có thể được nhận tiền từ *Quỹ Di sản thế giới* theo một số điều kiện nào đó. Chương trình này được thành lập bởi Công ước về Bảo vệ di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, gọi tắt là *Công ước di sản thế giới*, nó được Đại hội đồng UNESCO chấp nhận ngày 16/11/1972.

Về tiêu chuẩn để công nhận di sản thế giới, thì một di tích văn hóa phải xác thực, có ảnh hưởng sâu rộng hoặc có bằng chứng độc đáo đối với sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc, hoặc di tích đó phải gắn liền với tư tưởng hay tín ngưỡng có ý nghĩa phổ biến, hoặc là điển hình nổi bật của một lối sống truyền thống đại diện cho một nền văn hoá nào đó. Một di chỉ thiên nhiên có thể điển hình cho một giai đoạn, các quá trình tiến hóa địa cầu,

hoặc cho những biến đổi sinh thái học, hoặc bao gồm những vùng cư trú tự nhiên các loài thú bị lâm nguy. Di chỉ thiên nhiên có thể là một khung cảnh đẹp khác thường, một cảnh quan ngoạn mục, hoặc là một khu bảo tồn số lượng lớn các động vật hoang dã.

Về **định nghĩa Di sản thế giới**, *Công ước di sản thế giới* đã định nghĩa và phân Di sản thế giới thành các loại sau:

**\* Di sản văn hóa:**

- Di tích là tác phẩm kiến trúc, tác phẩm điêu khắc và hội họa, các yếu tố hay các cấu trúc có tính chất khảo cổ học, ký tự, nhà ở trong hang đá và các công trình có sự liên kết giữa nhiều đặc điểm, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật và khoa học.

- Quần thể các công trình xây dựng bao gồm quần thể các công trình xây dựng tách biệt hay liên kết lại với nhau mà do kiến trúc của chúng, do tính đồng nhất hoặc vị trí của chúng trong cảnh quan, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật và khoa học.

- Di chỉ là các tác phẩm do con người tạo nên hoặc các tác phẩm có sự kết hợp giữa thiên nhiên và nhân tạo và các khu vực trong đó có các di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học.

**\* Di sản thiên nhiên:**

- Các đặc điểm tự nhiên bao gồm các hoạt động kiến tạo vật lý hoặc sinh học hoặc các nhóm các hoạt động kiến tạo có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm thẩm mỹ hoặc khoa học.

- Các hoạt động kiến tạo địa chất hoặc địa lý tự nhiên và các khu vực có ranh giới được xác định chính xác tạo thành một môi trường sống của các loài động thực vật đang bị đe dọa có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm khoa học hoặc bảo tồn.

**\* Di sản hỗn hợp:**

Năm 1992, Ủy ban di sản thế giới đưa ra khái niệm **di sản hỗn hợp** hay còn gọi là **cảnh quan văn hóa** để miêu tả các mối quan hệ tương hỗ nổi bật giữa văn hóa và thiên nhiên của một số khu di sản.

Trên phương diện vật thể, tại Việt Nam, hiện đã có 6 di tích được UNESCO công nhận là Di sản thế giới:

**\* Di sản văn hoá thế giới:**

- *Quần thể di tích Cố đô Huế*, được công nhận năm 1993, là di sản văn hóa thế giới theo tiêu chuẩn C (III) và (IV).

- *Khu Phố cổ Hội An*, được công nhận năm 1999, là di sản văn hóa thế giới theo tiêu chuẩn C (II) và (V).

- *Khu đền tháp Mỹ Sơn*, được công nhận năm 1999, là di sản văn hóa thế giới theo tiêu chuẩn C (II) và (III).

- *Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội*, được công nhận năm 2010, là di sản văn hoá thế giới theo tiêu chuẩn C (II), (III) và (VI).

**\* Di sản thiên nhiên thế giới:**

- *Vịnh Hạ Long*, được công nhận hai lần, năm 1994, là di sản thiên nhiên thế giới, và năm 2000, là di sản địa chất thế giới theo tiêu chuẩn N (I) (III).

- *Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng*, được công nhận năm 2003, là di sản thiên nhiên thế giới theo tiêu chuẩn N (I)♦

# THÊM MỘT DI SẢN VĂN HOÁ THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM

*Hồng Việt*

Vào lúc 20giờ30 ngày 31/7/2010 - giờ địa phương, tức 6giờ30 ngày 1/8/2010 - giờ Việt Nam, trong kỳ họp lần thứ 34 tại Brasilia - thủ đô của Brasil, Ủy ban di sản thế giới của UNESCO đã thông qua Nghị quyết công nhận khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội - Việt Nam là Di sản văn hoá thế giới theo 3 tiêu chí (tiêu chí 2, 3 và 6) với giá trị nổi bật toàn cầu về chiều dài lịch sử văn hoá, tính liên tục của tài sản với tư cách là trung tâm quyền lực và các tầng di tích, di vật đa dạng, phong phú.

Khu di tích Hoàng thành Thăng Long được phát lộ vào tháng 12/2002 và đến nay đã khai quật với diện tích 19.000m<sup>2</sup> - quy mô khai quật khảo cổ học lớn nhất Việt Nam và Đông Nam Á. Đây là di tích của một phần phía tây Hoàng thành Thăng Long thời Lý, Trần, Lê sơ, Mạc, Lê Trung Hưng thế kỷ XI - XVIII, ngược lên thành Đại La thế kỷ VII - IX và kéo dài đến thành Hà Nội thế kỷ XIX.

Ngày 12/8/2009, khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận là di tích quốc gia đặc biệt cùng với 9 di tích - danh thắng khác ở Việt Nam

Hồ sơ đăng ký khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là di sản văn hoá thế giới vào tháng 9/2008 và chính thức đệ trình UNESCO từ tháng 1/2009.

Sự kiện khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới có ý nghĩa hết sức đặc biệt, là món quà vô giá đối với nhân dân Việt Nam trước thêm Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Vinh dự này cũng đang đặt ra nhiều nhiệm vụ mới trong việc bảo tồn và phát huy có hiệu quả lâu dài di sản này trong tương lai ♦

## ĐÔI NÉT VỀ ĐỒ GỐM VIỆT NAM

*Văn Hòa*

Gốm Việt Nam ra đời từ rất sớm, cách ngày nay hàng ngàn năm. Ban đầu cha ông ta sản xuất đồ gốm theo phương pháp nặn bằng tay, sau đó cải tiến bằng cách dùng bàn xoay và dùng bàn xoay kết hợp với nặn bằng tay. Qua thời gian tìm tòi trải nghiệm, họ đã biết làm đẹp đồ vật bằng nhiều hình thức khác nhau như dùng que chải, vạch, khắc, ấn... dùng đá, đất màu để tô tạo thành những mảng trang trí trên đồ vật.

Đồ gốm tự nó đã mang hai chức năng: Chức năng thực dụng là đồ dùng phục vụ cuộc sống và chức năng nghệ thuật là nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người, càng dần về sau con người đòi hỏi chức năng thứ hai phải được nâng cao.

Với điều kiện hiện tại, trong bài viết này tôi xin được thông tin một vài đặc điểm, đặc trưng của các giai đoạn lịch sử đồ gốm men của dân tộc.

**Gốm hoa lam:** Xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ XIV - cuối thời Trần. Sang thế kỷ XV - thời Lê Sơ thì đã phát triển rộng rãi, trở thành thứ đồ

gốm tiêu biểu dùng phổ biến trong cung đình, ngoài dân dã và xuất khẩu. Sở dĩ gọi gốm hoa lam là vì tất cả hoa văn trang trí trên đồ gốm thuộc loại này đều dùng màu xanh lam để tô vẽ. Gốm hoa lam ra đời đòi hỏi kỹ thuật và phong cách đổi mới: Màu xanh lam lấy từ chất cô-ban vẽ dưới lớp men trắng phải nung với lửa cao mới lộ ra được nguyên sắc và thuộc loại chất liệu sành sứ có độ rắn chắc, danh và bền. Xương đất nói chung trắng, mỏng, mịn nhất là ở thứ đồ loại vừa và nhỏ. Tiếp theo đó từ thế kỷ XVI trở đi, gốm hoa lam vẫn giữ được vị trí hàng đầu về số lượng cũng như sự ham chuộng. Cách vẽ với nét hoạt, thoải mái, bay bướm. Giai đoạn từ giữa thế kỷ XVIII về sau có thêm lối vẽ tô bóng, ham nhiều chi tiết nên hơi bị rườm rà.



Trang trí trên gốm hoa lam rất đa dạng. Đồ án hoa lá thường vẽ kỹ hoàn chỉnh, các họa tiết phổ biến là hoa sen, cánh sen cách điệu, hoa phù dung, cúc dây. Các loài vật cũng được sử dụng tương đối nhiều như: Rồng, phượng, lân (*3 con vật trong bộ tứ linh*), long mã, ngựa, chim, cò, tôm cá... được diễn tả bằng những đường nét sinh động. Ngoài ra, đề tài về con người, phong cảnh tuy có nhưng không nhiều.

Thời Lê sơ - Mạc (thế kỷ XV - XVI), ở các lò Chu Đậu, Bát Tràng (Hải Dương) xuất hiện đồ gốm men

trắng trang trí nhiều màu, một loại vẽ lam dưới men còn màu đỏ, vàng hoặc lục vẽ trên men; loại khác vẽ lam điểm thêm ít mảng màu vàng và lục đều dưới men.

Thế kỷ XV - XVII, đặc biệt thế kỷ XVI cũng ở các lò nói trên sản xuất loại gốm mới kết hợp đan xen giữa vẽ lam với họa tiết khắc chìm hoặc in nổi không men nên tạo thêm hình thức trang trí trên đồ gốm càng trở nên phong phú hơn.

**Gốm men ngọc:** Xuất hiện từ thế kỷ X nhưng tiêu biểu đẹp và tinh xảo hơn là thế kỷ XI đến thế kỷ XII. Gốm men ngọc thuộc loại sành hay sứ, xương đất màu trắng ngà hay vàng sậm, thành gốm dày vừa phải, tương đối

mịn, độ rắn chắc cao. Gốm men ngọc là tên chung dùng để chỉ tất cả đồ gốm mà chất men tạo ra là do gốc xi-li-cat kết hợp với kiềm và có lẫn tạp chất sắt được nung ở dạng lửa cao để tạo ra men màu xanh dịu và trong, nếu nung không đạt màu men bị ngả sang úa vàng. Được sản xuất theo các loại hình dạng như ấm, chén, bát đĩa, bình lọ, âu, liễn... tạo dáng thanh thoát hợp ý với cách trang trí hoa văn trải kín thể hiện mềm mại, trau chuốt. Bên cạnh đó cũng có hiện vật làm đơn giản thể hiện vẽ đẹp và có sự phối hợp nhuần nhị

khéo léo giữa hình dáng và màu men còn hoa văn đóng vai trò phụ.

Đề tài trang trí trên gốm nem ngọc thường là đóa hoa sen cánh dài, hoa phù dung cách điệu, hoa cúc dây, đôi khi có vẽ hình trẻ con hay viết bốn chữ “*thiên hạ thái bình*” xen lẫn trong hoa lá trông thật lạ. Dạng hoa văn thuộc loại này đa số khắc chìm xuống xương đất rồi phủ men láng cả nền lẫn họa tiết tạo thành một lớp vân gốm ẩn hiện dưới làn men óng ánh. Đề tài cá, rùa, rồng cũng được sử dụng nhưng ít hơn, thường trang trí tách biệt nhau: Nếu rùa chỉ một con, cá chỉ một đôi bố trí ngược đầu đuôi, còn rồng thì thường đi với hoa cúc dây, sông nước, đây thuộc nhóm hoa văn được in nổi cùng màu men với nền.

Cùng thời kỳ này có gốm men lục, gốm men nâu, gốm men trắng đục, một loại gốm khác nữa trong lòng men trắng, bên ngoài men nâu, về dáng và hoa văn tương tự như đồ gốm men ngọc.

**Gốm hoa nâu:** Gốm hoa nâu ra đời từ cuối thế kỷ XII - XIII. Nhưng phát triển và tiêu biểu nhất là ở thế kỷ XIII - XIV. Gốm hoa nâu thuộc loại sành xốp, xương đất thô dày và nặng. Men phủ trên nền gốm màu vàng ngà, do sự co ngót không đồng đều giữa xương đất và men dẫn đến bị nứt chân men, tạo ra những vân rạn tự nhiên trải khắp trên gốm khiến chất liệu của men càng trở nên quý. Đường nét trang trí nói chung đều được khắc chìm, tô màu nâu đậm hay màu son thắm. Màu nâu của hoa văn điểm trên màu ngà của da gốm tạo nên một sắc màu thật hài hòa, nhuần nhị và chắc, phù hợp với dáng vẻ bên ngoài của loại gốm này là mập, khỏe, vững chãi. Các dạng thường thấy

ở gốm hoa nâu phần nhiều là những hiện vật có kích thước lớn như: Tháp thờ nhiều tầng, tháp, thống; cỡ trung bình như: Ấu, chậu, liễn; loại nhỏ cũng có nhưng số lượng ít như: ấm, bát, đĩa...

Đề tài trang trí của gốm hoa nâu gần gũi với cuộc sống dân dã như: Vân mây, cây lá, hoa, chim, cá, hổ, voi, võ sĩ giao đấu... từ cách khắc đến lối tô màu mang một phong cách thoáng, phóng khoáng, không dày đặc so với trên đồ vật. Tất cả họa tiết đều bắt nguồn từ hiện thực nhưng đều đã được cách điệu hóa, không tuân thủ cứng nhắc theo một chuẩn mực có sẵn.

Gốm hoa nâu bộc lộ một phẩm chất đặc biệt quý giá là giản dị nhưng có tính nghệ thuật cao về hình dáng, màu sắc, đường nét và cái đẹp chân chất. Gốm hoa nâu có vẻ khỏe khoắn, bình dị, tự do. Ngược lại gốm men ngọc có vẻ đẹp trang nhã, tinh tế hoàn chỉnh. Gốm men ngọc và gốm hoa nâu hỗ trợ bổ sung cho nhau tạo nên những phong cách đặc sắc trong nghệ thuật gốm Việt Nam.

**Các dòng gốm khác thế kỷ XIX:** Sang thế kỷ XIX, dòng gốm hoa lam vẫn được tiếp nối nhưng không rầm rộ như giai đoạn trước. Như các đồ gốm nậm, be rượu, lọ, bình vôi men trắng rạn vẽ rồng hay tản mây; lọ hoa men xanh xám trang trí đề tài mai lan cúc trúc, Tô Vũ chăn dê, ngư ông đắc lợi; Đinh trầm, lư hương, ché, giá đèn, nền men vàng ngà trang trí rồng phượng, trúc hóa long là sản phẩm tiêu biểu của Bát Tràng. Những phạn, liễn, bình vôi, ống nhỏ, bình hoa, đôn chậu men xanh, tím hoặc đa sắc là đặc trưng của gốm Biên Hòa. Một dạng khác có thể ra đời từ rất sớm nhưng đến nay

cũng phát triển khá mạnh để đáp ứng nhu cầu thị trường, đó là những vò, ang, bình lọ, bát hương men da lươn của các lo Phù Lãng, Quế Quyền (*miền Bắc*), Bao Vinh (*Huế*), Lái Thiêu (*miền Nam*). Đặc biệt hơn phải kể đến đồ, đất nung sành không men của Thổ Hà như: lư hương, chậu cảnh trang trí tứ linh, tứ quý, hỏa lò, chậu trồng cây tạo hình những con vật như: nghê, trâu, cóc...

**Gốm hiện đại:** Nửa đầu thế kỷ XX, các lò gốm dân dụng ở miền Bắc như Bát Tràng, Móng Cái, Phù Lãng, Thanh Trì; ở miền Trung như Quảng Nam, Đà Nẵng; ở miền Nam như Biên Hòa, Thủ Dầu Một... tuy vẫn hoạt động nhưng cảm chừng, mẫu mã ít thay đổi và dần dần một số nơi đã ngưng sản xuất.

Nửa sau thế kỷ XX và đến nay các dòng gốm trong nước dần dần khôi phục khởi sắc vươn lên. Tiêu biểu là gốm Bát Tràng♦

## TÌNH HÌNH QUẢN LÝ PHÁT HUY DI TÍCH NGOÀI KHU PHỐ CỔ QUÝ III - 2010

*NV. Quản lý Di tích*

Trong quý III/2010 tình hình quản lý phát huy di tích ngoài khu phố cổ trên địa bàn Thành phố vẫn được duy trì đảm bảo. Tuy nhiên, bên cạnh các di tích được bảo quản tốt vẫn còn tình trạng nhiều di tích bị bỏ ngõ, có những di tích bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, nhiều di tích vẫn đang trong tình trạng xuống cấp, cụ thể là các di tích ở xã Tân Hiệp... Qua khảo sát thực trạng, chúng tôi xin báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng các di tích nằm

ngoài khu phố cổ trong quý III cụ thể như sau:

**Xã Cẩm Thanh:** 13/23 di tích được bảo quản tốt. 9 di tích đang bị hư hại, xuống cấp trong đó có 3 di tích xuống cấp nặng, đó là: Lăng Ông (*thôn 3*) phần mái hỏng nặng, con giống mái trước bị gãy, bình phong nghiêng; đã khảo sát khảo cổ đề xuất phương hướng tu bổ; đề nghị cơ quan chức năng đơn đốc các cấp bố trí vốn để triển khai. Miếu Âm Linh (*thôn 3*) tường sau bị hư hỏng nặng, phần khám thờ bị sứt. Đình Thanh Nhất không có người trông coi. 6 di tích có dấu hiệu xuống cấp là: Vườn nhà ông Xã Tiếp (*thôn 3*) tường rào, bia bị nứt nhiều nơi; Lùm Bà (*thôn 6*) không có người trông coi; Miếu Ông Tiên (*thôn 5*) phần khuôn bông bị gãy, ngói bị hỏng gây thấm dột nhiều nơi; Khu mộ Thứ phi Quang Trung và các tướng Tây Sơn: phần mộ vợ chồng ông Trần Công Thức hư hỏng phần tường bao. Khu mộ tộc Hồ (*thôn 6*) cỏ cây mọc nhiều gây mất mỹ quan cho di tích. Di tích Mộ ông Trần Chương Cơ (*thôn 4*) đang tiến hành tu bổ.

**Phường Thanh Hà:** 36/55 di tích được bảo quản tốt. Còn lại trong đó có 16 di tích đang bị xuống cấp là: Mộ ông tú tài Tăng Thuần Bác (*khối 1*), Mộ bà Lê Huệ Mẫn (*khối 1*): nhà bia và năm mộ bị nứt. Mộ ông Đinh Thanh Hương (*khối 1*): tường bao, liễn bị xuống cấp. Mộ bà Đinh Thị Nam (*khối 1*), Mộ bà Lê Thiện Ký (*khối 1*): nhà bia, tay ngai bị nứt. Mộ ông Bát phẩm Lê Thuần Giản & bà họ Phạm (*khối 1*): tường bao, nhà bia bị xuống cấp. Mộ ông họ Lâm, bà họ Phạm (*khối 1*); mộ ông họ Thái, bà họ Đinh (*khối 1*); mộ ông Trần Ôn Giản (*khối 1*); mộ bà họ

Cù (*khối 1*): đang bị cây mọc làm nứt năm mộ. Mộ bà họ Lê dâu tộc Trần (*khối 6*): tường bao phía đông bị bể. Đình Xuân Mỹ và tượng Voi đá trong gốc cây đa (*khối 5*): mái ngói bể, dột, đòn tay mục, cây cổ thụ đè lên mái. Mộ bà họ Mạnh (*khối 6*), Mộ bà họ Đinh (*khối 6*), Mộ bà họ Trần dâu họ Đinh (*khối 6*): Nứt quynh, tay ngai.

Các di tích xuống cấp nặng: Đình Ấp An Bang (*khối 4*) tường, mái ngói ở miếu bể 30%. Miếu áp Bộc Thủy (*khối 5*) hệ mái, vì kèo miếu chính và nhà bếp bị xuống cấp. Miếu áp Bàu Súng (*khối 2*) xuống cấp nặng, đang làm hồ sơ tu bổ. Mộ ông đồ đốc thời Tây Sơn (*họ Nguyễn Đức*) ở khối 4 phần quynh, tay ngai, năm bị nứt, bong tróc, hai trụ biểu không còn.

**Xã Cẩm Hà:** 15/15 di tích được bảo quản tốt, tuy nhiên di tích Mộ ông Nguyễn Điền (*Trà Quế*) 2 con lân trên 2 trụ biểu bị rơi vỡ hoàn toàn đến nay vẫn chưa sửa lại.

**Phường Cẩm Nam:** 12/16 di tích được bảo quản tốt. 4 di tích có dấu hiệu xuống cấp là: Nhà ông Phan Văn Huân (*Xuyên Trung*); Chùa Cẩm Giác (*Hà Trung*) tường bị nứt ở một số vị trí, xói hư hỏng gây dột, dầm bê tông ở chính điện bị nứt; Nhà thờ tộc Trần Trung (*Xuyên Trung*) ngói hỏng một vài nơi; Lăng Thành Hoàng (*Thanh Nam*) thấm dột nhiều nơi đặc biệt phần hậu tẩm.

**Phường Tân An:** 8/10 di tích được bảo quản tốt, riêng di tích Vạn Thiện Đồng Quy (*Tân Thanh*) đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Di tích Chùa Ông Tạng (*Tân Hòa*) có dấu hiệu xuống cấp: hệ khung gỗ bị mối mọt, phần cổng phía trước cây cối mọc um tùm che khuất làm mất mỹ quan di tích.

**Phường Cửa Đại:** Có tổng số 4/5 di tích được bảo quản tốt. Di tích Lăng Tiêu Diện (*Phước Thịnh*) đang xuống cấp: hệ vì kèo bị mối mọt nhiều nơi, tường bị bong tróc, cửa chính bị hư bản lề. Chùa Long An (*Phước Tân*) hiện trạng di tích tốt, tuy nhiên một số đồ án trang trí trên mái của chái nhà Đông hiện bị gãy.

**Phường Cẩm An:** 7/11 di tích được bảo quản tốt. 3 di tích xuống cấp cụ thể: Lăng Bà (*An Bàng*) bị dột một số nơi; Lăng Thành Hoàng (*Tân Thành*) gia tô vòm cửa bị nứt, một số ngói bị bể và hiện nay đang nằm trong khu quy hoạch; Ba Lăng (*Tân Thành*) tường bị nứt, cảnh quan thay đổi. Di tích Đình Đá An Bàng (*An Bàng*) xuống cấp nghiêm trọng, chỉ còn là phế tích, cây cối mọc um tùm. Lăng Ngũ Hành (*Tân Mỹ*) hiện nay đang thi công tu bổ.

**Phường Cẩm Phô:** 8/12 di tích được bảo quản tốt. Các di tích có dấu hiệu xuống cấp: Miếu Ngũ Hành (*khối 3*): kèo, đòn tay bị mối mọt nhiều nơi; Lăng Ông Ngọc (*khối 2*) một số con giống bị gãy, tường và nền một số nơi bị nứt; Mộ tổ tộc Trần Trung (*khối 5*) bình phong bị nứt, lư hương bị gãy hai tai hai bên, đồ án trang trí trên nhà bia bị gãy; nhà thờ phái II tộc Trần Thanh (*khối 5C*) bị dột vài nơi.

**Phường Cẩm Châu:** 23/30 di tích được bảo quản tốt, 3 di tích có dấu hiệu xuống cấp: ; Nhà thờ tộc Huỳnh (*Sơn Phô*), chùa Nam Tôn (*Sơn Phô*), miếu Ông Địa (*Thanh Tây*) bị dột nặng. 4 di tích đang bị xuống cấp nghiêm trọng là: Khu mộ tổ tộc Trần (*Thanh Tây*) phần mộ bị hư hỏng nặng; Đình áp Trường Lệ (*Trường Lệ*) nguyên trạng đã hỏng nặng, chỉ còn nền và vài đoạn

tường; Đình Đê Vông (*Sơn Phô*) bị đột nặng, nhiều cấu kiện gỗ bị mục, hiện đang làm hồ sơ tu bổ và Đình Thanh Tây

**Phường Sơn phong:** 7/10 di tích được bảo quản tốt, 2 di tích xuống cấp nghiêm trọng là: Di tích mộ ông Chu Kỳ Sơn (*khối 3*) đã bị lấn chiếm, đang bị rào vào trong khuôn viên quán cà phê, hiện đang lập hồ sơ tu bổ; Nhà Lao Hội An (*khối 5*) nhiều hạng mục bị hư hại nặng. Di tích Miếu xóm An Hòa (*khối 5*) phần mái bị hư hỏng nặng.

**Xã Cẩm Kim:** 18/29 di tích được bảo quản tốt, 9 di tích đang xuống cấp cụ thể: Giếng trong vườn Bà Thủ Khóa (*Trung Châu*) cây cối bao phủ, thành giếng tụt vài viên gạch, lòng giếng nhiều rác; Nhà ông Trương Kim Sen (*Phước Thắng*), Nhà ông Huỳnh Cường (*Phước Thắng*), Nhà bà Huỳnh Thị Liên (*Phước Thắng*), Nhà bà Phạm Thị Xuân (*Phước Thắng*) một số chi tiết kiến trúc bị mục; Miếu Hà Tân (*Trung Châu*) mái ngói bị bong tróc vài nơi; Miếu Trung Gian (*Trung Hà*) vài chi tiết kiến trúc bị hư hại nhẹ, hiện mới làm thêm nhà tạm gây ảnh hưởng đến cảnh quan di tích; Nhà ông Lê Độ (*Phước Thắng*) hệ mái đang xuống

cấp, đột, mới tráng sân xi măng phía trước. 2 di tích xuống cấp nghiêm trọng là: Giếng tứ tộc (*Phước Thắng*) bị sụt lún, nứt thành; Chùa Kim Bửu (*Phước Thắng*) mái ngói chính diện bị đột vài nơi, đòn tay gỗ, rui, kèo bị mối mọt, mục, tường bị nứt.

**Xã Tân Hiệp:** 12/35 di tích được bảo quản tốt. Các di tích xuống cấp trước đây như: Miếu Hiệp Hoà, Lăng Ông Ngur, Lăng Thành Hoàng, Miếu Bà Mộc, miếu tổ nghề Yên sẽ tiến hành tu bổ trong năm 2011.

Như vậy, đối với các di tích bị hư hại nhỏ trước mắt cần vận động các chủ di tích có biện pháp bảo quản, gia cố tránh để tình trạng di tích xuống cấp nặng trước khi tiến hành tu bổ. Những di tích xuống cấp nghiêm trọng sẽ tiến hành khảo sát đề xuất những biện pháp tu bổ phù hợp.

Qua đợt khảo sát di tích này, chúng tôi nhận thấy hiện nay một số di tích nằm ngoài khu phố cổ đang xuống cấp ngoài nguyên nhân khách quan do thời tiết còn có nguyên nhân chủ quan do sự thiếu quan tâm chăm nom của các chủ di tích. Hiện nay, với việc UBND Thành phố ban hành các quy định hỗ trợ kinh phí bảo vệ di tích thì các địa

phương cần phải kiện toàn lại bộ máy các tổ, ban quản lý từng di tích, tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của UBND trong công tác bảo tồn phát huy giá trị các di tích, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến các chủ di tích, kêu gọi cộng đồng quan tâm hơn nữa đối với công tác bảo vệ, giữ gìn các di tích của địa phương mình!◆



## DANH MỤC DI TÍCH ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ BẢO VỆ

*NV. Quản lý Di tích*

Ngày 02/7/2010 UBND thành phố Hội An đã ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND về việc hỗ trợ kinh phí bảo vệ các di tích trên địa bàn thành phố Hội An. Theo đó các di tích dưới đây sẽ được hỗ trợ kinh phí bảo vệ.

| TT         | Tên di tích             | Địa chỉ               | Cấp Quốc gia | Cấp Tỉnh | Cấp Thành phố |
|------------|-------------------------|-----------------------|--------------|----------|---------------|
| <b>I</b>   | <b>Phường Cẩm Phô</b>   |                       |              |          |               |
| 1          | Đình Cẩm Phô            | 52 - NTMK - Cẩm Phô   | x            |          |               |
| 2          | Văn Thánh miếu          | Khối 3 - Cẩm Phô      |              | x        |               |
| 3          | Đình ấp Xuân Lâm        | Khối 5A - Cẩm Phô     |              | x        |               |
| 4          | Đình ấp Tu Lễ           | Khối 3 - Cẩm Phô      |              | x        |               |
| 5          | Miếu Thần Nông          | Khối 5C - Cẩm Phô     |              |          | x             |
| <b>II</b>  | <b>Phường Sơn Phong</b> |                       |              |          |               |
| 6          | Đình Sơn Phong          | 78 - NDH - Sơn Phong  | x            |          |               |
| <b>III</b> | <b>Phường Cẩm Châu</b>  |                       |              |          |               |
| 7          | Đình Đế Võng            | Sơn Phô - Cẩm Châu    | x            |          |               |
| 8          | Đình Sơn Phô            | Sơn Phô - Cẩm Châu    |              | x        |               |
| 9          | Đình An Mỹ              | An Mỹ - Cẩm Châu      |              | x        |               |
| 10         | Mộ ông Banjiro          | Trường Lệ - Cẩm Châu  | x            |          |               |
| 11         | Mộ ông Yajirobei        | Trường Lệ - Cẩm Châu  | x            |          |               |
| 12         | Miếu Bà Xóm Mới         | Sơn Phô - Cẩm Châu    |              |          | x             |
| <b>IV</b>  | <b>Xã Tân Hiệp</b>      |                       |              |          |               |
| 13         | Lăng Tiên Hiền          | Bãi Làng - Tân Hiệp   | x            |          |               |
| 14         | Lăng Ông Ngu            | Bãi Làng - Tân Hiệp   | x            |          |               |
| 15         | Miếu tổ nghề yển        | Bãi Hương - Tân Hiệp  | x            |          |               |
| 16         | Lăng Bà Bạch            | Bãi Làng - Tân Hiệp   |              |          | x             |
| 17         | Lăng Cô Hồn             | Bãi Ông - Tân Hiệp    |              |          | x             |
| <b>V</b>   | <b>Xã Cẩm Kim</b>       |                       |              |          |               |
| 18         | Đình tiên hiền Kim Bồng | Trung Châu - Cẩm Kim  |              | x        |               |
| 19         | Lăng Ông                | Phước Thắng - Cẩm Kim |              |          | x             |
| 20         | Lăng Bà                 | Phước Thắng - Cẩm Kim |              |          | x             |
| <b>VI</b>  | <b>Xã Cẩm Thanh</b>     |                       |              |          |               |
| 21         | Lăng Bà                 | Thôn 6 - Cẩm Thanh    |              | x        |               |
| 22         | Lăng Trà Quân           | Thôn 5 - Cẩm Thanh    |              | x        |               |

|                              |                                         |                       |           |           |           |
|------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|-----------|
| 23                           | Miếu Ông Tiến                           | Thôn 5 - Cẩm Thanh    |           | x         |           |
| 24                           | Lăng Ông                                | Thôn 3 - Cẩm Thanh    |           |           | x         |
| <b>VII</b>                   | <b>Phường Cẩm An</b>                    |                       |           |           |           |
| 25                           | Lăng Ông                                | An Bàng - Cẩm An      |           | x         |           |
| 26                           | Lăng Thành Hoàng                        | Tân Thành - Cẩm An    |           |           | x         |
| 27                           | Lăng Bà                                 | Tân Mỹ - Cẩm An       |           |           | x         |
| <b>VIII</b>                  | <b>Phường Cẩm Nam</b>                   |                       |           |           |           |
| 28                           | Cụm di tích lăng Ông                    | Khối 2 - Cẩm Nam      |           | x         |           |
| 29                           | Đình Xuyên Châu Trung                   | Xuyên Trung - Cẩm Nam |           |           | x         |
| <b>IX</b>                    | <b>Phường Thanh Hà</b>                  |                       |           |           |           |
| 30                           | Đình Xuân Mỹ                            | Khối 4 - Thanh Hà     | x         |           |           |
| 31                           | Khu miếu tổ nghề gốm Nam Diêu           | Khối 5 - Thanh Hà     |           | x         |           |
| 32                           | Đình Thanh Hà                           | Khối 7 - Thanh Hà     |           | x         |           |
| 33                           | Đình ấp An Bang                         | Khối 4 - Thanh Hà     |           |           | x         |
| 34                           | Đình ấp Bộc Thủy                        | Khối 5 - Thanh Hà     |           |           | x         |
| 35                           | Khu miếu ấp Bàu Súng                    | Khối 3 - Thanh Hà     |           |           | x         |
| 36                           | Khu miếu Lùm Bà Yàng                    | Khối 6 - Thanh Hà     |           |           | x         |
| 37                           | Miếu Lục Vị                             | Khối 6 - Thanh Hà     |           |           | x         |
| <b>X</b>                     | <b>Xã Cẩm Hà</b>                        |                       |           |           |           |
| 38                           | Miếu Trảng Kèo                          | Trảng Kèo - Cẩm Hà    |           |           | x         |
| 39                           | Miếu Ngũ Hành                           | Trà Quế - Cẩm Hà      |           |           | x         |
| 40                           | Mộ ông Nguyễn Duy Hiệu                  | Bến Trẽ - Cẩm Hà      |           |           | x         |
| <b>XI</b>                    | <b>Phường Tân An</b>                    |                       |           |           |           |
| 41                           | Miếu Xuân Quang                         | Xuân Quang - Tân An   |           |           | x         |
| 42                           | Đình ấp Xuân Mỹ ( <i>miếu Ông Cọp</i> ) | Xuân Mỹ - Tân An      |           |           | x         |
| 43                           | Mộ ông Gosukukun                        | An Phong - Tân An     |           |           | x         |
| <b>XII</b>                   | <b>Phường Minh An</b>                   |                       |           |           |           |
| 44                           | Văn Chỉ Minh Hương                      | 20 - Phan Châu Trinh  |           |           | x         |
| 45                           | Miếu Âm Hồn                             | 76/9A - Trần Phú      |           |           | x         |
| 46                           | Đình Ông Voi                            | 27 - Lê Lợi           |           |           | x         |
| 47                           | Hội An Tiên tự                          | 03 - Lê Lợi           |           |           | x         |
| 48                           | Tín Nghĩa từ                            | Đường Nguyễn Huệ      |           |           | x         |
| 49                           | Minh Hương Tụy Tiên đường               | 14 - Trần Phú         | x         |           |           |
| <b>Tổng cộng: 49 di tích</b> |                                         |                       | <b>10</b> | <b>13</b> | <b>26</b> |

## TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 7 - 2010

*Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 63 năm ngày thương binh liệt sĩ  
(27/7/1947 - 27/7/2010)!*

### VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 02/7/2010, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND về việc hỗ trợ kinh phí bảo vệ di tích trên địa bàn thành phố Hội An.

- Ngày 09/7/2010, UBND thành phố Hội An có Kế hoạch số 970/KH-UBND về việc tổ chức đợt kiểm tra và vận động toàn dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn thành phố.

- Ngày 09/7/2010, UBND thành phố Hội An có Công văn số 971/UBND về việc thống nhất chủ trương tổ chức chợ đêm gắn với phố lồng đèn tại khu vực đường Nguyễn Hoàng.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 7

#### 1. Công tác nghiên cứu khoa học:

Đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài Văn hóa Hội An; Hoàn thành nghiệm thu đề tài cấp cơ sở “*Điều tra và dịch thuật tư liệu về nghề Yến Thanh Châu*”, triển khai xây dựng đề cương chi tiết đề tài nghiên cứu cấp thành phố về *Sưu tầm, biên soạn sách “Địa chí thành phố Hội An”*. Tiếp tục điều tra, tập hợp tư liệu đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”. Xây dựng 06 hồ sơ di tích đề trình xin xếp hạng di tích cấp Tỉnh. Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 7 (*Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 16, ngày thương binh liệt sĩ...*).

#### 2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Tiếp tục đôn đốc UBND thành phố ban hành “*Cơ chế đầu tư, hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích ngoài khu vực phố cổ*”. Tiếp tục tham mưu bổ sung đề hoàn thiện quy chế về quản lý, tu bổ di tích và quy trình về giám sát, kiểm tra, xử lý và cấp phép xây dựng/sửa chữa đối với công trình xây dựng trong KPC. Khảo sát, viết lý lịch 05 di tích vùng ven.

- Trong tháng 7, đơn vị đã hướng dẫn cho 05 lượt công dân đến liên hệ giải quyết những yêu cầu, vướng mắc khi xin phép xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ; tham mưu trả lời 04 đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển của UBND Thành phố.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát 41 công trình thi công trong khu phố cổ (*trong đó 09 công trình đã hoàn thành thi công*) và việc trưng bày kinh doanh của nhân dân trong khu phố cổ.

- Tham mưu cho UBND thành phố nội dung quy định về hỗ trợ kinh phí bảo vệ cho các di tích trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục thực hiện các công việc tiếp theo của các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An...

- Khảo sát và hoàn thành chống đỡ 05 di tích trong khu phố cổ phục vụ công tác PCLB năm 2010.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình đang thi công do cơ quan làm chủ đầu tư.

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II Khu phố cổ. Trong tháng 7, đơn vị tiếp nhận 30 hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và 13 hồ sơ chuyển sang từ tháng 6 (*tổng cộng 43 hồ sơ: KVI: 10, KVIIA: 10, KVIIIB: 23*) trong đó giải quyết 21 hồ sơ (*KVI: 04, KVIIA: 07, KVIIIB: 18*), trả và hướng dẫn cho công dân 03 hồ sơ (*KVI: 01, KVIIIB: 02*) và chuyển sang tháng sau 10 hồ sơ (*KVI: 03, KVIIA: 02, KVIIIB: 05*). Tham mưu cho UBND thành phố ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá thông tin.

### **3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:**

- Hoàn thành trưng bày gian trước bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh.

- Thường xuyên xử lý, nâng cấp hiện vật tại các điểm bảo tàng chuyên đề do cơ quan quản lý.

- Tiếp tục xây dựng nội dung Website về công tác bảo tồn di tích từ nguồn kinh phí hỗ trợ của tổ chức DED (*Đức*).

- Thực hiện triển lãm ảnh chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI nhiệm kỳ 2010 - 2015.

- Trong tháng 7, Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 10 lượt khách có nhu cầu tìm hiểu về Hội An, bổ sung 64 bài viết giới thiệu về Hội An. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 7, các điểm đã đón tiếp 58.300 lượt khách đến tham quan ban ngày (*trong đó 23.000 lượt khách quốc tế, 35.300 lượt khách Việt Nam*) và 4.300 lượt khách tham quan ban đêm (*là khách Việt Nam*).

- Tổ chức 01 đợt sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức của CB,CNV đối với các giá trị của Di sản Văn hoá Hội An.

### **4. Công tác đào tạo và tổ chức:**

- 02 đ/c tiếp tục tham gia học các lớp Cao học.

- Thành lập bộ phận mới: Bộ phận Quản lý Công trình trực thuộc Trung tâm theo quyết định số 467/QĐ-DT ngày 30/7/2010.

- Liên hệ thủ tục đề nghị xét tuyển biên chế cho 02 đ/c (*Văn Quý, Quốc Hưng*).

### **5. Công tác đối ngoại:**

- Tham mưu nội dung đề lãnh đạo thành phố làm việc với Trưởng đại diện Văn phòng UNESCO Hà Nội nhân chuyến thăm và làm việc tại Hội An.

- Xây dựng nội dung báo cáo định kỳ của UNESCO về các vấn đề liên quan đến các khu di sản và dự thảo tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản thế giới Hội An.

- Tiếp tục tham gia xây dựng đề cương nghiên cứu hành động cho Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm, đôn đốc dự án xin Jica hỗ trợ đầu tư thiết bị trưng bày Bảo tàng Hội An.

## 6. Công tác Hành chính - Tài vụ:

Trong tháng 07 năm 2010, cơ quan đã phát hành 68 văn bản (gồm: 13TTr, 24CV, 12BC, 12TB, loại khác: 07); Nhập dữ liệu phần mềm kế toán và phần mềm văn bản tháng 07 năm 2010; Tham mưu báo cáo kết quả công tác tháng 7 của đơn vị. Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong 7 tháng đầu năm là: 1.340.940.000đ/2.315.042.000đ đạt 58% kế hoạch năm.

## CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

**Đảng bộ:** 04 đồng chí tham dự Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 16 nhiệm kỳ 2010 - 2015; Chỉ đạo kiện toàn tổ chức và hoạt động của các Chi bộ trực thuộc; Tiếp tục liên hệ xác minh lý lịch cho 01 quần chúng ưu tú để kết nạp Đảng (Q. Phương).

**Công đoàn:** Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “Nuôi heo đất” cho toàn thể cán bộ công nhân viên cơ quan; Tiếp tục chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội Công đoàn lần thứ V; Tổ chức 02 đợt tham quan thực tế học hỏi kinh nghiệm để phục vụ công tác chuyên môn cho CB, CNV.

**Chi đoàn:** Tham gia hoạt động giao lưu với các đơn vị chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ 16; Tham gia dâng hương nhân kỉ niệm 63 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7).

## CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 8/2010

### A. Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích:

- Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài Văn hóa Hội An; Tiếp tục điều tra, sưu tầm tư liệu đề tài “Sưu tầm, khảo sát địa chỉ, địa danh dân gian” và xây dựng đề cương chi tiết đề tài sưu tầm, biên soạn sách “Địa chỉ thành phố Hội An”. Đăng ký thực hiện đề tài “Lập bản đồ số quản lý di tích”.

- Phát hành phim tư liệu về truyền thống đấu tranh cách mạng Hội An.

- Hoàn thành 06 hồ sơ di tích đề trình xin xếp hạng di tích cấp Tỉnh. Xây dựng hồ sơ các di tích xin xếp hạng cấp Tỉnh cho Trung tâm Quản lý Di tích & Danh thắng Quảng Nam. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân Nhật Bản tổ chức tọa đàm, hội thảo trong lễ hội giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ 8, Khảo sát viết lý lịch nghề làm vàng mã. Tổ chức họp bàn hỗ trợ kinh phí bảo vệ di tích trên địa bàn thành phố.

- Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 8 (Lễ vía Quan Công, lễ hội giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản, Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9...).

### B. Bộ phận Nghiệp vụ Tu bổ Di tích:

- Thực hiện điều tra phiếu đối với các tổ trưởng khối phố để nắm thông tin tình hình của di tích/nhà ở trong KPC phục vụ công tác PCLB và quản lý.

- Ban hành quy trình về giám sát, kiểm tra, xử lý và cấp phép xây dựng/sửa chữa đối với công trình xây dựng trong KPC.

- Tư vấn cho nhân dân tu bổ di tích, tham mưu cấp phép xây dựng đồng thời thường xuyên phối hợp giám sát xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ. Tham mưu các Quyết định của UBND Thành phố về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. Lưu trữ giấy phép, hồ sơ tu bổ di tích tư nhân, tập thể.

### C. Bộ phận Quản lý Công trình:

- Kiện toàn tổ chức và hoạt động của bộ phận.

- Phối hợp giám sát thi công các công trình do Trung tâm làm chủ đầu tư. Rà soát các công trình thuộc dự án tu bổ 52 di tích TN-TT. Tiếp tục khảo sát, chống đỡ di tích trong KPC phục vụ công tác PCLB năm 2010.

- Tiếp tục đôn đốc thực hiện các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống mối...

#### **D. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản:**

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thông tin - tư liệu; Thực hiện số hoá tư liệu lưu trữ; Tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu; Đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị.

- Tiếp tục sưu tầm ảnh Hội An xưa trong nhà dân.

- Tiếp tục đôn đốc dự án xin Jica hỗ trợ đầu tư thiết bị trưng bày Bảo tàng Hội An; Tập hợp thông tin xây dựng báo cáo định kỳ theo yêu cầu của UNESCO về các vấn đề liên quan đến khu di sản; Liên hệ thực hiện thủ tục nghiệm thu nội dung Website về công tác bảo tồn di tích.

#### **E. Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng:**

- Tổ chức lễ vía Quan Công tại Chùa Ông (ngày 24/6 âm), thực hiện triển lãm ảnh chào mừng cách mạng tháng 8 và quốc khánh 2/9.

- Phối hợp tổ chức triển lãm mỹ thuật “sắc màu miền di sản” tại Bảo tàng Văn hoá Dân gian.

- Xử lý, nâng cấp hiện vật ở các Bảo tàng; Tiếp tục thực hiện đề án mở cửa ban đêm của thành phố, Chú trọng công tác ANTT - PCCC và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

#### **F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:**

Tham mưu báo cáo công tác tháng 8 của cơ quan; Xử lý công văn đi - đến; Đôn đốc kinh phí các lễ hội; Chuyên khoản các khoản chi hoạt động tháng 8; Tham mưu thanh lý tài sản cơ quan năm 2010.

### **CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ**

**Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ Trung tâm; Các Chi bộ trực thuộc họp chi bộ tháng 8; Tiếp tục liên hệ xác minh lý lịch cho 01 quân chủng ưu tú để kết nạp vào Đảng (Q. Phương). Tham gia văn nghệ chào mừng Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9.

**Công đoàn:** Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “Nuôi heo đất” cho toàn thể cán bộ công nhân viên cơ quan. Tiếp tục chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội Công đoàn lần thứ V.

**Chi đoàn:** Tham gia các hoạt động trong giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản lần thứ 8 và chào mừng Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9. Tham gia giải bóng đá mini mở rộng do công an thành phố tổ chức.

## TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 8 - 2010

*Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 65 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9!*

### VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 27/7/2010, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND về việc ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư tu bổ các di tích trên địa bàn thành phố Hội An nằm ngoài khu vực phố cổ.

- Ngày 16/8/2010, UBND thành phố Hội An có Tờ trình số 198/TTr-UBND gửi UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị thống nhất cho gia hạn thời gian giải quyết vay vốn tu bổ các di tích có nguy cơ sụp đổ trong khu phố cổ Hội An.

- Ngày 26/8/2010, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 2165/QĐ-UBND về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2010 đơn vị Trung tâm QLBT Di tích.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 8

#### 1. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài Văn hóa Hội An; Tiếp tục điều tra, sưu tầm tư liệu đề tài “Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An” và xây dựng đề cương chi tiết đề tài Sưu tầm, biên soạn sách “Địa chí thành phố Hội An”; Đăng ký thực hiện đề tài “Lập bản đồ số quản lý di tích”.

- Nghiệm thu 02 tập phim tư liệu về truyền thống đấu tranh cách mạng Hội An; Hoàn thành 06 hồ sơ di tích đề trình xin xếp hạng di tích cấp Tỉnh. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân Nhật Bản tổ chức tọa đàm, hội thảo trong lễ hội giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần VIII; Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tháng 8; Khảo sát viết lý lịch nghề làm vàng mã; Tổ chức họp bàn hỗ trợ kinh phí bảo vệ di tích trên địa bàn thành phố.

- Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 8 (*Lễ vía Quan Công, lễ hội giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản, Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9*).

#### 2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Thực hiện điều tra phiếu đối với các tổ trưởng khối phố để nắm thông tin tình hình di tích/nhà ở trong KPC phục vụ công tác PCLB và quản lý (*với tổng số phiếu thu được là 1221 phiếu*) và đã hoàn thành chống đỡ cho 10 di tích trong KPC, đồng thời tiến hành rà soát và xác định 02 di tích vùng ven xuống cấp cần chống đỡ trước mùa mưa bão.

- Triển khai thực hiện chủ trương của Thành phố về việc hỗ trợ kinh phí bảo vệ di tích; Xây dựng kế hoạch kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể ở Hội An theo chủ trương của cục Di Sản Văn hoá; Thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố theo yêu cầu của Trung tâm Bảo tồn Di tích & Danh thắng Quảng Nam; Kiểm tra và có ý kiến đề nghị chấn chỉnh việc trưng bày buôn bán ở các Hội quán của người Hoa, đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát 37 công trình đang thi công và việc trưng bày kinh doanh của nhân dân trong KPC.

- Trong tháng 8, đơn vị đã hướng dẫn cho 01 lượt công dân đến liên hệ giải quyết những yêu cầu, vướng mắc khi xin phép xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở trong KPC; Tham mưu trả lời 04 đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển của UBND TP.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình đang thi công do cơ quan làm chủ đầu tư; Tiếp tục xúc tiến các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống mối...

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ. Trong tháng 8, đơn vị tiếp nhận 35 hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và 10 hồ sơ chuyển sang từ tháng 7 (*tổng cộng 45 hồ sơ: KVI: 14, KVIIA: 12, KVIIB: 19*) trong đó giải quyết 22 hồ sơ (*KVI: 09, KVIIA: 04, KVIIB: 09*), trả và hướng dẫn cho công dân 06 hồ sơ (*KVI: 02, KVIIA: 02, KVIIB: 02*) và chuyển sang tháng sau 17 hồ sơ (*KVI: 03, KVIIA: 06, KVIIB: 08*); Tham mưu cho UBND thành phố ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá thông tin.

### **3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:**

- Thường xuyên xử lý, nâng cấp hiện vật ở các Bảo tàng chuyên đề; Tổ chức tốt lễ vía Quan Công tại Chùa Ông (*ngày 24/âl*); thực hiện triển lãm ảnh chào mừng Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9 đồng thời phối hợp tổ chức triển lãm mỹ thuật “*sắc màu miền di sản*” tại Bảo tàng Văn hoá Dân gian.

- Thực hiện tu sửa 03 ngôi mộ Nhật đồng thời phối hợp tổ chức 04 đợt hội thảo và tham gia các hoạt động văn hoá trong chương trình giao lưu văn hoá Hội An - Nhật bản lần VIII/2010.

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thông tin - tư liệu phục vụ lưu trữ, nghiên cứu. Trong tháng 8, Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản bổ sung 74 bài viết giới thiệu về Hội An và địa tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 12 lượt khách có nhu cầu (*trong đó 03 khách QT, 09 khách VN*).

- Chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 8, các điểm đã đón tiếp 51.800 lượt khách đến tham quan ban ngày (*trong đó 32.100 lượt khách QT, 19.700 lượt khách VN*) và 2.150 lượt khách tham quan ban đêm (*trong đó 200 lượt khách QT, 1.950 lượt khách VN*).

### **4. Công tác đào tạo và tổ chức:**

- 02đ/c tiếp tục tham gia học các lớp Cao học; Tiếp nhận 02 đ/c mới về công tác tại bộ phận NV.QLDT (*đ/c Hoa*) và Văn phòng LTTV&TTDS (*đ/c Tú Anh*), điều chuyển vị trí công tác 02 đ/c (*đ/c Thảo, Hương*).

- Cùng cố tổ chức và hoạt động của bộ phận quản lý công trình; Liên hệ thủ tục đề nghị xét tuyên biên chế cho 02 đ/c (*Văn Quý, Quốc Hưng*); 02 đ/c tham gia tập huấn tại Nhật Bản và Thái Lan (*đ/c Thủy, Uyển*).

### **5. Công tác đối ngoại:**

- Liên hệ với đơn vị hỗ trợ thực hiện thủ tục nghiệm thu nội dung Website về công tác bảo tồn di tích.

- Tiếp tục đôn đốc dự án xin Jica hỗ trợ đầu tư thiết bị trưng bày Bảo tàng Hội An; Tập hợp thông tin xây dựng báo cáo định kỳ theo yêu cầu của UNESCO về các vấn đề liên quan đến khu di sản.

- Đón tiếp, làm việc với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tại đơn vị.

## 6. Công tác Hành chính - Tài vụ:

Trong tháng 08, cơ quan đã phát hành 73 văn bản (gồm: 31TTr, 14CV, 14BC, 07TB, 02BB, 02KH, loại khác: 03); Nhập dữ liệu phần mềm kế toán và phần mềm văn bản tháng 08; Tham mưu báo cáo kết quả công tác 9 tháng đầu năm của đơn vị. Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong 8 tháng đầu năm là: 1.537.124.000đ/2.315.891.000đ đạt 66% kế hoạch năm.

## CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

**Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp tháng 8; Tổ chức lại bộ máy hoạt động của Đảng bộ với 05 Chi bộ trực thuộc; Tiếp tục liên hệ xác minh lý lịch cho 01 quần chúng ưu tú để kết nạp Đảng (Q. Phương).

**Công đoàn:** Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “Nuôi heo đất” cho toàn thể CBCNV; Tiếp tục chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội Công đoàn lần thứ V; Tham gia công diễn 01 tiết mục văn nghệ khối CNVC chào mừng Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9; Tổ chức sinh hoạt giao lưu giữa các Tổ Công đoàn nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng 8.

**Chi đoàn:** Tích cực tham gia các hoạt động thể thao trong chương trình giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản lần VIII/2010; 02 đồng chí tham gia giải bóng chuyền khối ngành VH và 06 đ/c tham gia giải việt dã do Thành phố tổ chức nhân kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9.

## CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 9

### A. Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích:

- Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài Văn hóa Hội An; Tiếp tục điều tra, sưu tầm tư liệu đề tài “Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An” và xây dựng đề cương chi tiết đề tài Sưu tầm, biên soạn sách “Địa chí thành phố Hội An”; Thực hiện các thủ tục quyết toán 01 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở (nghề truyền thống).

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An theo chủ trương của Cục Di sản.

- Tập trung chụp, scan các bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia; Xây dựng nội dung, kế hoạch, kinh phí để bổ sung thêm nội dung “thời kỳ xây dựng và phát triển” của phim tư liệu Hội An - Vùng đất anh hùng; Hoàn thành nội dung văn bia di tích LSCM nhà thờ tộc Đinh (Cẩm Nam) đồng thời phối hợp với địa phương tổ chức gắn bia cho di tích này; Biên tập bản tin chuyên môn quý III; Khảo sát, viết lý lịch cho 03 di tích; Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tháng 9.

- Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 9.

### B. Bộ phận Nghiệp vụ Tu bổ Di tích:

- Phối hợp kiểm tra, chỉnh trang mái che của các di tích/nhà ở trong khu phố cổ theo chủ trương của thành phố.

- Ban hành quy trình về giám sát, kiểm tra, xử lý và cấp phép xây dựng/sửa chữa đối với công trình xây dựng trong KPC.

- Tư vấn cho nhân dân tu bổ di tích, tham mưu cấp phép xây dựng đồng thời thường xuyên phối hợp giám sát xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ. Tham

mưu các Quyết định của UBND Thành phố về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

### **C. Bộ phận Quản lý Công trình:**

- Tổ chức thông qua HĐCM phương án tu bổ 1 số CT năm 2010; Tiếp tục khảo sát, chống đỡ di tích trong KPC phục vụ công tác PCLB.

- Phối hợp giám sát thi công các công trình tu bổ di tích do Trung tâm làm chủ đầu tư; Xúc tiến các công việc tiếp theo của các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống mối...

### **D. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản:**

- Phối hợp với UNESCO sưu tầm, xuất bản 02 ấn phẩm: “Tri thức truyền thống làng rau Trà Quế” và “Ẩm thực Hội An”.

- Kiểm kê tư liệu các tủ sách; Scan và xử lý ảnh tư liệu; Tiếp tục sưu tầm ảnh Hội An xưa trong nhà dân.

- Tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu; Đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị; Tiếp tục đôn đốc dự án xin JICA hỗ trợ đầu tư thiết bị trưng bày Bảo tàng Hội An; Tập hợp thông tin xây dựng báo cáo định kỳ theo yêu cầu của UNESCO về các vấn đề liên quan đến khu di sản.

### **E. Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng:**

- Tổ chức lễ giỗ cụ Nguyễn Duy Hiệu; Phối hợp tổ chức triển lãm tranh XQ tại BT HA; Xây dựng đề án nâng cấp các bảo tàng chuyên đề do cơ quan quản lý; Xử lý, nâng cấp hiện vật ở các Bảo tàng, vệ sinh 1068 hiện vật gồm vớt biển; Chú trọng công tác ANTT-PCCC và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

### **F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:**

Thu thập số liệu xây dựng niên giám thống kê của cơ quan năm 2009, 2010; Hệ thống công tác xử lý văn bản qua mạng; Xử lý công văn đi - đến; Đôn đốc kinh phí các lễ hội; Kiểm tra chứng từ quý III; Chuyển khoản các khoản chi hoạt động tháng 9; Tham mưu thanh lý tài sản cơ quan năm 2010.

## **CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ**

**Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ Trung tâm; Các Chi bộ trực thuộc họp chi bộ tháng 9; Tiếp tục liên hệ xác minh lý lịch cho 01 quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng (Q. Phương). Triển khai bổ sung lý lịch đảng viên năm 2009 - 2010 và viết bài thu hoạch qua 04 năm thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

**Công đoàn:** Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “Nuôi heo đất” cho toàn thể CBCNV; Tổ chức kết nạp 05 đoàn viên công đoàn mới và chuyển sinh hoạt 02 đoàn viên về CĐ Trung tâm; Tổ chức Đại hội Công đoàn lần thứ V (nhiệm kỳ 2010 - 2013); Phát quà trung thu cho các cháu thiếu nhi là con em CBCNV.

**Chi đoàn:** Tham gia các hoạt động phong trào do thành đoàn phát động.

## TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 9 - 2010

*Nhiệt liệt chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XX!*

### VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 01/9/2010, UBND thành phố Hội An ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND về việc cấm đậu đỗ xe trên vỉa hè các tuyến đường giao thông thuộc khu vực I phố cổ Hội An;
- Ngày 15/9/2010, UBND thành phố Hội An có Kế hoạch số 1344/KH-UBND về việc hưởng ứng chiến dịch “*Làm cho thế giới sạch hơn*” trên địa bàn thành phố Hội An năm 2010;
- Ngày 17/9/2010, Trung tâm VH TT Hội An có Thông báo số 38/TB-TT VH TT về việc thay đổi thời gian thực hiện đề án “*Thử nghiệm mở rộng thời gian và nội dung phục vụ khách tham quan khu phố cổ Hội An vào ban đêm*” vào mùa đông;
- Ngày 30/9/2010, UBND thành phố Hội An có Thông báo số 356/TB-UBND về nội dung kết luận tại buổi làm việc với tập thể lãnh đạo Trung tâm QLBT Di tích về những vướng mắc, đề xuất của Trung tâm đối với công tác quản lý, phát huy giá trị di tích - danh thắng Hội An;

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 6

#### 1. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài Văn hóa Hội An; Tiếp tục điều tra, sưu tầm tư liệu đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”; Hoàn thành đề cương chi tiết đề tài Sưu tầm, biên soạn sách “*Địa chí thành phố Hội An*”; Thực hiện các thủ tục quyết toán 01 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở (*nghe truyền thống*).
- Tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An theo nội dung Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL của Bộ VH TT & DL.
- Xây dựng nội dung, kế hoạch, kinh phí để bổ sung thêm nội dung “*Thời kỳ xây dựng và phát triển*” của phim tư liệu Hội An - Vùng đất anh hùng; Biên tập bản tin chuyên môn quý III; Khảo sát, viết lý lịch cho 03 di tích trên địa bàn thành phố.
- Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 9.

#### 2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Phối hợp kiểm tra, giám sát 36 công trình đang thi công, việc trưng bày kinh doanh và chỉnh trang mái che tại các tuyến đường trong KPC; Trong tháng 9, đơn vị đã hướng dẫn cho 02 lượt công dân đến liên hệ giải quyết những yêu cầu, vướng mắc khi xin phép xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở trong KPC; Tham mưu trả lời 03 đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển của UBND TP.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình đang thi công do cơ quan làm chủ đầu tư; Tiếp tục xúc tiến các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống mối...

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ. Trong tháng 9, đơn vị tiếp nhận 17 hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố

và 17 hồ sơ chuyển sang từ tháng 8 (*tổng cộng 34 hồ sơ: KVI: 08, KVIIA: 11, KVIIB: 15*) trong đó giải quyết 18 hồ sơ (*KVI: 04, KVIIA: 06, KVIIB: 08*), trả và hướng dẫn cho công dân 02 hồ sơ (*KVI: 01, KVIIB: 01*) và chuyển sang tháng sau 14 hồ sơ (*KVI: 03, KVIIA: 05, KVIIB: 06*); Tham mưu cho UBND thành phố ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

- Làm việc với Ban thường vụ Thành uỷ và Thường trực HĐND - UBND Thành phố, các ngành chức năng về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất của Trung tâm trong công tác quản lý, phát huy giá trị di tích - danh thắng Hội An; Phục vụ kiểm tra của đoàn Thanh tra của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Quảng Nam về công tác quản lý di tích Mộ thứ phi Quang Trung và các Tượng Tây Sơn trong thời gian qua.

- Hoàn thành nội dung văn bia di tích LSCM nhà thờ tộc Đinh (*Cẩm Nam*) đồng thời đã phối hợp với địa phương tổ chức gắn bia cho di tích này; Tiếp tục thực hiện chủ trương của Thành phố về việc hỗ trợ kinh phí bảo vệ cho các di tích; Hoàn thành kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố theo yêu cầu của Trung tâm Quản lý Di tích & Danh thắng Quảng Nam.

- Đôn đốc UBND Thành phố có văn bản đề nghị Tỉnh xếp hạng di tích cấp Tỉnh cho 06 di tích.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát 36 công trình đang thi công, việc trưng bày kinh doanh và chỉnh trang mái che tại các tuyến đường trong KPC; Trong tháng 9, đơn vị đã hướng dẫn cho 02 lượt công dân đến liên hệ giải quyết những yêu cầu, vướng mắc khi xin phép xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ; Tham mưu trả lời 03 đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển của UBND Thành phố.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình đang thi công do cơ quan làm chủ đầu tư; Tiếp tục xúc tiến các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống môi...

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ. Trong tháng 9, đơn vị tiếp nhận 17 hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và 17 hồ sơ chuyển sang từ tháng 8 (*tổng cộng 34 hồ sơ: KVI: 08, KVIIA: 11, KVIIB: 15*) trong đó giải quyết 18 hồ sơ (*KVI: 04, KVIIA: 06, KVIIB: 08*), trả và hướng dẫn cho công dân 02 hồ sơ (*KVI: 01, KVIIB: 01*) và chuyển sang tháng sau 14 hồ sơ (*KVI: 03, KVIIA: 05, KVIIB: 06*); Tham mưu cho UBND thành phố ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

### **3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:**

- Tổ chức lễ giỗ cụ Nguyễn Duy Hiệu (*ngày 22/9/2010*); Phối hợp tổ chức triển lãm tranh XQ tại BT HA.

- Xử lý, nâng cấp, bổ sung hiện vật trưng bày tại bảo tàng VHSH, Nhà TTCM, NLN CHL; Xử lý và vệ sinh được 1068 hiện vật gốm vớt biển; Tiến hành phân loại, giám định hiện vật trưng bày tại gian sau BT VHSH. Hoàn thành kiểm tra kho tại 03 bảo tàng chuẩn bị trước mùa mưa bão (*VHSH, VHDG, GSMD*).

- Tiến hành xây dựng đề án nâng cấp các bảo tàng chuyên đề do cơ quan quản lý.

- Tiến hành kiểm kê tư liệu Hán Nôm và dán số các tủ sách: tiếng Việt, hồ sơ Dự án, sách Hội An, sách Pháp luật và Tạp chí.

- Xử lý được 42 ảnh và scan 473 ảnh tư liệu để bổ sung vào hệ thống thông tin - tư liệu phục vụ lưu trữ, nghiên cứu. Trong tháng 9, Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản bổ sung 48 bài viết giới thiệu về Hội An và đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 18 lượt khách có nhu cầu (*trong đó 08 lượt khách QT, 10 lượt khách VN*).

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 9, các điểm đã đón tiếp 31.100 lượt khách đến tham quan ban ngày (*trong đó 20.300 lượt khách QT, 10.800 lượt khách VN*) và 1.500 lượt khách tham quan ban đêm (*là khách Việt Nam*).

#### **4. Công tác đào tạo và tổ chức:**

- 02đ/c tiếp tục tham gia học các lớp Cao học; Tiếp nhận 02 tình nguyện viên người Đức về công tác tại Trung tâm.

- Liên hệ thủ tục chuyển sang khung lương Đại học cho 01 đ/c (*Phan Thanh Châu*).

- Triển khai kế hoạch để tổ chức kiểm tra, sát hạch cán bộ, công chức, viên chức cơ quan năm 2010.

#### **5. Công tác đối ngoại:**

- Phối hợp tổ chức Hội thảo phân vùng và khu chức năng du lịch thuộc dự án lồng ghép Văn hóa & Du lịch của UNESCO tại tỉnh Quảng Nam.

- Liên hệ với UNESCO về phối hợp sưu tầm 02 ấn phẩm: “*Tri thức truyền thống làng rau Trà Quế*” và “*Ấm thực Hội An*”; Liên hệ, đôn đốc các thủ tục cử cán bộ tham gia khoá tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn và phục chế kỹ thuật kiến trúc truyền thống khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Sozhou, Trung Quốc (*đ/c Duy Trung*); Tiếp tục đôn đốc dự án hỗ trợ đầu tư thiết bị trưng bày Bảo tàng Hội An; Đón tiếp, làm việc với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tại đơn vị.

#### **6. Công tác Hành chính - Tài vụ:**

Trong tháng 09, cơ quan đã phát hành 52 văn bản (*gồm: 13TTr, 17CV, 15BC, 03TB, 02QĐ, loại khác: 02*); Nhập dữ liệu phần mềm kế toán và phần mềm văn bản tháng 09; Thu thập số liệu xây dựng niên giám thống kê của cơ quan năm 2009, 2010; Hệ thống công tác xử lý văn bản qua mạng; Tiếp tục đôn đốc quyết toán các kinh phí VH PVT tồn đọng; Tham mưu thanh lý tài sản hư hỏng của cơ quan năm 2010; Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong 9 tháng đầu năm là: 1.745.400.000đ/2.315.891.000đ đạt 74% kế hoạch năm.

### **CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ**

**Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 9; Triển khai viết bài thu hoạch cá nhân và xây dựng kế hoạch tổng kết thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” qua 04 năm (2007 - 2010); Triển khai bổ sung lý lịch đảng viên năm 2009 - 2010; Liên hệ thủ tục chuyển đảng viên chính thức cho 01 đ/c (*Cường*); Tiếp tục liên hệ xác minh lý lịch kết nạp Đảng cho 01 quần chúng ưu tú (*Q. Phương*) và hướng dẫn khai lý lịch cho 01 quần chúng (*đ/c Hiếu*).

**Công đoàn:** Tăng cường phát hành ấn phẩm; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể CBCNV; Tổ chức kết nạp 05 đoàn viên mới và chuyển

sinh hoạt 02 đoàn viên về CĐ Trung tâm; Tổ chức thành công Đại hội CĐ Trung tâm lần thứ V (nhiệm kỳ 2010-2013); Phát quà trung thu cho các cháu thiếu nhi là con em CBCNV cơ quan.

**Chi đoàn:** 05 nữ đoàn viên tham dự Toạ đàm “*Nữ thanh niên Hội An với văn hoá giao tiếp*”.

## **CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 10**

### **A. Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích:**

- Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài Văn hóa Hội An; Tiếp tục điều tra, sưu tầm tư liệu đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”.

- Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An. Bổ sung hồ sơ các di tích xin xếp hạng di tích cấp quốc gia. Triển khai quay phim chụp ảnh các di tích loại đặc biệt trong KPC. Hoàn thành kế hoạch in ấn Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An và kế hoạch làm trích lục bản đồ, cắm mốc, giấy công nhận cho các di tích trên địa bàn TP.

- Tổ chức họp lấy ý kiến lập hồ sơ tu bổ một số công trình trên địa bàn phường Thanh Hà.

- Phát hành bản tin chuyên môn quý III; Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tháng 10. Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 10.

### **B. Bộ phận Nghiệp vụ Tu bổ Di tích:**

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở đang thi công và trật tự kinh doanh, mái che tạm trong KPC.

- Triển khai lập phương án hình thành lực lượng công tác viên là tổ/khối trưởng ở các phường trong Khu vực I.

- Khảo sát, tham mưu cấp phép xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở trong KPC; tham mưu trả lời đơn thư của các tổ chức/cộng dân và phiếu chuyển UBND Thành phố. Hoàn thành góp ý quy chế quản lý trong KPC.

### **C. Bộ phận Quản lý Công trình:**

- Phối hợp giám sát thi công các công trình tu bổ di tích do Trung tâm làm chủ đầu tư; Xúc tiến các công việc tiếp theo của các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống môi...

- Hoàn thành biên bản chống đỡ bão lụt năm 2010. Tham mưu mời họp xét hỗ trợ DTTNTT đối với 02 di tích.

- Thông qua phương án tu bổ 02 công trình đề thông qua các địa phương địa phương và triển khai tu bổ.

#### **D. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản:**

- Tiếp tục scan và xử lý ảnh tư liệu; kiểm kê tư liệu Hán Nôm; kiểm kê, dán số các tủ sách hồ sơ Dự án, tủ sách Pháp luật và Tạp chí.

- Tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu; Đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị; Tiếp tục đơn đốc dự án xin Jica hỗ trợ đầu tư thiết bị trưng bày Bảo tàng Hội An.

- Liên hệ đón tiếp 01 tình nguyện viên mới của tổ chức Jica đến tham gia công tác tại Trung tâm.

#### **E. Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng:**

- Tiếp tục bổ sung ảnh vào phiếu hiện vật NLN đ/c CHL; Lập danh mục hiện vật trưng bày tại BT GSMD và kiểm tra hiện vật trưng bày tại BT VHDG. Hoàn thành đề án nâng cấp trưng bày tại các bảo tàng chuyên đề. Tiếp tục thực hiện nâng cấp trưng bày tại BT VHSH.

- Chú trọng công tác ANTT - PCCC và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

#### **F. Bộ phận Hành chính -Tài vụ:**

Tiếp tục thu thập số liệu xây dựng niên giám thống kê của cơ quan năm 2009, 2010; Xử lý công văn đi - đến; Đơn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể; Kiểm tra chứng từ quyết toán; Chuyển khoản các khoản chi hoạt động tháng 10.

### **CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ**

**Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ Trung tâm; Các Chi bộ trực thuộc họp chi bộ tháng 10; Tổ chức Hội nghị tổng kết 04 thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; liên hệ chuyển đảng viên chính thức cho 02 đ/c (*Toàn, Thu Hà*); Tiếp tục liên hệ xác minh lý lịch cho 01 quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng (*Q. Phương*).

**Công đoàn:** Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể CBCNV. Kiện toàn tổ chức và hoạt động của BCH nhiệm kỳ mới; Tổ chức sinh hoạt cho CBCCVC nữ nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

**Chi đoàn:** Tham gia các hoạt động phong trào do thành đoàn phát động.

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

Ban Giám đốc

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An

**CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG**

Trần Văn An

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

Tống Quốc Hưng, Quảng Văn Quý

Võ Hồng Việt, Nguyễn Tuyết Phi

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**